

Tam Giới Toàn Thư 2

Tam Giới Toàn Thư

Quyển 3

Ấn bản lần thứ 4
Tháng 8, năm 2022

Tác giả: Thủy Liên Tử
Biên tập: Tĩnh Tâm, Thanh Thiên
Trình bày: Tĩnh Tâm
Hình bìa: Thủy Liên Tử

Lời tựa

Tam Giới Toàn Thư quyển 2 được hoàn tất vào dịp lễ Vu Lan năm 2016. Nhân dịp đặc biệt này, tác giả xin được gửi tặng kèm theo mỗi quyển một Linh Phù Bạch Liên Thanh Khí Trần Đồ giúp cho việc tinh luyện Thánh Thủy, nước năng lượng thanh khiết được thuận tiện. Người uống nước này, sẽ được xoa dịu và chữa lành các vết thương của thân tâm, phiền não tiêu tan, an lạc.

Vì cuộc sống hiện tại có quá nhiều sự ô nhiễm, bệnh tật rình rập tấn công bất kỳ ai và bất kỳ lúc nào. Tác giả mong rằng, món quà nhỏ xuất phát từ tận sâu thẳm sự quý mến với quý bạn bè, anh chị em đồng giả hữu duyên xem qua quyển sách này sẽ thực sự hữu ích cho mọi người.

Người dùng nước năng lượng này, tùy vào niềm tin, tâm tình yêu quý trân trọng với thiên nhiên, muôn sinh quanh mình, sự tinh khiết của thân tâm khi ăn chay, nước Thánh Thủy sẽ có sự cảm ứng, diệu dụng khác nhau vậy.

Giữa cuộc đời ta trao nhau tiếng cười
Một mối duyên đàn kết chốn trần gian
Dù hữu ý hay vô tình cảm mến
Trái tim yêu lặng lẽ trân trọng nhau...

Lặng lẽ trân trọng trong sự tỉnh thức, an yên.

Thủy Liên Tử
Tháng 7, năm 2016

Các dạng tồn tại của loài người nơi thế gian

Phân nhóm theo nguồn gốc

* Hóa Nhân

- Đây là nhóm loài người tiến hóa lên từ các loài cầm thú sau nhiều kiếp luân hồi chuyển sinh, tiến hóa, trí thức tinh thần dần phát triển, tánh linh dần thức tỉnh cho đến khi mang hình hài con người.

- Nhóm này được gọi là Hóa Nhân, tức con người do tiến hóa mà nên hình.

* Nguyên Nhân

- Đây là nhóm loài người xuất hiện từ thuở Khai Thiên Lập Địa, là các linh căn được Đấng Tạo Hóa tạo nên, mang hình ảnh trọn lành nơi mình, đủ đầy Chân Thiện Mỹ.

- Nhóm này được gieo vào giữa thế gian hữu tình và các cõi giới khác nhau, mang thân ảnh con

người thể tục giống với Hóa Nhân, nhưng có được trí thức tinh thần phát triển cao, tánh linh cảm ứng nhạy cảm hơn, có tâm ý đạo đức hướng thiện cụ thể.

- Nhóm này được gọi là Nguyên Nhân, tức con người xuất hiện từ thuở Khai Thiên Lập Địa.

*** Quỷ Nhân**

- Nhóm thứ ba là nhóm các Quỷ Hồn chuyển sinh thành loài người. Quỷ Hồn này có nhiều nguồn gốc, có thể là các vị Chánh Thần, Thiên Sứ vì gây nên tội lỗi, ác nghiệp mà hóa thành quỷ. Có thể là nhân loại hay phi nhân vì những chấp niệm bi thương, đau khổ, tham sân si mà chuyển sinh thành quỷ.

- Đây còn là chúng quỷ các tộc sau một thời gian tồn tại với chấp niệm đau khổ, bi thương thì chuyển sinh làm người nơi thế gian để được tiếp tục học hỏi, tinh tấn, hoặc là quấy phá hay trả các duyên nghiệp của bản thân từ nhiều đời nhiều kiếp.

- Nhóm này được gọi chung là Quỷ Nhân, tức con người do chúng quỷ các loài đầu thai chuyển sinh mà thành.

Phân nhóm theo tính chất đặc trưng

*** Con Nợ**

- Đây là nhóm người bị vướng mắc các duyên nợ thế tục. Có thể là nợ tình duyên, nợ vật chất tiền tài, hoặc là nợ ân tình hứa hẹn cùng nhau.

- Những người thuộc nhóm này trong kiếp sống của mình đầy rẫy sự khổ tâm, phiền não. Lúc nào họ cũng tự nhận thấy rằng mình khổ, có thể than thân trách phận với con cái, bạn bè, người thân xung quanh mình, than trách Trời Đất về các sự khổ của họ.

- Họ sống mà chẳng biết đến an lạc là gì, lúc nào cũng cảm thấy mình thiếu thốn do các vọng cầu thỏa mãn của bản thân, làm lụng vất vả các thứ vẫn chẳng bao giờ thấy đủ. Cho đến khi sức cùng lực kiệt, bệnh tật kéo đến, rồi họ lại tiêu tốn tiền của vào việc chăm lo sức khỏe, họ sống mà chưa từng cảm nhận được hạnh phúc thực sự, cả cuộc đời của mình chỉ có một chữ Khổ vì tìm kiếm người chủ nợ của mình để trả nợ, chẳng biết lẽ sống của mình là gì.

* Chủ Nợ

- Chủ Nợ là những người mang nợ mình thiện nghiệp phước báu đã từng gieo ở nhiều đời nhiều kiếp trước. Có thể phước duyên đó là ân tình hoặc vật chất.

- Họ sống rất vô tư, chẳng lo đến việc kiếm tìm, vun bồi các duyên lành cho mình, cũng chẳng mất sức nhiều vào việc kiếm tiền, dành dụm. Họ có một đồng ăn một đồng, cứ vậy tiêu xài hoang phí chẳng cần suy nghĩ vì trong tiềm thức của họ, sẽ có người trả nợ cho mình, nên không cần phải lo lắng. Về tình duyên, họ cũng chơi bời bạn bè phóng đãng, vui thì tới, hết vui thì đi, họ chẳng quan tâm đến việc gìn giữ duyên phận kiếp này. Dù duyên bạn bè, người thân như vợ chồng, hay cha mẹ, anh chị em trong gia đình của mình đều chẳng quan tâm.

- Cuộc đời họ là sự lãng phí thời gian, sức khỏe và các mối quan hệ. Cho đến khi họ thọ hưởng hết các thiện duyên phước báu từ tiền kiếp của mình, thì tự nhiên họ rơi vào cảnh cô độc, khôn cùng, bần hàn. Kiếp sinh của họ gắn liền với chữ khổ bởi vô minh, không biết trân trọng những gì mình đang có, lãng phí một kiếp sinh làm người nơi thế tục.

- Có thể họ sẽ rơi vào vòng xoáy của vay trả khi họ cầu xin các sự giúp đỡ của chúng sinh, nương tựa

bám víu vào sự thi ân, bố thí của kẻ khác. Hoặc là trong quá trình sống nơi thế tục, họ gieo thêm các ác nghiệp dữ cho mình, khiến họ mắc nợ vật chất, hay ân tình với thế tục. Như thế, khi kết thúc thân mạng, họ sẽ trở thành dạng Con Nợ.

- Nhóm Chủ Nợ còn một loại là đến thế gian này để báo oán, đòi nợ những kẻ đã từng gây nên ác nghiệp với mình. Thường thì đòi nợ xong họ sẽ chán ngán cuộc đời, tự nhiên chết yểu.

*** Du Học**

- Đây là các chân hồn đã có sự phát triển tinh tấn nhất định, có khi là các vị Chánh Thần giáng nhập vào thế gian hữu tình.

- Họ là những người nơi thế gian chỉ biết cắm đầu vào việc học, làm sao để thu thập thật nhiều kiến thức, tri thức tinh thần ngày một phát triển.

- Ngành nghề của họ có thể là văn chương, nghệ thuật, hay khoa học tự nhiên, hoặc bất kỳ một nghề nào có liên quan đến sự khéo léo, nghiên cứu tỉ mỉ. Khi họ có những thành tựu nhất định, thể hiện được sự tinh tấn phi thường của họ so với những người bình thường khác trong cùng ngành nghề. Lúc ấy, chân hồn họ có xu hướng bỏ xác rời khỏi thế gian.

- Những người ở nhóm Du Học này thường là

các văn nghệ sĩ, hay nhà khoa học bị chết trẻ, yếu mệnh, chết vì bệnh tật đột ngột hoặc tai nạn, tự tử. Người đời hay nói “tài hoa yếu mệnh” chính là họ.

- Kiếp sinh của những người dạng này dù ít dù nhiều cũng là có để lại thành tựu nhất định cho cuộc đời. Thành tựu, phát minh sáng kiến, văn chương của họ có thể sẽ hữu ích, hoặc là thảm họa cho đời, vì rõ ràng họ chỉ cần thỏa mãn bản thân trong quá trình nghiên cứu tìm hiểu, rồi biến nó thành kết quả cụ thể. Đời có nhiều loại người, nhiều thành phần ham thích khác nhau, cho nên chắc chắn sẽ có người thích ủng hộ và cũng có người không thích, không quan tâm hay ghét bỏ các thành quả đó.

*** Du Hí**

- Nhóm này đơn giản hơn, có thể họ là các chân hồn đang trong quá trình phát triển, cũng có khi là các chân hồn đã có quả vị, có vị trí nhất định nơi cõi vô hình, hoặc là các vị Chánh Thần. Chung quy là họ còn ham vui, muốn biết các sự đời nơi thế gian nên nhập trần tìm hiểu.

- Đời sống của họ gần giống với dạng Chủ Nợ, nhưng họ thích đi đây đi đó một mình, thích ăn dật, muốn đi chơi khắp nơi cho biết. Cuộc sống của dạng này cũng ngán ngủi lắm, chân hồn của họ chơi chán

thì sẽ rời bỏ thân xác. Lúc đó họ thường gặp tai nạn hoặc bệnh đột ngột rồi mất.

- Sự tồn tại của nhóm này chỉ đơn giản là thỏa mãn cái tôi cá nhân trong quá trình đi chơi, hưởng thụ. Thường chẳng giúp ích gì được cho đời như cách mà dạng Du Học có thể làm được.

*** Thiên Mệnh**

Thiên Mệnh là nhóm những người sống lấy sự hạnh phúc, cống hiến cho cuộc đời, phục vụ cho muôn loài làm gốc, làm niềm vui cho mình. Họ thường hy sinh quên mình để làm cho cuộc đời này đẹp hơn. Nhóm này lại có 3 dạng đặc trưng riêng biệt cụ thể.

• Thiên Mệnh về vật chất tinh thần

- Người nhóm này thường được sinh ra trong các gia đình giàu có, khá giả. Họ có dư của ăn của để, rồi họ lại muốn đem của cải vật chất ấy san sẻ với chúng sinh trong cuộc đời này.

- Đời sống của họ khá an lạc nhàn rỗi, chỉ biết lấy việc cho đi làm lẽ sống. Đối với họ, việc giúp đỡ người khác về vật chất hay tinh thần, làm người ta thấy vui, là họ cảm thấy an vui.

- Khuyết điểm là nhiều lúc sự cho đi của họ không đúng đối tượng, họ dễ dàng bị những người tham lam lợi dụng lòng tốt của họ để trục lợi, việc này biến thành bất thiện khi từ sự giúp đỡ của họ tạo nên những người lười biếng, sống lợi dụng lòng tốt của kẻ khác.

- Cuộc đời của họ, về bề nổi thì được nhiều người yêu thích tiếp cận, kết thân, làm bạn bè... Về mặt tinh thần, khi họ nhận ra mình bị lợi dụng, họ rút kinh nghiệm, nhưng gặp những hoàn cảnh, trường hợp tương tự như họ từng bị lừa thì họ vẫn giúp, vì nhìn thấy sự khổ trước mắt, dù là giả đi chăng nữa, họ vẫn khó cầm lòng đặng.

- Họ thường là các nhà hoạt động thiện nguyện xã hội, các đại gia phục vụ cộng đồng một cách tích cực quên mình, lẳng lặng làm không cần người khác biết đến.

• **Thiên Mệnh về trí thức tinh thần**

- Người nhóm này thường là những người hoạt động ở các lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, xã hội nhưng với tính chất là vì mục đích phục vụ cho sự phát triển xã hội, cho đời sống của muôn sinh được tốt hơn, an vui hơn. Họ khác hẳn với dạng Du Học ở chỗ cống hiến và nghĩ

về tính hữu dụng các sự nghiên cứu, quan tâm của mình, không như dạng Du Học chỉ cần thỏa mãn sự yêu thích bản thân là được.

- Những người này, họ thường là các văn nghệ sĩ lỗi lạc, hoạt động vì đời sống tinh thần của người thường thức tác phẩm văn nghệ của mình. Hoặc các nhà khoa học nghiên cứu những ứng dụng hữu ích cho đời.

- Họ không chết yểu như dạng Du Học, họ sống để phục vụ, để nghiên cứu cống hiến cho đời nên thường họ có thọ mệnh lâu dài, chết vì tuổi già sức yếu.

• **Thiên Mệnh về đạo đức tinh thần**

- Người nhóm này thường sinh ra trong những gia đình rất bình thường, có khi là bản hàn nghèo khó. Nhưng đời sống đạo đức, tinh thần của họ rất phong phú, tốt đẹp. Họ giúp truyền tải các thông điệp về yêu thương, an lạc, sự thật... để xóa đi các sự vô minh, lạnh lẽo, đau khổ của cuộc đời.

- Họ thường là những người hoạt động ở lĩnh vực tâm linh, tôn giáo, các vị giáo chủ, chương môn các dòng pháp tu tập chân chính.

- Họ giúp cho hai dạng Thiên Mệnh còn lại được thức tỉnh về tâm linh, đạo đức để cùng nhau

đem lại hạnh phúc cho cuộc đời một cách thuần túy, không bị làm đường lạc lối do những tham sân si của đời thường chi phối.

- Họ giúp xoa dịu những nỗi đau cho các dạng còn lại, giúp cho các dạng ấy nhận thức được rõ ràng hơn lẽ sống của mình, sao cho cuộc đời này được có ý nghĩa, hạnh phúc an lạc với hiện tại, chẳng còn bám chấp vào những tham sân si, hư huyễn mà đau khổ vì cầu bất đắc.

*** Lẽ sống hạnh phúc**

Chúng sinh loài người, dù ở dạng nào đi chăng nữa, có thực sự muốn bản thân được an lạc hay không là do cách chúng ta suy nghĩ, thái độ và hành động giữa mình với đời, với muôn loại.

Dù ở dạng nào cũng vậy, chỉ cần thực sự muốn hạnh phúc an lạc, thực sự thay đổi bản thân hồi hướng về Chân Thiện Mỹ, buông xả những chấp niệm vô nghĩa, trân quý từng phút giây, từng mỗi duyên gặp nhau nơi thế tục. Từ đó, đời sống của mình mỗi ngày đều có ý nghĩa với chính mình. Làm được như vậy, sẽ giúp lan tỏa được niềm vui, sự thật, khiến cho cuộc đời này có thêm nhiều tia sáng ấm áp, nhiều tiếng cười để xoa dịu các đau khổ của kiếp sinh nơi thế tục.

Nguyên Nhân

Linh Tử - Linh Căn

Nguồn gốc

- Từ thuở xa xưa, khi các loài sinh vật phát triển đến hình hài mang dáng dấp con người, tạm hiểu là thủy tổ loài người, gọi là Hóa Nhân. Chư vị cai quản vận hành vũ trụ vì thương xót cho sự vô minh của giống loài ấy, đã mang nơi mình hình ảnh gần với Thiên Lương, lại phải chịu cảnh ăn lông ở lỗ mờ mờ mịt mịt, bị muôn thú dữ đe dọa. Lúc bấy giờ, tại Bát Cảnh Cung thuộc Dao Trì Cung, Đức Từ Mẫu đã dùng hai khí Âm Quang và Dương Quang kết hợp lại với nhau tại Kim Bồn, tạo nên 10.000.000 chân hồn mang hình hài dáng dấp loài người, gọi là 100 ức Nguyên Nhân. Một ức là 100.000 đơn vị.

- Các Nguyên Nhân này được hấp thu một điểm ánh sáng vi diệu của Cội Đạo để làm phần linh tánh sáng suốt nơi mình, thường gọi là ánh sáng Thiên Lương, Phật Tánh, Chân Như, Thiên Tánh. Các Nguyên Nhân sau đó được cho nhập trần, chuyển

sinh vào bào thai của các Hóa Nhân để độ duyên, sau này dạy dỗ loài người trở nên thiện lương, thông minh sáng suốt, sớm ngày trở về cùng Cha Mẹ thiêng liêng nơi cõi vô hình.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Nguyên Nhân khi vừa hình thành là những đóm sáng lấp lánh vi diệu, có thể thị hiện hình dáng đồng tử, là một đứa trẻ nhỏ cỡ chừng 4 - 12 tuổi. Vậy nên Nguyên Nhân còn được gọi là Linh Tử. Linh Tử khi đầu thai nhập trần mang theo đầy đủ các tính tốt bên mình, gọi là Bát Bảo Thiện Căn bao gồm Hiếu, Đễ, Lễ, Nghĩa, Trung, Tín, Liêm, Si. Thế nên Nguyên Nhân còn được gọi là Linh Căn.

- Khi sinh tồn nơi thế gian, làm một con người bình thường như bao chúng sinh khác, Nguyên Nhân tuy mang tính tốt nơi mình nhưng lại bị các thói quen tật xấu của cuộc đời làm cho phàm hóa đi thiện tánh Thiên Lương. Chỉ có rất ít người trải qua những điều bất thiện, đối mặt trước các cám dỗ, sóng gió của cuộc đời vẫn còn giữ được thân tâm trong sáng thiện lành như lúc trước khi nhập trần vậy.

- Trong quá trình sinh sống, hòa nhập vào cộng đồng loài người, Nguyên Nhân tuy bị cuộc đời làm

cho tâm tình nhiễm trược hồng trần nhưng bên trong tiềm thức, tiếng gọi của Thiên Tánh, của Bát Bảo Thiện Căn vẫn thường thôi thúc để họ hồi hướng về Đạo Pháp, tu tâm dưỡng tánh trở nên Chân Thiện Mỹ.

- Nguyên Nhân là dạng người mang Thiên Mệnh nơi mình, đến với thế gian này với mục đích cụ thể là làm cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn, đem lại lợi lạc cho muôn sinh. Họ thường là những người gần như hoàn mỹ, dễ gần dễ mến, thân thiện với chúng sinh xung quanh mình, lại có tài năng giữa cuộc đời hoạt náo. Hầu hết các Nguyên Nhân khi trưởng thành đều trở thành vị Giáo Chủ của các tôn giáo, pháp môn tu tập, hay là lãnh đạo tinh thần của các nhóm hội, tổ chức phục vụ cộng đồng phi lợi nhuận, với tâm tình vì muôn sinh mà phụng sự hết mình bất cầu tư lợi.

- Nguyên Nhân do hòa đồng với thiên nhiên, sống thuận theo tự nhiên, nên ở một số khía cạnh cuộc sống có thể cảm ứng tốt, mang tính dự đoán về tương lai khá chính xác, hoặc có những khả năng đặc biệt mà người đời xem đó là thần thông.

Nguyên Nhân trong các nền tôn giáo, tín ngưỡng

*** Nguyên Nhân theo tư tưởng Tam Giáo**

• Nho Giáo

Trong Tam Tự Kinh của Nho Gia có nói:

“Nhân chi sơ tánh bản thiện, tánh tương cận tập tương viễn.”

Con người vốn dĩ từ lúc đến thế gian này là ngây thơ trong sáng, thiện lương chân thật. Tánh thiện lương ấy, khiến mọi người giống nhau về bản chất, gần gũi với nhau. Vì các thói hư tật xấu của đời sống thế tục mà tánh ấy dễ thay đổi, làm cho con người xa rời đạo đức, xa rời tánh Thiên Lương của mình, và xa rời nhau.

Để đời sống xã hội được hạnh phúc, thì tánh bất thiện của con người phải được sửa đổi, trở về với bản tánh Thiên Lương trọn lành nơi mình, thế nên mỗi cá nhân đều phải tu tâm dưỡng tánh là vậy.

• Đạo Giáo

Trong Đạo Đức Kinh, Lão Tử có đề cập:

“Hàm đức chi hậu, ti ư xích tử. Độc trùng bất thích, mãnh thú bất cứ, cực điều bất bác.”

Người có đức, phúc hậu thuần lương, chất phác giống như đứa trẻ sơ sinh. Người như vậy, độc trùng chẳng đốt, thú dữ chẳng bắt, chim quắp mỗi chẳng tha. Bởi người thiện lương thì tánh tình hòa đồng nhân ái với muôn vật loại, ta chẳng hại chúng sinh, chúng sinh sẽ chẳng hại ta là lẽ thường tình.

• **Thiên Chúa Giáo**

Hình ảnh các Thiên Sứ hài đồng thường xuất hiện báo điềm lành, hoặc đến đón rước chân hồn con người về Thiên Quốc, về với Chúa chính là các Nguyên Nhân nơi Thượng Giới đó vậy.

* **Nguyên Nhân trong thi văn, kinh điển**

Nguyên Nhân từng được nhắc đến trong các bài thi kinh tiêu biểu sau đây.

Kinh Đệ Cửu Cửu

Vùng thoai khí Bát Hồn vận chuyển
Tạo Hóa Thiên sinh biến vô cùng
Hội Bàn Đào, Diêu Trì Cung
Phục sinh đào hạnh, rượu hồng thưởng ban
Cung Bắc Đẩu xem căn quả số

Học triều nghi vào ở Linh Tiêu
Ngọc Hư Cung sắc lệnh kêu
Thưởng phong, trừng trị, phân điều đọa thăng.

Đức Cửu Nương Diêu Trì Cung

Nơi Kim Bàn vàn vàn nguyên chất
Tạo hình hài các bậc Nguyên Nhân
Cung Trí Giác trụ Tinh Thần
Hoàn hư màu nhiệm thoát trần đăng Tiên.

Đức Diêu Trì Kim Mẫu

Tinh Quân thọ sắc thưở Phong Thần
Cho đến Đường Triều mới biến thân
Thái Bạch Kim Tinh đương trị thế
Trường Canh Trích Tử đến tham trần
Động Đình thi rượu đong muôn đầu
Bồng Đảo câu Tiên nắm một cần
Vâng lệnh Ngọc Hư nay xuống thế
Tam Kỳ độ rồi các Nguyên Nhân.

Đức Thái Bạch Kim Tinh

Hư Không Hối Nguyên Chú Hư Vô Cung

Hư Vô nhất khí buổi sơ khai
Không có vật chi chỉ Ngọc Đài
Hối hướng vô minh truyền Đạo Pháp
Nguyên Linh phân tánh khắp vô nhai
Chú truyền vạn pháp đồng quy nhất
Hư huyễn tiêu tan giải mộng dài
Vô lậu an nhiên hành thiện đức
Cung Thiên đã sẵn Cửu Liên Đài.

Huyền Quang Pháp Sư

Siêu Linh Hình Thể

Pháp Thân - Thức thân

Nguồn gốc

- Siêu Linh Hình Thể là dạng hình thể đặc biệt, chẳng phải một sự sinh tồn thực sự. Nó là hình ảnh được hình thành bởi sức mạnh của tư tưởng, ý niệm mãnh liệt của một cá thể hay một tập thể có ý chí tương đồng, hòa hợp nhau. Nó mang những năng lực đặc biệt, khó thể nghĩ bàn nên mới có tên gọi là Siêu Linh Hình Thể.

- Đây là hình ảnh được thể hiện bởi tư tưởng, ý niệm nên nó còn được gọi là hình tư tưởng. Hình tư tưởng này khi hình thành, nó thị hiện những tâm tư tình cảm, cảm xúc, nguyện vọng, tính chất đặc trưng của tâm thức chủ thể đã phát khởi tạo ra nó, nên nó còn được gọi là Thức Thân.

- Vì thức thân thường thị hiện thân ảnh mang dáng dấp của chủ thể tâm thức đã tạo ra nó nên nó còn được hiểu là một Pháp Thân, tức là thân ảnh được hình thành bởi pháp, chứ không có nhục thể

hay là phần tánh linh như một chân hồn. Pháp Thân cũng chính là các hình ảnh về Phân Thân Thuật, thuộc Nhẫn Thuật mà các môn phái võ công sử dụng khi cần chiến đấu hay do thám.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Pháp Thân được hiểu như một bản sao đã được lập trình sẵn bởi các ý niệm của chủ thể. Tự thân nó không có tư duy riêng biệt, không có ý thức hay cảm xúc riêng biệt, chỉ xử lý tình huống theo xu hướng đã định sẵn bởi tâm thức chủ thể.

- Mỗi một chủ thể có thể hình thành, tạo nên cùng một lúc nhiều Pháp Thân khác nhau. Mỗi Pháp Thân này có thể mang những tính chất riêng biệt nhất định thể hiện các khía cạnh tâm tư, tình cảm, tính chất khác nhau của chủ thể. Ở khía cạnh này, hiểu nôm na giống như khoa học dùng từ một người có đa nhân cách, được biểu hiện một cách độc lập ở các cung bậc cảm xúc, trạng thái, hoàn cảnh khác nhau.

- Mỗi một nhóm người, một cộng đồng, một dân tộc, một quốc gia, một giáo phái, một pháp môn tu tập khi có cùng một định hướng, ý chí, tâm tư nguyện vọng tương đồng với nhau, rung cảm mạnh mẽ, thì những ý niệm này có thể tích tụ lại thành một khối năng lượng. Khối năng lượng ấy thì hiện thành

một hình ảnh cụ thể, mang đầy đủ các tính chất, tâm tư tình cảm của nhóm người, cộng đồng đó. Ở khía cạnh này, nó giống như là tinh thần dân tộc, tinh thần chung, nguyện vọng chung được biểu hiện bởi một hình ảnh cụ thể vậy.

Việt Nam chúng ta với tinh thần dân tộc kiên cường, ý chí gan dạ, dũng cảm, lại yêu chuộng hòa bình, bất khuất trước các thế loại giặc ngoại xâm. Từ thời Thượng Cổ, tinh thần ấy của cha ông ta đã hình thành nên một hình tư tưởng là Rồng Thần. Nên các vua chúa khi xưa hễ nhìn thấy hình ảnh, dáng dấp của Rồng bay nơi bầu trời thì xem đó là điềm may, tự nhận chúng ta là con Rồng cháu Tiên vậy.

- Pháp Thân có những năng lực đặc biệt nhất định, bao gồm cả những sự vi diệu chẳng thể nghĩ bàn. Nhưng các năng lực ấy, đều dùng chính năng lượng của ý niệm đã hình thành nên nó để vận hành. Cho nên hễ nó năng động, thực hành nhiều hành vi khác nhau, thì nó sẽ tự tiêu hao chính nó, bị hao mòn năng lượng dần, cho đến khi cạn kiệt rồi tiêu biến hoàn toàn.

- Pháp Thân là một phần của tâm thức, cho nên khi Pháp Thân bị tổn thương, hoặc tiêu hao đến cạn kiệt năng lượng mà tiêu biến thì tâm thức của chủ thể Pháp Thân ấy cũng chịu ảnh hưởng bởi những lực đã tác động lên Pháp Thân ấy.

- Tất nhiên, chỉ những ai có tập luyện về ý chí, ý niệm một cách mạnh mẽ, mãnh liệt, tinh thần kiên định trước các sự diễn ra quanh mình, thì lúc đó mới có thể hình thành nên một Pháp Thân cụ thể. Nếu ý chí không đủ mạnh, năng lượng phát ra yếu ớt thì không thể hình thành nên một thân ảnh cụ thể được, chỉ là những ý niệm mong manh rời rạc không thống nhất. Các ý niệm như vậy, tồn tại một thời gian trong môi trường không gian rồi cũng dần tiêu biến hoàn toàn chẳng còn chút dấu vết.

• Ví dụ cụ thể

Trong trận chiến của ý niệm giữa một người A và một nhóm người gồm B, C và D, gọi chung là nhóm B. Người A dùng ý niệm của mình, hình thành nên Pháp Thân A, nhóm B có cùng ý chí mãnh liệt, hình thành nên khối năng lượng tạo thành Pháp Thân chung của cả nhóm, gọi là Pháp Thân nhóm B.

Pháp Thân A và Pháp Thân nhóm B cùng chiến đấu với nhau nơi thế giới tâm thức. Kết quả là Pháp Thân A bị Pháp Thân nhóm B tiêu diệt, biến mất. Thì lúc đó người A, sẽ bị một lực tác động mạnh ảnh hưởng tới tâm thức của mình, có thể làm cho người đó choáng váng, hoặc là ngất xỉu, hôn mê.

Pháp Thân nhóm B, vì dùng nhiều sức lực để tiêu diệt Pháp Thân A, nên khi làm Pháp Thân A tiêu biến thì Pháp Thân nhóm B cũng cạn kiệt năng lượng rồi tiêu biến. Thì lúc đó, tất cả những người B, C, D của nhóm B cũng đều bị ảnh hưởng, bị đuối sức, mệt mỏi rã rời, hoặc ngất đi nếu dùng ý niệm quá sức mình.

*** Sự khác biệt giữa Pháp Thân và bóng ma**

- Như đã từng nói ở mục từ Ma - Bóng ma trong Tam Giới Toàn Thư, thì ma là dạng ý niệm tàn dư mang tính chất ham muốn mạnh mẽ. Ma là sự thể hiện những cung bậc cảm xúc nhất định ở một môi trường hoàn cảnh nhất định. Ma không thể giao tiếp nghe, nói chuyện được. Chỉ đơn giản là một cái bóng của người có ý niệm ham muốn mãnh liệt ở tại nơi được phát ra dòng ý niệm ham muốn ấy, trong những khoảng thời gian nhất định. Ma không có thân ảnh cụ thể, chỉ là một cái bóng đen, hoặc trắng ngà mờ nhạt, mang dáng dấp của chủ thể cái bóng ấy.

- Pháp Thân là một bản sao khá hoàn thiện của tâm thức, năng lực của chủ thể. Có hình dạng rõ ràng, có sắc phục cụ thể, không phải là một cái bóng mờ nhạt như ma. Có thể giao tiếp nghe, nói, hành

động cụ thể tương tác với thế giới quan xung quanh thể hiện đúng tâm tư, tình cảm của chủ thể. Các sự giao tiếp của Pháp Thân này, chủ thể sẽ nhận được thông tin đầy đủ cụ thể. Chủ thể có thể trực tiếp dùng ý niệm của mình để điều khiển, tương tác với thế giới quan thông qua Pháp Thân.

*** Sự khác biệt giữa Pháp Thân và chân hồn**

- Pháp Thân là một phần của thần thức, chân hồn, chứ Pháp Thân không phải là chân hồn của chủ thể. Ở khía cạnh này, có nhiều pháp môn tu tập nói là để xuất hồn đi chu du Tam Giới, thực ra thì phần đông trong số ấy, những người tưởng rằng mình xuất hồn được, lại chỉ là phát xuất ra được Pháp Thân, một phần chân hồn mà thôi. Còn chân hồn là chân thân thật sự, muốn rời khỏi thân xác giả tạm, là cả một vấn đề rất lớn của việc giác ngộ và thiện hành trả nghiệp, dứt hết duyên nợ trần gian.

- Để phân biệt được Pháp Thân với chân thân, tức chân hồn của một cá thể nhất định, có thể dùng ý niệm để giao tiếp, hỏi thăm. Nếu thực sự cá nhân ấy có thành ý chia sẻ, tự nhiên sẽ hiển lộ chân tướng rõ ràng cho đối phương. Còn như họ cố tình thị hiện Pháp Thân, chẳng muốn để lộ chân thân của mình, thì chỉ những người có Tuệ Nhãn, hoặc những vị có

sự thông tri quán triệt thấu suốt hết Tam Giới mới phân biệt được. Cho nên, người bình thường, không cần thiết phải cố gắng phân biệt chân thân hay Pháp Thân, cứ tương tác bằng tất cả sự thành tâm của mình là đủ.

Pháp Thân trong các nền tôn giáo, tín ngưỡng

*** Pháp Thân với Đạo Gia**

Đạo Gia gọi pháp tu luyện dùng ý niệm để tạo nên hình thể riêng biệt này là Nhất Bản Hóa Vạn Thủ, tức là một bản thể mà hóa nên muôn hình vạn trạng hình thù khác nhau. Việc này giống như tinh thần chúng sinh hòa đồng nhất thể cùng với Đạo vận hành vạn vật vậy.

Đức Lão Tử từng dùng đến pháp này, một mình biến hóa ra ba vị Đạo Nhân gọi là Tam Thanh khi phá Tru Tiên Trận của Đức Thông Thiên Giáo Chủ thiết lập.

*** Pháp Thân với Phật Giáo**

Trong huyền sử về thầy trò Đại Pháp Sư Đường Tam Tạng, được viết thành bộ truyện nổi tiếng Tây Du Ký. Ba vị đệ tử Ngô Không, Ngô Năng, Ngô

Tịnh của Đường Tăng chính là ba Pháp Thân, thể hiện các ý niệm của ngài ấy.

- Ngô Không tượng trưng cho đức trí, trí tuệ, sự giác ngộ về tánh Không, vô thường, vô ngã của bậc hành giả tu Chân Đạo. Ngô Không được lấy ý tưởng từ vị Bàn Cổ, được tín ngưỡng dân gian tin thờ là vị Thiên Hoàng, vị hoàng đế đầu tiên, tổ tiên của loài người nơi thế gian, đặc biệt là dân tộc Trung Hoa.

- Ngô Năng tượng trưng cho phần tính dục, ham muốn của thân xác hữu hình, nên lấy hình tượng là lão Trư, một hình ảnh tượng trưng cho Tham Sân Si của con người. Cho nên thân xác mà muốn đạt Đạo thì phải siêng năng, chăm chỉ mới có thể thành tựu.

- Ngô Tịnh tượng trưng cho sự tịch tĩnh, cần mẫn, chăm chỉ và vâng lời bề trên, người độ duyên cho mình. Cho nên lấy hình tượng là Sa Tăng, sa là cát, tức là người hành giả tu Chân Đạo giống như hạt cát bụi vô thường vậy, có đó rồi mất đó, chúng ta chẳng là gì cả trong cái vụ trụ bao la rộng lớn của Thiên Địa, nhưng cũng lại là một phần tử duy nhất chẳng giống bất kỳ một phần tử nào tồn tại trong khắp Thiên Địa.

Trong ba Pháp Thân ấy, đặc biệt là Pháp Thân Tôn Ngô Không tượng trưng cho tánh không. Có lẽ, để thực sự hiểu được tâm tình gửi gắm của tác giả vào nhân vật này là gì thì chẳng có nhiều người hiểu

nổi. Nhưng vì họ thấy được chánh nghĩa, nghĩa khí, trí tuệ, dũng cảm, sáng suốt của nhân vật Ngô Không trong tác phẩm Tây Du Ký, từ đó có rất nhiều người tin rằng Ngô Không là như thế đó, trừ diệt yêu ma nghiệt chướng, bảo vệ dân lành bách tính trước cường bạo tà ác.

Từ chỗ có quá nhiều ý niệm, đức tin của chúng sinh về một Pháp Thân hư cấu này, đã có một Ngô Không là một Siêu Linh Hình Thể thực sự xuất hiện trong Tam Giới. Ngô Không ấy thể hiện những đặc trưng tính chất, nguyện vọng của chúng sinh đặt nơi khối đức tin ấy, cũng có thần thông có thể hàng yêu phục ma, cứu giúp muôn dân. Nên về sau này, Ngô Không ấy thực sự thức tỉnh tánh linh sau một thời gian dài tồn tại, hấp thu linh khí Thiên Địa và đức tin của bá tánh. Từ không trở thành có, do duyên của chúng sinh hợp thành vậy.

Tâm Ma - Tà Tâm

Hiện tượng Đa Nhân Cách

Nguồn gốc

- Trong cuộc sống đời thường của chúng ta, mỗi người đều sẽ có những tâm tư, tình cảm, điều mình nghĩ, vọng cầu mà không thể nói ra, không thể thực hiện được nên sinh ra ức chế thâm kín. Mỗi ý niệm như thế, sẽ được tích tụ thành một lần ám khí nơi tâm thức, về lâu về dài sẽ tạo thành một khối năng lượng ám khí nặng nề, gặp điều kiện thuận lợi, đủ duyên thì nó sẽ thị hiện thành một hoặc nhiều nhân cách khác nhau trên thân thể chúng ta.

Nhân cách khác này được gọi là Tâm Ma hay Tà Tâm, tức là tâm sự thâm kín được ẩn giấu, có phần lệch lạc so với trí não tinh thần bình thường của ta.

- Người gặp việc gây sốc nặng, đau đớn khổ sở, phiền não cùng cực thường có xu hướng muốn chối bỏ tất cả, chối bỏ hiện tại và chối bỏ cả chính bản thân mình, chạy trốn thực tế. Lúc này, Tâm Ma sẽ thị

hiện, tự hóa thân thành một người có cách nói chuyện, giọng nói và hành xử hoàn toàn khác hẳn so với tinh thần của người đó lúc bình thường. Đây là hiện tượng Đa Nhân Cách mà y học đã phát hiện được, do những biểu hiện của thần kinh chịu các tác động cảm xúc mạnh, nhằm bảo vệ cho tinh thần ít bị tổn thương nên Tâm Ma xuất hiện, đóng thế vai của phần trí não bình thường.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Tâm Ma không phải là thực thể, chỉ là những ý niệm ham muốn giữa đời thường của một người, được thể hiện rõ ràng cụ thể, biến người đó thành một người hoàn toàn khác hẳn so với lúc bình thường. Từ điểm này, người ta thường nhầm lẫn, cho rằng có âm linh bên ngoài ám nhập, thị hiện nơi thân xác nạn nhân.

- Tâm Ma có thể giả dạng, mạo danh, thị hiện bắt chước các biểu tượng, ấn, chú của chư vị thần linh mà người đó đã từng biết qua. Từ đó Tâm Ma tự xưng mình là ông này bà nọ, chư vị cao trọng với thái độ tự cao ngã mạn to tướng và sân si vô cùng. Tâm Ma hiểu rõ hết tất cả mọi thông tin, tâm tư, tình cảm, suy nghĩ thầm kín của người đó ở nhiều khía cạnh khác nhau với các mối quan hệ giao tiếp xung quanh.

- Tâm Ma thường hay nói rất nhiều, nhanh, lớn tiếng cao giọng, có khi lại nói bằng tiếng lạ, ngôn ngữ chẳng ai hiểu do đã xem, nghe qua các thứ tiếng khác nhau ở đâu đó, rồi tự tổng hợp, biên tập lại thành một mớ hỗn độn vô nghĩa nhằm gây hoang mang, thể hiện cái tôi khác biệt lạ thường, chứng tỏ mức độ nguy hiểm của bản thân ở mức báo động mọi người nên tránh xa hoặc tôn thờ như thánh sống. Điều này xảy ra do những ức chế tinh thần được chôn giấu quá lâu, tới khi có dịp được bộc phát thì trí não tranh thủ xả những kiềm nén ấy một cách nhanh gọn lẹ. Một phần nữa việc nói nhanh này khiến cho người xung quanh khó nhận định được thực ra Tâm Ma là ai, cái gì, khiến họ mơ hồ, không biết cách xử lý.

- Tâm Ma hoàn toàn vô nhiệm trước các loại ấn chú, pháp trận đồ, phép huyền vi màu nhiệm mà các hành giả tu tập thường hay sử dụng để trừ tà, xua đuổi âm linh đang ám nhập người sống.

- Tâm Ma nếu không thể nhận ra được, người nhà cứ ngỡ là bị tà quái, âm linh ám nhập, lại tìm đủ mọi phương thức trừ tà để giải. Quý vị làm việc trừ tà, khi chưa có kinh nghiệm và đạo hạnh cao thâm, nhìn vào Tâm Ma đang thị hiện cũng không biết được đó là phân thân cách khác của chính bản thân người đó, chứ chẳng phải do tà quái hay âm linh nào

ám nhập cả. Lúc này họ sẽ cố gắng trở hết mọi tài phép quyền năng mà mình học được để thu phục, trục xuất âm linh. Tất nhiên Tâm Ma đâu có bị tác động, nên đâu có ngán họ, ngược lại còn cười chế giễu họ, hoặc tấn công bằng vật lý động tay chân lại với các quý vị làm việc trừ tà.

- Thực hiện các tài phép chán chê, khuyên bảo đến mỗi mệ, không có hiệu quả thì mấy người trừ tà và cả gia đình của nạn nhân có Tâm Ma thị hiện cũng dễ nổi xung, họ sẽ có xu hướng dùng bạo lực vật lý, đánh đập, mắng chửi, bắt trói tay chân của người đang có Tâm Ma thị hiện. Để rồi kết quả thương tâm là người đó thực sự bị điên điên khùng khùng do rối loạn, bán loạn tâm lý, hoảng sợ tột độ khiến cho tinh thần khó lòng hồi phục lại được. Lúc này, chỉ có bệnh viện tâm thần là nơi phù hợp với họ. Nếu họ ở nhà, dễ tự gây nguy hiểm cho bản thân và người xung quanh. Đáng thương lắm vậy.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Đối với người thiếu kinh nghiệm, việc nhận biết được Tâm Ma rất khó khăn. Nên người ta sẽ có chủ trương tin rằng đó là do vong linh ám nhập. Họ sẽ tìm cách để giải bằng việc dẫn lên chùa, đèn miếu, tìm thầy pháp... Nhưng khi tất cả các pháp

không tác động được, nhìn thấy sự cao ngạo, ngã mạn chẳng biết sợ ai, chẳng có chút biểu hiện gì đối với kinh chú, hay vào chùa gặp tượng của chư vị. Lúc này cần xác định đó là Tâm Ma đang thị hiện. Gia đình người đó cần giữ bình tĩnh, hết sức bình tâm, không được lo lắng sợ hãi, không vọng động theo sự rối loạn do các hành động, lời nói Tâm Ma đang dẫn dắt mọi người vào mê lộ.

- Người xung quanh cần phải bơ đi, mặc kệ, bỏ mặc, không quan tâm là điều hết sức cần thiết. Cứ để mặc người đó, thích làm gì thì làm, thích nói gì thì nói. Tâm Ma được đất diễn sẽ tha hồ diễn, diễn đã đòi, chán chê tức là đã xả xong hết các ức chế trong tiềm thức thì tự nhiên Tâm Ma sẽ mệt mỏi, chán nản mà chùng xuống. Người đó mệt lả đi, ngất xỉu, hoặc ngủ thiếp đi, tới lúc tỉnh dậy tự nhiên sẽ hết.

- Cần giữ cho đầu người đó được mát. Nếu Tâm Ma thể hiện sự tức giận, phẫn nộ vô cùng, nói huyên thuyên suốt, mạch máu lên não dần bị căng làm cho đầu nóng, gân máu hiện lên thấy rõ, mặt đỏ gay, rất nguy hiểm. Nên cho người đó uống nhiều nước để hạ hỏa, hoặc thuốc an thần, thuốc giảm đau đầu, thuốc ngủ để tránh trường hợp nguy hiểm xấu nhất có thể xảy ra là nạn nhân bị đau đầu quá mà tìm đồ tự đập đầu mình, hoặc là xảy ra tai biến mạch máu não.

- Một số thuật pháp mang tính xoa dịu tinh thần như hát ru, ca ngâm dịu dàng, vũ điệu của chư Thiên có thể khiến Tâm Ma giảm nhẹ ức chế, rồi lặng yên, để tinh thần người đó trở lại bình thường.

- Trường hợp nạn nhân là người đã từng có âm linh ám nhập cụ thể nơi thân xác, nhập nặng một vài lần thì Tâm Ma có xu hướng mạo danh các âm linh đã từng ám nhập, nhằm chối bỏ thực tại của mình, muốn tự biến mình thành một vai diễn khác trong sân khấu đời thường. Lúc ấy cần phân định rõ, hơi khó khăn trong việc phải hóa giải được âm linh ám nhập thực sự. Cần trì kinh, niệm chú, cho nạn nhân tắm gội sạch sẽ, thư giãn tinh thần và tìm cách giao tiếp với âm linh, khuyên âm linh nên rời đi. Sau khi âm linh đã rời đi thì mới là phần thị hiện của Tâm Ma.

- Trường hợp âm linh ám nhập lâu ngày thì phần thần thức của âm linh sẽ hòa nhập với phần thần thức của nạn nhân, Tâm Ma nhân đó thị hiện chập chờn, vô cùng khó giải. Nếu cố gắng đẩy âm linh ra, có thể nguy hiểm đến tính mạng nạn nhân do phần thần thức nạn nhân và âm linh đã có một mức độ hòa nhập quá sâu sắc.

- Để hóa giải Tâm Ma của tự thân mỗi người trong cuộc sống đời thường, chúng ta cần buông xả những ý niệm bất thiện, hoặc những điều ham muốn

nằm ngoài khả năng, sức lực của mình. Tất cả mọi điều ta nghĩ, nói, làm đều chân thực với bản thân và xung quanh. Không che giấu, không mang chấp niệm vọng cầu, tâm thức luôn thoải mái, không vướng mắc những điều nằm ngoài khả năng của mình. Không có sự “Cầu bất đắc thì khổ”, Tâm Ma cũng không có cơ hội hình thành.

- Trong Cửu Thiên Chân Pháp, có ẩn, chú gọi là Hư Vô Tâm Chú và Hư Vô Tâm Ấn. Khi hành giả tu luyện dòng pháp ấy tịnh tâm sử dụng ẩn chú, có thể đẩy mọi sự xung nhập từ bên ngoài đang tác động nơi thân của nạn nhân ra ngoài. Vậy nên nếu hành giả đã sử dụng Hư Vô Ẩn Chú lên người đang thị hiện như bị vong linh ám nhập, người ấy lại chẳng có một chút biểu hiện sợ sệt nào cả, chắc chắn đó là Tâm Ma đang thị hiện.

- Hành giả còn có thể trì niệm câu tâm chú:
“Om Mala Mara Masa Maha.”

Câu tâm chú này giúp cho các phần nhân cách khác, Tà Tâm của mình đang ẩn tàng được hiển lộ rõ ràng, từ đó hành giả sẽ có phương hướng hóa giải phù hợp.

- Khi đã nhận biết được Tâm Ma ấy, có thể sử dụng bài Vô Thường Kệ này đọc nhẹ nhàng êm dịu cho nạn nhân đang có Tâm Ma thị hiện. Tâm Ma ấy nghe xong sẽ lặng lẽ ngủ yên không phá nữa.

Vô Thường Kệ

Này hỡi Tà Tâm, hãy nghe ta thuyết:
Có cũng là không
Không cũng là không
Hà có gì phải cứ lấy cái Có để làm đầy
cái Không?

Lại nữa, sao muốn lấy cái Không để che đậy
chấp kiến?

Hư ảo mộng huyễn

Do đâu vì đâu

Chung quy

Vẫn là Có trong Không, Không cũng Không

Thì thôi

Cứ để vạn vật xoay vòng trong cái chu kỳ tự
nhiên của nó

Đạo

Hảo

Khả

Cố

Diệt

Tận

Thanh

Mãn

Tịch

Cửu tự tự thân kiến giải liễu Đạo thành...

Này hỡi Tà Tâm, hãy mau yên nghỉ trong mộng
ngàn thu, đừng thức tỉnh gây loạn chúng sanh nữa.

Si mị võng lợng

Trong lòng người ta nếu có bất an, có hoảng sợ, có hỗn loạn, có phiền não, có tư dục tà niệm... thì tự nhiên dễ chiêu cảm những sự tồn tại nhuốm đầy những sắc thái tâm tình như thế.

Theo thời gian, nếu không tự bản tâm mình hóa giải dần các niệm tình bất thiện đó, dần sẽ rơi vào trạng thái trầm cảm, thần kinh phân liệt, thường thấy ảo giác, thường tự huỷ hoại mình về các sự tồn tại và tương tác với mình đều mang tính tiêu cực.

Những người như vậy, cuộc sống của họ, hầu như không có ai bầu bạn chí thân. Chỉ có mối quan hệ sơ giao rồi thôi vì họ thường tự diễn biến mọi suy nghĩ, hành động tương tác của người khác theo chiều hướng tiêu cực, hay là có gây hại đến họ, nên với họ thì xung quanh toàn là địch.

Thật khổ cho kiếp nhân sinh lỡ trở thành như thế, rất khó hóa giải. Trong lòng có quỷ thì thường thấy quỷ là do vậy.

Nên tìm cách tha thứ, buông xả tư dục vọng niệm, tập thương yêu chính mình và người vật quanh mình, có thể sẽ dần thay đổi được.

Dành cho ai thích nghiên cứu tìm hiểu rõ hơn thì có thể tra các từ Hán Việt của bốn chữ trên là:

魑 魅 魍 魎.

Tất cả bốn chữ ấy đều có bộ Quỷ.

鬼 Quỷ + 离 Li = 魑 Si.

鬼 Quỷ + 末 Mạt = 魅 Mi.

鬼 Quỷ + 罔 Vĩng = 魍 Vĩng.

鬼 Quỷ + 兩 Lượng = 魎 Lượng.

Khuyển Thần

Khuyển Quỷ

Nguồn gốc

- Cá thể loài chó sinh sống nơi thế gian hữu tình, khi nhận thức có sự phát triển cao độ, tánh linh dần thức tỉnh. Tâm tình nhạy cảm, trong đời sống thế tục có những sự quan tâm giúp đỡ, hy sinh phi thường đối với chúng sinh xung quanh mình.

Cá thể loài chó như vậy, khi chết đi, chân hồn thường có lực tinh thần rất mạnh, thần thức quang minh sáng suốt, nhận biết được lẽ đúng sai, phải trái của Đạo tự nhiên. Chân hồn loài chó như thế, thường trở thành anh linh Khuyển Thần, hay còn gọi là Thiên Khuyển, được chúng sinh Tam Giới mến mộ.

- Những người, vật vì quý mến đức tính hy sinh, trung thành của loài chó, lại cảm thấy thích hình dạng loài chó giúp đỡ được cho chúng sinh ở những khía cạnh nhất định. Khi thân mạng mất đi, với tâm thức và tình cảm như thế, chân hồn ấy có thể chuyển

sinh thành anh linh Khuyển Thần để thực hiện được các nguyện vọng của mình.

- Chư vị cao trọng trọn lành nơi Thượng Giới, vì tâm nguyện, thiện hành của mình cứu độ muôn sinh mà tùy duyên hóa độ, thị hiện thân ảnh là Khuyển Thần để độ duyên cho chúng sinh hữu tình có sự gần gũi tương đồng, dễ cảm ứng linh thông với hình ảnh loài chó.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

*** Khuyển Thần**

- Khuyển Thần thường thị hiện thân ảnh loài chó gần giống sói, to lớn uy dũng vô cùng. Hoặc có khi là thú nhân dạng, nhân thú dạng, chứ hiếm khi Khuyển Thần thị hiện nhân dạng là nam tử hay nữ nhân rõ ràng. Ngoài ra còn có các Khuyển Thần là phi nhân, mang dáng dấp loài chó cùng một số đặc trưng của những chủng loài khác hòa hợp nơi thân ảnh.

- Khuyển Thần có thể độ duyên cho chúng sinh Tam Giới bằng các phương thức bảo hộ, trừ tà, sẵn sàng chiến đấu với các thế lực tà ác, hoặc chướng ngại trên bước đường hồi hướng về Chân Thiện Mỹ của muôn sinh. Khuyển Thần thường theo hộ trì, giúp đỡ những người đã từng có sự quan tâm chăm

sóc, từng có mối quan hệ gắn bó với mình, từng xem nhau là người thân, bạn bè thân thuộc lúc chú chó ấy còn mang thân mạng nơi thế gian.

- Những người ngủ hay mơ thấy ác mộng, hoặc gặp phải hiện tượng bóng đè sẽ được Khuyển Thần độ duyên giúp thức tỉnh kịp thời trước khi tinh thần vì quá bán loạn sợ hãi, đau khổ trong giấc mơ mà gây ảnh hưởng nặng nề đến thân tâm.

Việc này không chỉ Khuyển Thần là anh linh mới làm được, chính những chú chó còn đang mang thân mạng nơi thế gian đã có tánh linh, cảm nhận được rõ ràng việc này. Khi mấy chú chó nhìn thấy người trong gia đình mình có các biểu hiện cơ thể bất thường như là ngột ngạt khó thở, miệng kêu khó khăn không thành tiếng, la hét dữ dội khi đang ngủ. Lúc bấy giờ, mấy em ấy sẽ nhanh chóng đến bên cào cào, liếm lên người, giúp cho người đó được tỉnh dậy kịp thời, không bị ảnh hưởng xấu bởi bóng đè và ác mộng.

- Đối với việc trừ tà, bảo vệ người thân thì những chú chó bình thường cũng có thể cảm nhận và nhìn thấy được các sự tồn tại mang tính bán hữu hình. Gọi bán hữu hình tức là có người nhìn thấy được, có người thì lại không.

+ Cụ thể như, nếu có âm linh mang khí chất bất thiện, hoặc tà linh tinh quái xuất hiện, đến gần chỗ

mấy chú chó đang ở thì mấy em ấy sẽ sửa lên, gầm gừ, tỏ thái độ giận dữ hung hãn để xua đuổi phần âm linh bất thiện, tà quái ác trược đó đi nơi khác, tránh cho người nhà của mình bị khí xấu tác động. Ở điểm này, dân gian thường nói “chó sửa ma”, hoặc chó tru về đêm ý chỉ sự cảnh báo mang tính chất vừa nhắc nhở người nhà có luồng khí không tốt ở đó, vừa là sự thị uy để xua đuổi phần âm khí nặng nề ấy rời đi.

+ Khi nhìn thấy các âm linh có thiện tâm, hảo ý, hoặc nhìn thấy chư vị Chánh Thần xuất hiện, hay là chân hồn của người thân đã khuất trong gia đình, thì mấy chú chó trong nhà sẽ sửa nhẹ tỏ ý mừng vui, có khi còn vẫy đuôi, đùa giỡn với sự thị hiện của các quý vị ấy nữa. Nếu nhà ai có tụng kinh, trì chú, có sự bảo hộ rõ ràng, cụ thể từ chư vị Chánh Thần thì khi thắp hương, gõ chuông kính lễ, tự nhiên mấy chú chó trong nhà sẽ biểu hiện thái độ vui tươi, mừng rỡ. Mấy em ấy còn đến gần chỗ người đó hành trì công phu, lặng lẽ ngoan ngoãn nằm bên, hoặc ngồi yên đó cho đến hết buổi công phu vậy.

- Ngoài ra, việc bảo hộ này còn được thể hiện rõ ở mặt hữu hình giữa đời thường. Nếu như có ai đó muốn tấn công, la mắng, hay chỉ đơn giản là đến gần người, vật mà mấy chú chó quan tâm yêu quý, khiến cho mấy em nó cảm thấy bất an. Khi ấy, các chú chó sẽ gầm gừ cảnh báo, hoặc có thể nhào vô

tấn công để bảo vệ người, vật mà mình yêu thương quý mến.

- Về đức tính hy sinh, từ bi, tha thứ thì loài chó vốn dĩ trung thành tuyệt đối. Điều này sẽ là bi kịch đáng thương nếu chú chó nào gặp mấy kẻ bất nhân là chủ của mình, nuôi để lợi dụng, phục vụ cho mục đích tư lợi cá nhân, giải trí tiêu khiển hoặc thậm chí là giết mạng ăn thịt. Là bi kịch với mấy em ấy, vì mấy em ấy chẳng biết oán hận hay uất ức, lại sẵn sàng chấp nhận hy sinh cuộc sống của mình, chỉ cần đó là điều mà người chủ nuôi đó mong muốn.

Với đức tính hy sinh, trung thành một cách tuyệt đối như thế, đa số các cá thể loài chó, sau khi mất đi thân mạng đều chuyển sinh thành những dạng tồn tại khác tốt đẹp hơn. Họ có thể chuyển sinh thành người, hay thành Khuyến Thần tiếp tục tu tập, độ duyên cho muôn sinh Tam Giới.

- Loài chó vốn dĩ trung thành, sống gần gũi thân tình với loài người và các loài khác, lại có tánh linh rất cao, có những sự cảm ứng linh thông tốt cho nên tinh thần, thọ mạng của các em ấy rất gần với Thần. Thế nên giữa đời thường, nếu người nào sát mạng, ăn thịt loài chó thì tự mình gây nên ác nghiệp rất nặng. Cuộc sống cũng thường xuyên gặp nhiều chướng ngại, thần khí u tối, thân tâm dễ sinh phiền não, bệnh tật mà người đời hay gọi là bị xui xẻo.

* **Khuyển Quỷ**

- Một số ít cá thể loài chó, trong quá trình sinh sống nơi thế gian gặp quá nhiều sự bức hại, đau đớn khổ sở tột cùng. Đến khi bị sát mạng mà tâm tình, ý nguyện muốn sống quá cao, uất hận quá đỗi nặng nề, không cam tâm bị chết tức tưởi. Chân hồn mang những tâm tình như thế, sẽ có xu hướng hóa thành một oán linh Khuyển Quỷ, tìm cách báo thù kẻ đã bức hại mình hoặc người, vật mà mình yêu quý.

- Khuyển Quỷ cũng giống như Khuyển Thần, có những sự cảm ứng tương thông tốt trong Tam Giới, chỉ khác một điểm là không tha thứ cho kẻ đã hại mình, luôn tìm cách báo thù, gây hại lại với kẻ ấy. Khuyển Quỷ có thể khiến kẻ hại mình gặp ác mộng thường xuyên, làm cho thân tâm sinh phiền não, mệt mỏi, hoảng loạn, từ đó trực tiếp ám nhập, chi phối các sinh hoạt đời thường của kẻ thù ác ấy.

- Tất nhiên việc báo thù này là phù hợp với luật Nhân Quả, Công Bình, không ai có thể can thiệp giúp kẻ bị báo thù kia được thoát khỏi sự báo ứng ác duyên do mình gây ra. Nếu như pháp sư nào có thần thông, hoặc tà thần có năng lực muốn cản trở, tìm cách ngăn chặn và dùng cường quyền xua đuổi Khuyển Quỷ, không cho oán linh ấy báo thù thì là tự mình gây nên ác nghiệp. Lúc bấy giờ, chư vị Sứ Giả

Tam Giới hoặc Chánh Thần trong khu vực sẽ can dự, rút đi quyền pháp của họ để bảo vệ cho luật Công Bình, Nhân Quả được thực thi trọn vẹn.

Phương thức cảm ứng, hóa giải

- Trong cuộc sống đời thường, những người từng nhận nuôi, chăm sóc, quan tâm mấy em chó sâu sắc, thì khi mấy em đó chết đi, người này vẫn có thể cảm nhận được rõ ràng sự tồn tại của chú chó ấy ở gần xung quanh mình. Nhất là những lúc buồn phiền, cảm thấy cô độc thì việc cảm nhận có sự quan tâm, gắn bó từ hư không là việc không hề khó. Tin tưởng, thân thiện gần gũi, không sợ hãi âm linh vô hình là các yếu tố quan trọng để cảm nhận được sự tồn tại của chân hồn loài chó, Khuyến Thần hay Khuyến Quỷ.

- Khi gặp các trường hợp bị Khuyến Quỷ ám nhập báo thù, việc đầu tiên cần làm là giữ bình tâm, tìm cách giao tiếp hỏi rõ sự tình. Căn duyên nghiệp quả của người đang bị ám nhập ấy, có phải chính họ đã từng gây nên sát nghiệp hại mạng, ăn thịt thân mạng âm linh ở kiếp này hoặc ở các kiếp trước hay không, hay là người thân của người ấy chính là kẻ thủ ác.

- Sau khi đã hiểu rõ được căn duyên nghiệp quả

của việc ám nhập này, có thể khuyên bảo Khuyển Quỷ ấy tha thứ, cho người đó và gia đình mình một cơ hội. Những người có liên quan cần thành tâm sám hối, sửa chữa lỗi lầm của bản thân, ăn chay tối thiểu 10 ngày/tháng. Tụng Kinh Giải Oan, Kinh Cầu Siêu, Kinh Cứu Khổ để hồi hướng cho oán linh kia được nhẹ nhàng, buông xả những đau khổ bi thương, chấp niệm oán hận báo thù.

- Chắc chắn việc này không quá khó, vì oán linh Khuyển Quỷ chỉ cần cảm nhận được tâm tình chân thật, thành tâm sám hối, thì sẽ tha thứ cho các đối tượng mình đang tìm cách báo thù. Khi Khuyển Quỷ buông xả được những chấp niệm hận thù đầy đau khổ, bi thương của mình, tự nhiên thần thức nhẹ nhàng, không còn nặng nề vướng mắc nữa. Oán linh ấy có thể chuyển sinh thành một dạng tồn tại khác an lạc hơn, hoặc hóa thành anh linh Khuyển Thần tiếp tục độ duyên trong Tam Giới.

Khuyển Thần trong các nền văn hóa, tín ngưỡng

*** Khuyển Thần ở Việt Nam**

Tôi từng được nghe kể rất nhiều câu chuyện, của chính những người bạn, người thân quen của mình về việc nhà người ấy có nuôi chó, rồi một ngày

không hay thì chú chó họ nuôi bị chính người thân trong nhà đem bắt bán cho lò mổ, hoặc chính kẻ ấy sát mạng ăn thịt chú chó đó.

Người chủ đau buồn thương nhớ, rồi ngủ mơ thấy chú chó ấy hiện về trong giấc mộng, báo rằng sẽ đi đầu thai làm người. Hoặc là chú chó ấy thì hiện thành thân ảnh loài người, có khi là nam nhân, có khi nữ nhân với sắc áo hoặc một số đặc trưng trên thân ảnh giống với các đặc trưng của chú chó họ nuôi.

Trong dân gian cũng hay gán ghép việc một người tự nhiên nổi lên những vết bầm nơi chân, tay mà người ta không rõ nguyên nhân thì hay gọi đó là bị chó ma cắn.

Việc này đổ lỗi như vậy là không đúng. Vì các chân hồn loài chó, dù là Khuyển Thần hay Khuyển Quỷ, hay chỉ đơn giản là âm linh loài chó bình thường đi chãng nữa, cũng chẳng bao giờ tác động trực tiếp lên thân thể để lại dấu vết như vậy. Các dấu vết này xuất hiện, thực tế là do người ta đã từng bị va quệt vào thân thể mà không nhớ được, không có cảm giác gì cụ thể ngay lúc va quệt. Đến khi nhìn thấy vết bầm nổi lên thì tìm đại một lý do để giải thích cho sự xuất hiện bất ngờ đó mà kêu là chó ma cắn, oan cho chân hồn loài chó lắm vậy.

Ngoài ra, hiện tượng cơ thể xuất hiện vết bầm

như thế, khoa học cũng có nói đó là do sự giãn nở mạch máu đột ngột, khiến cho những mạch máu li ti nhỏ xíu ở nơi tay chân bị vỡ nên xuất hiện dấu tích, dù người ta không hề có một chút cảm nhận đau đớn nào, chỉ là nhìn thấy có vết máu bầm mà thôi.

*** Khuyển Thần trong văn hóa Nhật Bản**

Ở Nhật Bản, Khuyển Thần được gọi là Inugami và Khuyển Quỷ là Inuki. Cả hai chủng loại tồn tại này đều được tôn trọng, kính lễ tại các đền, miếu, chùa. Như đã nói bên trên, sự khác nhau giữa Khuyển Thần và Khuyển Quỷ chỉ là tâm tình yêu thương tha thứ, hay là oán hận muốn báo thù kẻ gieo ác nghiệp với mình mà thôi.

Chú chó Hachiko của Nhật rất thông minh, được người dân nơi đây tạc tượng thờ khi câu chuyện về một chú chó trung thành đã đi vào lịch sử. Chú chó năm ấy ngày ngày chờ đợi người chủ của mình tan làm về ở sân ga tàu lửa, mà không hay biết rằng người đó đã qua đời vì bạo bệnh. Hachiko cứ chờ đợi mãi, mỗi mòn cho đến khi sức cùng lực kiệt rồi cũng phải bỏ thân mạng mình nơi sân ga ấy.

Cho nên người Nhật rất yêu thương, quý trọng loài chó ở đức tính trung thành, giống với tinh thần dân tộc của họ vì nghĩa quên thân, sẵn sàng hy sinh

cái tôi cá nhân, bỏ qua lợi ích bản thân cho sự phát triển của tập thể.

*** Hao Thiên Khuyển và Nhị Lang Thần**

Trong số các vị Chánh Thần Hộ Pháp, có một vị Đại Thánh tôn danh là Nhị Lang Thần Dương Tiễn. Vị này có một vị Khuyển Thần luôn theo sát bên mình cùng nhau hộ trì Chánh Pháp, chiến đấu bảo vệ muôn sinh trước các thế lực tà quái.

Khuyển Thần ấy được người đời biết đến với tôn danh là Hao Thiên Khuyển. Hao Thiên Khuyển có tiếng gầm uy dũng giống tiếng gầm của Long Thần vậy, với uy lực khiến cho tà linh tinh quái nghe qua phải khiếp sợ rời đi nơi khác, không dám quấy phá chúng sinh nữa.

Tuyết Miêu

Nguồn gốc

Tuyết Miêu là thành viên của Linh Miêu Tộc, xuất hiện ở những vùng có tuyết trắng phủ đầy. Tuyết Miêu có nguồn gốc xuất thân từ những dạng tồn tại sau đây:

- Nơi xứ tuyết trắng xóa thường xuyên có các loài thú nhỏ chạy giỡn, sinh sống ở đó. Băng tuyết nơi này sau khi đã hấp thu linh khí Trời Đất lâu năm, tự nhiên thức tỉnh tánh linh của mình, thị hiện hình dạng giống một chú mèo trắng ẩn ẩn hiện hiện, thường hay rong chơi, nô đùa khắp vùng tuyết phủ ấy. Anh linh như vậy được gọi là Tuyết Miêu.

- Những chú mèo sinh sống nơi xứ tuyết lạnh giá, khi tâm tình có sự quan tâm đến đời sống muôn loài xung quanh, tánh linh dần hiển lộ rõ rệt, tự thân tâm muốn làm điều hữu ích cho đời, lại có khả năng cảm ứng nhạy bén. Khi chú mèo ấy kết thúc thân mạng của mình, chân hồn đó liền trở thành một Linh Miêu, có những năng lực, thần thông đặc biệt. Do Linh Miêu này cư trú nơi băng tuyết, thường xuyên

hấp thu tiết khí lạnh giá của lãnh tuyết băng hàn, cho nên toàn thân đều có màu trắng như tuyết, được gọi là Tuyết Miêu.

- Người yêu thích mèo, tâm tình ý nguyện bản thân luôn muốn được sống như mèo, sống nơi xứ tuyết lạnh giá, thường thích đi chơi đây đó. Khi từ bỏ thân mạng, chân hồn ấy cũng có xu hướng hóa thành Tuyết Miêu.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Tuyết Miêu mang dáng dấp một chú mèo to lớn khoảng chừng vài thước, toàn thân phủ lông tơ trắng mịn tinh khôi. Tuyết Miêu có thể biến hóa thành thân ảnh nhỏ xíu như một chú mèo bình thường khi hòa nhập vào thế giới hữu hình với muôn loài.

- Tuyết Miêu cũng hay thị hiện thanh nam tú nữ dạng với nét trẻ trung, dễ gần dễ mến, toàn thân khoác bạch y thanh tú như các thư sinh hoặc công nương đài các. Khi thị hiện thân ảnh thiếu nữ bạch y di chuyển trong sương tuyết, nhất là vào những đêm gió to, bão tuyết, người ta dễ nhầm tưởng Tuyết Miêu với Tuyết Nữ. Tuyết Nữ thì lang thang tìm kiếm một môi duyên vô định, còn Tuyết Miêu lại đơn thuần là đi khắp nơi để dạo chơi, vui đùa, tùy duyên hóa độ.

- Toàn thân Tuyết Miêu tỏa ra làn thanh khí dịu mát, nhẹ nhàng, khiến cho chúng sinh nào tiếp cận với làn hơi này đều cảm thấy bình yên, thanh thản. Thanh khí ấy có thể giúp chữa lành, xoa dịu nỗi đau cả về thể xác lẫn tinh thần cho muôn sinh.

- Khi Tuyết Miêu thị hiện thân ảnh nữ nhân, nàng có thể sử dụng vũ diệu của mình giúp cho không khí xung quanh trở nên vui tươi, an lạc, thanh tẩy được các loại ám khí, tà khí, chướng khí, độc khí gây ô nhiễm. Không chỉ vậy, vũ khúc của nàng còn khiến cho những kẻ có dã tâm, ý chí chiến đấu hung hãn đều dịu lại, tinh thần tranh đấu dần tiêu biến, trở nên thân thiện hòa ái.

- Khi Tuyết Miêu đi đến đâu, muốn cho dân cư nơi đó biết tới sự hiện diện của mình, sẽ phát ra làn khí mát lạnh, lại có tiếng mèo kêu rất rõ ràng khiến cho nhiều người có thể nghe thấy được. Mỗi bước chân của Tuyết Miêu di chuyển trên mặt đất đều làm cho hơi nước ở đấy ngưng tụ lại, kết dính thành từng mảng tuyết nhỏ. Người bình thường tinh ý, nhìn vào những mảng tuyết này có thể nhận biết được sự tồn tại của Tuyết Miêu vừa di chuyển qua nơi ấy.

- Tuyết Miêu có khả năng cảm ứng linh thông nhạy bén, thông tri được các lý sự diễn ra trong khắp Tam Giới ở cả quá khứ, hiện tại và vị lai. Đôi mắt tinh thông của Tuyết Miêu có thể nhìn thấu suốt

vạn vật, các loại thuật pháp che mắt, ẩn giấu hay dị dung giả mạo đều được Tuyệt Miêu nhìn ra rõ ràng chân tướng.

- Tuy là các anh linh tự do tự tại, nhưng phần đông Tuyệt Miêu thường có xu hướng trở thành một vị Hộ Pháp độ duyên cho những người có tâm ý muốn tu tập, lại yêu thích các hoạt động nghệ thuật như xướng ngâm thi phú, ca vũ, cứu giúp người đời bằng nguồn năng lượng an lạc, hoan hỷ của mình.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Người được Tuyệt Miêu bảo hộ, độ duyên sẽ có tinh thần an lạc, luôn vui tươi với đời. Cuộc sống thường ngày của họ luôn nhẹ nhàng, tươi mới, dễ phát sinh các sáng kiến, lại có khả năng thiên hướng về văn học, nghệ thuật và y dược. Vị Tuyệt Miêu Hộ Pháp ấy còn có thể trợ duyên, dùng thanh khí để chữa lành vết thương, bệnh tật, tiêu trừ ám khí, tà khí, xoa dịu oán hận, đã tâm của các đối tượng hung hãn.

- Người bị Tuyệt Miêu tiếp cận, ám nhập sẽ có các biểu hiện sau đây:

+ Toàn thân tê cứng, lạnh run khắp người, thường nghe thấy tiếng mèò kêu.

+ Sợ lửa, sợ nước, đặc biệt là nước nóng.

+ Không thích giao tiếp với xung quanh, chỉ muốn co ro một mình mà thôi. Nơi người ấy ngồi, nằm đều sẽ có hơi nước đọng lại rất nhiều.

+ Tuy mệt mỏi nhưng lại khó ngủ, tinh thần luôn tỉnh táo chẳng muốn chợp mắt nghỉ ngơi.

+ Khi đi xét nghiệm kiểm tra bằng y học Đông Tây Y, đều không tìm ra nguyên nhân của những triệu chứng lạ ấy.

- Trong trường hợp này, nên cho người bệnh ăn cháo với tiêu, muối để cân bằng thân nhiệt, rồi tìm cách giao tiếp, hỏi thăm xem đang có Tuyết Miêu ám nhập hay chẳng. Nhẹ nhàng hỏi rõ căn duyên vì sao Tuyết Miêu ám nhập, từ đó chia sẻ, hóa giải các vướng mắc, có thể tụng kinh hồi hướng cho Tuyết Miêu ấy hoan hỷ rời đi.

Ca Lôu La

Kim Sí Điều

Nguồn gốc

- Kim Sí Điều là chủng tộc Linh Thú xuất hiện từ thời Thượng Cổ, là một trong Bát Đại Tộc Hộ Pháp theo tín ngưỡng Phật Giáo.

- Chúng sinh có tâm tình, nguyện ý bảo vệ, hộ trì cho Chánh Pháp, có lòng dũng cảm sẵn sàng chiến đấu với Tam Độc tham sân si, tiêu trừ tà tính, giúp đỡ kẻ yếu thế cô với tinh thần mạnh mẽ bất diệt, khi từ bỏ thân mạng của mình, có thể chuyển sinh thành Kim Sí Điều.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Kim Sí Điều thường thị hiện ở hình dạng gần giống với đại bàng, thân hình to lớn với sải cánh rộng gần trăm thước, mỏ và móng vuốt rắn chắc, bén nhọn như kim cương. Toàn thân phủ lông vũ hoàng kim sáng chói, được xem là kim thân bất hoại

thể trước các tác động của ngoại lực. Tính chất này tương đồng với Phụng Hoàng và Côn Bằng, nên trong dân gian nhiều lúc nhầm lẫn ba chủng loài này với nhau khi ghi chép thành các thần tích được lưu truyền đến nay.

- Ngoài ra, Kim Sí Điều còn thị hiện ở dạng điều nhân với phần đầu chim, thân hình mang dáng dấp người, có đủ tứ chi và đôi cánh vàng sau lưng, hai tay và hai chân đều có móng vuốt sắc bén. Kim Sí Điều có thể biến hóa trở nên khổng lồ với kích thước to lớn như một tòa thành, sải cánh rộng hàng trăm dặm.

- Kim Sí Điều là biểu trưng của ánh sáng, lòng dũng cảm và ý chí cương trực bất diệt. Ánh sáng hoàng kim của Kim Sí Điều có thể tiêu trừ các ma chướng, tà khí, tà pháp, tà linh tinh quái tác động lên chúng sinh.

- Kim Sí Điều thường du hành khắp Tam Giới độ duyên chúng sinh, chẳng an định tại nơi nào cả. Nơi Kim Sí Điều bay đến sẽ như được ánh bình minh của Đạo Pháp soi rọi, đem đến niềm tin, hy vọng và lòng quyết tâm dũng cảm tiến về phía trước trên bước đường hoàn thiện chính mình của muôn loại.

- Khi Kim Sí Điều cảm thấy mệt mỏi với thực tại, có thể từ bỏ ý chí kiên cường của mình để nghỉ

ngôi. Lúc bấy giờ, toàn thân Kim Sí Điều sẽ tiêu biến thành ánh sáng hòa vào hư không. Cho đến khi Kim Sí Điều đở thức tỉnh giữa hư không, trong ánh sáng chói chang của vàng thái dương, vị ấy sẽ tiếp tục thực hành thệ nguyện của mình là soi sáng, đem niềm tin, hy vọng đến cho muôn sinh.

Phương thức cảm ứng, khẩn nguyện

Những người muốn đi trên con đường thực hành Chánh Pháp, độ duyên chúng sinh mà còn e ngại trước những ma chướng, quỷ tai và tà quyền bức hại thì có thể cầu nguyện với các vị Kim Sí Điều bằng chân ngôn như sau:

“Om Thathpurushaya Vidhmahe
Suvana Pakshaya Dheemahe
Thanno Garuda Prachodayath.”

Tạm dịch:

Hỡi Kim Sí Điều uy nghiêm, với đôi cánh vàng như ánh thái dương giúp soi sáng tâm tôi.

Giúp cho tôi khai mở trí tuệ để chiêm nghiệm về sự sinh tồn của chúng sinh.

Giúp cho tôi đủ dũng cảm để đối diện và vượt qua nỗi sợ hãi, ma chướng.

Chân ngôn này có thể giúp người bị trúng độc rắn cắn được tai qua nạn khỏi, giúp được người đang bị Tâm Ma chi phối được tỉnh lặng, tỉnh táo. Chỉ những ai có tâm tình vì muôn sinh, bất cầu tư lợi, thường làm lành lánh dữ, thì việc sử dụng chân ngôn và cầu nguyện mới có thể linh ứng được.

Tam Túc Ô

Tam Túc Linh Điều

Nguồn gốc

- Tam Túc Ô là Linh Điều xuất hiện từ ánh sáng vi diệu của Thái Dương thưở Khai Thiên Lập Địa. Đây là một chủng loài thuộc Linh Điều Bộ, có những tính chất liên quan mật thiết với Phụng Hoàng Tộc và Kim Sí Điều Garuda.

- Những người, vật nào có nguyện vọng trở thành sứ giả của Nhật Thiên Tử, đem ánh sáng minh triết soi đường dẫn lối cho chúng sinh đang u mê được nhìn thấy đường giải thoát, gieo niềm tin và hy vọng cho họ về một đời an lạc. Khi chết đi, anh linh ấy có thể hóa thành Tam Túc Ô.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Tam Túc Ô có hình dáng con chim quạ đen ba chân, toàn thân phát ánh sáng kim quang, giúp dẫn đường cho người bị lạc trong hang tối, rừng

sâu, núi thẳm. Do vậy nên còn được gọi là Tam Túc Kim Ô, Kim Ô hay Xích Ô.

- Tam Túc Ô có đôi mắt đỏ, sáng rực như ánh sáng mặt trời. Đôi mắt ấy có thể chiếu sáng lúc trời chạng vạng tối, lại có thể nhìn thấu suốt được lẽ phải trái, đúng sai, thật giả các lý sự trước mắt mình. Đôi mắt này còn được gọi là Thông Tuệ Nhãn.

- Tam Túc Ô rất hiếm khi xuất hiện, mỗi khu vực rộng lớn chỉ có một cá thể mà thôi. Đây là loài Linh Điều thích ăn những trái cây, quả dại có màu đỏ, vị ngọt và cay nồng.

- Tam Túc Ô thường cư trú ở những vùng núi cao, thông thoáng sao cho ánh mặt trời đầu tiên dễ dàng soi rọi nơi mình an trú. Nơi nào có Tam Túc Ô xuất hiện thì nơi đó có ánh sáng của niềm tin, hy vọng và hơi ấm của tình yêu thương.

- Tam Túc Ô được tín ngưỡng như một vị Chánh Thần vì là sứ giả, hiện thân của Nhật Thiên Tử, Thái Dương Đế Quân nơi thế gian. Ngoài ý nghĩa tượng trưng cho ánh sáng mặt trời bất diệt, Tam Túc Ô còn mang ý nghĩa ánh sáng minh triết soi đường dẫn lối cho những ai đang đang u mê, lạc lối.

- Mỗi khi Tam Túc Ô đi ngủ lúc trời chập tối chẳng còn chút ánh nắng nào, toàn thân sẽ thạch hóa thành pho tượng đá bất động. Chỉ khi ánh bình minh

soi rọi ngày mới, lúc ấy Tam Túc Ô sẽ thức tỉnh, sống động lại như thường.

- Khi thân xác bị hủy hoại, chỉ cần có ánh sáng mặt trời chiếu rọi vào nơi thân xác ấy bị tiêu hủy, liền có một Tam Túc Ô tái sinh tại nơi ấy. Từ tính chất này, nhiều người đồng hóa Tam Túc Ô với Phụng Hoàng, xem Tam Túc Ô như là một chủng loài Phụng Hoàng ba chân. Sinh rồi diệt, diệt rồi lại tái sinh, cứ như vậy luân chuyển mãi. Cho nên biểu tượng Tam Túc Ô và Phụng Hoàng được thể hiện rất giống nhau, chỉ khác ở chỗ Tam Túc Ô có ba chân mà thôi.

Phương thức cảm ứng, khẩn nguyện

- Người có niềm tin mãnh liệt vào vị Thần Mặt Trời, Nhật Thiên Tử, khi hữu sự đi lạc nơi rừng sâu, núi thẳm, họ để tâm cầu nguyện được dẫn đường chỉ lối. Khi đó, Tam Túc Ô sẽ xuất hiện chỉ cho họ lối ra.

- Những lúc bị hỗn loạn, lạc lối trong các sự lựa chọn giữa cuộc đời. Người có đức tin vào vị Nhật Thiên Tử thường thiết lễ nơi đài cao hướng về phía mặt trời mọc lúc hừng đông, rồi cầu nguyện mong nhận được một sự chỉ đường dẫn lối. Lúc ấy từ trong tâm thức họ sẽ được khai sáng để giải quyết các sự hỗn loạn rồi ren đan vướng mắc.

- Người được Tam Túc Ô bảo hộ sẽ cảm ứng được nguồn năng lượng mạnh mẽ tuôn chảy trong thân tâm của mình, đó là sức mạnh của ánh sáng minh triết, sự dũng cảm và niềm tin mãnh liệt vào chân lý. Người như thế, lại có được cuộc sống vô ưu, vô tư, bởi họ đã biết được ba điều đủ đầy giữa đời giả tạm và thực hành lối sống tích cực ấy.

Tam Túc Ô trong các nền văn hóa, tín ngưỡng

*** Ý nghĩa Tam Túc trong Đạo lý**

Tam Túc vừa có nghĩa là ba cái chân, lại có nghĩa là ba thứ đủ đầy. Ba thứ đủ đầy này gồm:

- Túc Mạng là hiểu biết đủ đầy được lẽ đúng sai, thiện ác, thực hư ở đời này. Có thể quán chiếu, rõ biết được căn duyên đời trước và đời sau có liên hệ với hiện tại.

- Túc Thực là biết no đủ, chẳng sợ đói khổ mà nảy sinh tham dục, vọng cầu ăn uống.

- Túc Y là biết mặc đủ, chẳng sợ thiếu rách, bần cùng, chẳng sợ không có nơi nhà cửa nương tựa.

Đó là ba thứ rất quan trọng của đời người. Người biết được chuyện đúng sai, sống hợp lẽ Đạo, không tham dục mưu cầu những của ngon vật lạ mỹ vị mà gây nên ác nghiệp, lại biết đủ chẳng tham cầu

danh lợi, tránh được sân si tranh giành địa vị, quyền lợi nơi cõi tạm. Người biết đủ sẽ chẳng thiếu, người sợ thiếu sẽ mãi thiếu hoài.

Vì thế, Tam Túc Ô xuất hiện trong thư tịch cổ xưa từ Nho Giáo đến Đạo Gia hay Phật Môn đều với ý nghĩa nhắc nhở, dẫn đường chỉ lối cho con người sống bớt tham dục, biết đủ các nhu cầu cuộc sống ở mức thấp nhất có thể, tự nhiên sẽ được an lạc, sống đời Cực Lạc tại nơi thế gian hữu tình này.

*** Kim Ô trong thi ca nhà Đường**

“Kim Ô hải để sơ phi lai
Chu huy tán xạ thanh hà khai.”
Thi Nhân Hàn Dũ

Dịch nghĩa:

Quạ vàng (mặt trời) bay từ đáy biển lên
Phát tán ánh sáng đỏ, bình minh rực rỡ.

—

“Ô phi Thổ tâu.”
Hàn Tông

Dịch nghĩa: Quạ bay thỏ chạy.

Kim Ô chỉ mặt trời, tượng trưng cho ngày.

Ngọc Thổ chỉ về mặt trăng, tượng trưng cho tháng.
Cả câu ý nói ngày tháng trôi đi, nhanh vùn vụt như
quạ bay thỏ chạy.

—

“Thiên Địa điều điều tự trường cửu
Bạch Thổ Xích Ô tương sản tầu.”
Thánh Thi Bạch Cư Dị

Dịch nghĩa:

Trời Đất điều hòa, vốn dĩ đã trường tồn vĩnh
cửu. Thổ trắng quạ đỏ (ngày tháng) nương nhau
chạy vụt đi.

* Kim Ô trong thi văn Nhật Bản

Trong tập Hoài Phong Tảo, một quyển cổ thi
Hán tự của Nhật Bản, Đại Tân Hoàng Tử có viết một
bài thơ ngũ ngôn, tựa là Lâm Chung:

“Kim Ô lâm tây xá
Cổ thanh thôi đoản mệnh
Tuyên lộ vô tân chủ
Thử tịch thù gia hướng.”

Tạm dịch:

Kim Ô ở nhà Tây

Trống nhắc mạng ngắn thay
Hoàng Tuyền chẳng chủ khách
Về đâu khi hết ngày.

Dịch nghĩa:

Quạ vàng đậu ở nhà Tây
Nghe thấy tiếng trống canh dồn như nhắc nhở
đòi người ngắn lăm vậy
Nơi suối vàng chẳng có ai là chủ và khách cả
Hết ngày biết về nơi đâu.

Cổ Độc Thiềm

Vạn Độc Minh Vương

Nguồn gốc

Trong vùng đầm lầy nơi cõi Tử Địa, U Minh Giới có rất nhiều loài trùng độc sinh sống cùng nhau. Thế rồi một ngày kia, các độc trùng ấy quyết định mở một cuộc thi để trở thành Độc Thần tối cao cai quản vùng đầm lầy sâu thẳm. Trong trận đại chiến lên ngôi vị Độc Thần đó, có một Độc Thiềm hùng mạnh đã hấp thu rất nhiều độc khí của các loài trùng độc khác nhau. Sau đó tự thân đồng hóa các tính chất đặc trưng của từng loài ấy trên thân thể của mình, hình thành nên hình dạng cổ quái oai nghiêm, được xưng tôn là Vạn Độc Minh Vương.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Cổ Độc Thiềm là loài cóc thiềm thờ không lồ, cao hơn mười thước, toàn thân sặc tím thẫm, hình dạng tuy thô kệch to lớn nhưng lại nhanh nhẹn vô

cùng. Đây là sự hòa hợp hoàn thiện của cả năm loài trùng độc mãnh liệt là ếch, rắn, rết, bọ cạp, nhện.

- Phần đầu Cổ Độc Thiềm có thể phun ra luồng khí độc cực mạnh. Phần trên chỗ cổ và đầu có những đầu rắn linh hoạt, có thể nhả khí độc tấn công, thời miên đối phương khiến mục tiêu bị tê liệt, mất tự chủ bản thân.

- Toàn thân họ là lớp da thịt rắn chắc, trên thân có các lỗ nhỏ phát ra khí độc. Những lỗ lớn ở lưng thì có các nhện độc ẩn trú trong ấy, có thể trở thành độc thù ám toán mục tiêu. Phần đuôi rắn chắc với lớp vảy giáp xác cứng cáp của loài ngô công thiên sơn, phần đuôi lại có một chiếc kim to lớn của loài bọ cạp kịch độc.

- Cổ Độc Thiềm đi đến đâu là toàn thân bộc phát độc khí ra xung quanh gây nguy hiểm vô cùng. Khi gặp nguy hiểm, toàn thân họ có thể biến thành một ổ độc khí có khả năng độc hóa phân hủy tất cả những gì tiếp cận thân thể ấy. Trường hợp đặc biệt, họ có thể tự hủy diệt bản thân, tự phát nổ thành độc khí ảnh hưởng cả một khu vực rộng lớn đến vài dặm bởi độc tính cực mạnh không gì có thể hóa giải được.

- Cổ Độc Thiềm là nỗi khiếp sợ, khắc tinh của mọi loài sinh vật dùng độc để làm vũ khí sinh tồn. Họ có thể vô nhiễm với tất cả mọi loại độc tính trong

Trời Đất, được các thế lực muốn thôn tính thiên hạ khao khát thu phục thành đồng minh của họ. Tính tình họ cương trực, nóng nảy thất thường, dễ nổi giận, hành động thô bạo, lại si mê bám chấp nặng nề cho nên rất khó thu phục và chế ngự được.

Phương thức tương thông, cảm ứng

- Những người luyện độc được với tâm tình mong cầu cứu giúp chúng sinh, giải độc cho muôn loài, họ có thể cảm ứng tương thông được với vị Linh Thú này.

- Người được vị Cổ Độc Thiềm bảo hộ sẽ có khả năng nhận biết được các loại độc dễ dàng, thân tâm bất nhiễm với độc tính, lại có thể luyện nước trắng bình thường trở thành Thánh Thủy giải được mọi loại độc bằng cách cầu nguyện vị ấy độ duyên.

Sống cho chính mình

Chúng ta, sống cho chính mình. Có toàn quyền suy nghĩ, lựa chọn tiếp nhận thông tin nên nghe, nên tin, để vào tâm trí mình cái gì, và cái gì là không cần thiết thì không quan tâm và nên xả bỏ.

Mình thường hay nhận được những tin nhắn đại loại như là em bị duyên âm theo, em có bị người âm theo hay không, đường tình duyên em trắc trở, công ăn việc làm sa sút, sức khỏe giảm...

Trước tiên, điều chúng ta cần làm là cảm nhận thực ra bản thân có vấn đề gì khác lạ với bình thường hay không.

Chuyện tình cảm gặp trục trặc thường xuyên, thì suy nghĩ lại tính cách, thái độ cư xử của bản thân và đối tượng mình quen có thực sự hợp nhau chưa, có phải là mảnh ghép của nhau không. Xung đột, bất hòa, đổ vỡ là việc bình thường của cuộc đời mà.

Việc bệnh tật, tất nhiên là hãy lắng nghe cơ thể mình, coi xem đau ở đâu, và nghĩ lại những thứ liên quan khiến mình có thể bị đau. Từ đó có hướng khắc phục, nếu không nghĩ ra được mà đau hoài, đau quá thì đi hỏi bác sĩ Đông Tây Y, những người có chuyên

môn về sức khỏe để khám một cách cụ thể và có hướng cải thiện.

Nếu đi bác sĩ, mỗi người nói một kiểu không giống nhau, mình cảm thấy cái nào hợp lý thì tin, cái nào vô lý dẹp qua hết. Còn như thấy cái nào cũng vô lý, cảm thấy bệnh của mình có biểu hiện quá kỳ lạ thì lúc đó hãy tìm đến người có hoạt động chuyên môn liên quan đến tâm linh. Cũng nên tìm người nào có uy tín, có thể tin tưởng được, tránh gặp mấy dạng tào lao tiền mất tật mang.

Còn chuyện làm ăn, kinh doanh, cái này càng rất bình thường nếu không gặp suôn sẻ. Người ta nói thương trường là chiến trường mà, ai kinh doanh mà không tự hiểu ra điều này thì thôi ngưng cho khỏe. Nhìn cuộc đời màu hồng, ai nói gì cũng tin, dễ dàng tin thì ra thương trường chỉ có thảm bại đến cùng cực.

Còn như gặp người này người kia nói mình có âm linh theo, có duyên âm. Đơn giản lắm, bạn cứ hỏi thẳng người nào nói với bạn những điều ấy, dựa vào cái gì làm căn cứ mà nói, rồi bạn suy ngẫm coi có hợp lý không, lúc đó mới tính tới việc có nên tin hay không.

Còn như, thực tế, cho dù là có duyên âm, có âm linh đi theo chẳng nữa, chung quy lại có hai cách hóa giải. Một là sống lương thiện, tốt nhất có thể, ăn

chay làm thiện. Hai là đối diện việc ấy, tìm hướng hóa giải tận gốc nhân duyên, vì sao bạn âm linh ấy theo mình mà không theo người khác.

Ít dòng chia sẻ. Mong mọi người tỉnh táo và tự do hơn trong tâm tưởng, suy nghĩ của mình. Đừng dễ dàng tin mù quáng, rồi tự mình làm mình phiền não vậy.

Môn Thần

Hộ Thần

Nguồn gốc

- Môn Thần và Hộ Thần là các vị Chánh Thần trấn giữ cho không gian căn nhà được bình yên, các tà quái không xâm nhập được.

- Nhà nào cửa có hai cánh thì gọi là môn. Nhà nào cửa chỉ có một cánh thì gọi là hộ. Nhà nào có nhiều lớp cửa thì sẽ tùy vào lớp cửa đầu tiên, bên ngoài cùng của khu vực cuộc đất ấy có một cánh cửa, hay từ hai cánh cửa trở lên mà gọi vị bảo hộ giữ cửa là Môn Thần hay Hộ Thần.

- Những người, vật có tâm tình vì muốn bảo vệ cho kẻ khác được an toàn trước tà quái, tà khí, lại sẵn sàng vì nghĩa quên mình, khi kết thúc thân mạng, chân hồn ấy thường trở thành anh linh Môn Thần hay Hộ Thần ở nơi mình gắn bó, quan tâm, muốn bảo vệ.

- Những tượng đá mang hình dáng Linh Thú, hay vật khí trấn trạch khi đã được làm phép Khai

Quang Điểm Nhân bởi một pháp sư có đạo hạnh cao, lúc bấy giờ tượng đá hay vật khí phong thủy ấy mang năng lượng đặc biệt, giúp bảo vệ ngôi nhà ấy trước tà quái, ác linh. Nếu hình tượng, vật khí phong thủy đó đủ duyên, hấp thụ khí tinh hoa Trời Đất một thời gian dài, thì có thể thức tỉnh tánh linh, trở thành Môn Thần bảo hộ cho nơi đó vậy.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Các vị Hộ Thần, Môn Thần thường thị hiện hình dáng Chiến Thần, có khi thị hiện phần nô tướng, A Tu La dạng. Hầu hết các vị ấy đều có mang theo binh khí bên mình.

- Các loài phi nhân như là thảo mộc, cầm thú, vật chất khi trở thành Môn Thần sẽ mang dáng dấp của thân ảnh lúc còn sinh tồn nơi thế gian. Có khi các vị Môn Thần ẩn ẩn hiện hiện chẳng rõ hình dạng, chỉ thị hiện một phần thân ảnh của mình nơi cánh cửa, hoặc thị hiện nhân diện là mặt người nơi cánh cửa.

- Những nhà nào có đạo đức, có cảm ứng và tin rằng có các vị ấy trấn giữ, các vị ấy sẽ ở đó bảo hộ cho gia đình ấy. Nhà nào không tin, không quan tâm thì không có vị Môn Thần nào bảo hộ ở đó cả.

- Nơi nào được các vị Môn Thần bảo hộ thì tà

quái, ác linh, ám khí sẽ không thể xâm nhập được. Chỉ có những âm linh thuộc thân quyến của người trong ngôi nhà ấy, Cửu Huyền Thất Tổ mới có thể vào được tự do. Còn như các âm linh khác, không có tu tập, khi muốn vào nhà nào có Môn Thần, phải có Linh Phù Pháp Hiệu của những nơi chịu trách nhiệm bảo hộ cho âm linh ấy thì các vị Môn Thần mới cho họ vào nhà.

- Những nhà không có các vị Môn Thần bảo hộ, khi bị tà quái, ác linh xâm nhập, nếu ở gần nhà có vị Môn Thần bảo hộ, khoảng chừng vài chục thước, thì tùy theo hoàn cảnh, trường hợp, các vị Môn Thần của những căn nhà gần đó có thể sẽ độ duyên cứu giúp, nếu gặp chuyện quá nguy hiểm hoặc cấp bách.

- Ngoài việc gìn giữ cho khu vực mình bảo hộ được an toàn trước các thế lực tà quái, ác linh nơi vô hình quấy phá, các vị Môn Thần còn giúp đỡ bảo hộ về mặt hữu hình rất cụ thể như sau:

+ Khi gặp các đối tượng muốn đột nhập vào nhà để giở trò trộm cướp phá phách, vị Môn Thần sẽ thị hiện thành hình dạng một người cụ thể đang sinh hoạt ở ngay cửa cho đối tượng kia nhìn thấy, khiến cho những kẻ có tà tâm kia bỏ đi không dám làm càn.

+ Khi gặp những người khách khiến cho người trong ngôi nhà ấy bị phiền não, mệt mỏi, vị Môn

Thần sẽ tác động một lực vào tinh thần người ấy, tự nhiên người ấy chẳng muốn vào ngôi nhà đó nữa.

+ Hoặc là các khách tới thăm, ở lâu và gây phiền cho người trong nhà, vị Môn Thần cũng giúp tác động một lực để chuyển duyên, khiến cho người khách đó tự nhiên nghĩ tới việc mình phải rời khỏi căn nhà đó để đi làm một việc khác, hoặc đơn giản là tự nhiên thấy muốn về nhà chẳng rõ lý do.

+ Đối với những nơi mà người chủ nhà muốn được có khách thường xuyên ghé thăm, vị Môn Thần có thể độ duyên khiến cho nơi nhà ấy có một sự an lạc, tạo cảm giác thú vị, thích thú cho người đến thăm. Trong trường hợp này, vị Môn Thần cũng độ duyên giống như một vị Thổ Công, Phúc Lộc Thần trong việc đem an lạc khí đến nơi mình bảo hộ và những người tiếp xúc an lạc khí ấy đều cảm thấy an vui, thoải mái dễ chịu, khiến cho các mối quan hệ giao tiếp đều được thuận lợi.

Phương thức thờ cúng, tôn kính

- Những ai có điều kiện thuận tiện, sẽ đặt hình tượng linh vật nơi cửa nhà, điều này rất tốt trong việc ngăn chặn tà khí xâm nhập. Tất nhiên linh vật này phải được Khai Quang Điem Nhãn bởi các pháp sư có đạo hạnh cao.

- Thời buổi hiện tại, có nhiều người biết được vài chữ bùa, vài câu chú, mà bản thân chưa thực sự thực chứng được Chân Pháp Khai Quang Điểm Nhãn, tự xưng pháp sư, thầy phong thủy rồi nhận Khai Quang Điểm Nhãn trấn trạch... nhưng rốt cuộc lại không đủ tâm lực để đánh thức phần tánh linh nơi tượng, hoặc không có khả năng kêu gọi một linh thể bên ngoài đến tá túc nơi tượng, tượng ấy chỉ đơn giản là một bức tượng mà thôi. Tùy vào tín tâm của người tin thờ, thì có thể đủ duyên cảm ứng, tượng sẽ có tánh linh sau một thời gian.

- Người nào gia đình gặp bất tiện trong việc đặt tượng, có thể dán câu đối, câu liễn, hoặc linh vị của vị môn thần nơi cửa hoặc hai bên vách cửa đều được. Nội dung trên liễn thường ghi “Xuất nhập bình an”, “Đại phúc đại cát”. Có thể in hình của vị Hổ Thần, hoặc chỉ ghi một linh vị đơn giản như “Môn Thần chi vị” là được.

- Dân gian còn có thói quen vẽ, hoặc in hình các vị Chiến Thần, Đức Na Tra, Đức Dương Tiễn, Đức Quan Thánh để dán trực tiếp lên cửa. Thực ra việc này chỉ do tự ý người ta tin, rồi cầu tìm sự bảo hộ của các vị ấy để họ cảm thấy bình an, chứ các vị ấy không có làm việc của các vị Môn Thần tại gia đình như thế. Cho nên việc in, vẽ hình các vị ấy cũng không nên, vì có thể sẽ vô tình gây nên nghiệp

bất thiện khi hình ảnh các vị ấy bị phỉ báng, thiếu tôn trọng.

- Quan trọng là việc tín ngưỡng các vị Môn Thần cần xuất phát từ niềm tin chánh kiến, không phải tà kiến mê tín hay chạy theo phong trào làm cho có một cách hời hợt. Phải tự thân hiểu rõ chúng ta đang làm gì, vì sao làm việc ấy, có ý nghĩa ra sao với đời sống tâm linh của bản thân và gia đình mình, hay xa nữa là có ảnh hưởng đến các nhà lân cận xung quanh cùng khu vực.

- Chắc chắn một điều, nếu chúng ta không làm lành lánh dữ thì khó lòng cảm ứng hay tương thông được với chư vị Chánh Thần. Khi ta sống thiếu thiện lương, toan tính những điều bất thiện lợi mình, hại người hại vật thì việc đặt cốt tượng, hay các vật khí tượng trưng của các vị ấy, treo dán hình ảnh, thờ cúng, tụng kinh... đều là vô nghĩa.

Liên Thần

Sứ Giả

Nguồn gốc

- Liên Thần là các vị Chánh Thần phụ trách việc thông tin liên lạc, cảm ứng tương thông khắp Tam Giới, nên họ còn được gọi là Sứ Giả.

- Những người, vật có tâm tình, ý nguyện mong muốn làm cầu nối, trợ duyên cho chúng sinh khắp Tam Giới được gần gũi nhau, thông hiệp cùng nhau, bản thân họ cũng còn đang trong quá trình tu tập để trở nên trọn lành hơn. Khi từ bỏ thân mạng, chân hồn họ sẽ có xu hướng trở thành một anh linh Liên Thần cao trọng.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Liên Thần thường thị hiện hình dạng là Đồng Tử, Tiên Đồng, Ngọc Nữ hoặc là bạch hạc, chim nhạn, chim câu.

- Liên Thần thường cư trú nơi có các hình tượng

chư vị cao trọng, hoặc các đình, miếu để bảo vệ cho các hình tượng ấy không bị tà khí xâm phạm. Đồng thời, họ còn giúp chuyển các lời khẩn nguyện của chúng sinh với chư vị có hình tượng được tôn thờ nơi thế gian, nếu chúng sinh khẩn nguyện kia có lực cảm ứng không đủ mạnh.

- Có nhiều vị Liên Thần làm thị giả cho các vị cao trọng trọn lành để được học hỏi, tu tập tinh tấn tốt hơn. Họ làm một người sứ giả đưa tin của vị ấy, thường đi trước báo tin để những nơi mà các vị ấy sẽ ghé đến chuẩn bị tươm tất cho được thanh tịnh, không bị trục khí hoặc ồn ào náo loạn. Các vị thị giả này thường thị hiện là Bạch Hạc, Đồng Tử, Tiên Đồng, Ngọc Nữ.

- Thị giả của Đức Nguyên Thủy Thiên Tôn là Bạch Hạc. Mỗi khi Đức Nguyên Thủy Thiên Tôn sắp xuất hiện nơi đâu, Bạch Hạc sẽ xuất hiện ở đó trước, báo tin vui cho nơi đó sắp có Đức Nguyên Thủy giáng lai. Chúng sinh nơi ấy sẽ thiết lập đàn tràng được tươm tất, tuy giản tiện nhưng sẽ thật thanh khiết, thanh tịnh, các sự ồn ào náo nhiệt đều được thông báo ngưng hết để cung kính nghênh đón Đức Nguyên Thủy.

- Tuy rằng mỗi sự chi trong ý niệm của chúng sinh khi phát khởi đều tương thông cả Tam Giới, vậy trách nhiệm truyền tải thông tin, giúp Tam Giới

liên lạc nhau của Liên Thần sẽ nằm ở các trường hợp như sau.

*** Cần sự cảm ứng, tương thông phù hợp**

- Những người, vật nơi Hạ Giới hoặc Trung Giới do ý niệm quá yếu ớt, hoặc sự cầu nguyện cảm ứng muốn tương thông lên đến chư vị Thượng Giới mà bản thân người, vật ấy do trọng khí quá nặng, âm khí nặng nề khiến cho việc cảm ứng giữa Thượng Giới với Trung Giới, Hạ Giới bị cản trở. Điển lực của chư vị nơi Thượng Giới khó thể tiếp cận được kẻ có khí nặng nề ô trược. Bởi nơi Thượng Giới thanh tịnh vô cùng, những gì trược trược sẽ không thể tiếp cận được.

- Lúc này, sẽ có các vị Liên Thần phụ trách đem những ý nguyện, tâm tư của chúng sinh nơi Hạ Giới và Trung Giới đến nơi tiếp giáp giữa Trung Giới và Thượng Giới, rồi truyền tải lại cho các vị Liên Thần ở đây, vị này lại đưa những ý nguyện ấy đến chư vị mà chúng sinh muốn khẩn nguyện cầu xin tương tác.

- Vị này sẽ xem xét các mối duyên của chúng sinh, lời khẩn nguyện có hợp lý hay không, nếu không hợp lý thì chưa thể ứng hiệp lại, cần sự tương tác nhắc nhở để chúng sinh ấy tự mình thay đổi,

chuyển hóa duyên nghiệp của mình, rồi khi đủ duyên thì lời nguyện kia sẽ ứng hiệp. Nếu lời nguyện ấy đã hợp lý trong hoàn cảnh đó, nhưng vì lý do chúng sinh ấy đang nặng nề ô trược, chẳng thể tương thông được với các vị nơi Thượng Giới, thì vị ấy sẽ truyền tải thông điệp qua một Pháp Hiệu Linh Phù của vị ấy cho vị Liên Thần nơi Thượng Giới.

- Vị Liên Thần nơi Thượng Giới lại đem linh phù ấy xuống gửi lại cho vị Liên Thần nơi Trung Giới, Hạ Giới đã từng nhận của chúng sinh nào chuyển lên, thì bây giờ nhận lại và chuyển lại xuống đúng nơi ấy. Nếu chúng sinh ấy, đang cư ngụ nơi có các vị Chánh Thần gia đạo, hoặc đền, miếu có thờ các vị Chánh Thần cai quản khu vực ấy. Lúc bấy giờ, vị Chánh Thần đó sẽ tiếp quản Pháp Hiệu Linh Phù kia, rồi thị hiện thành thân ảnh của vị đã từng được chúng sinh khẩn nguyện, giúp cho chúng sinh ấy được thuận duyên, ứng hiệp với điều mình cầu khẩn.

• Ví dụ cụ thể

Người A, là một người bình thường ăn ở không hiền lành, thường làm nhiều việc bất thiện, mưu toan tính toán những chuyện lợi mình mà hại người hại vật. Người A này, vào một lần gặp nạn, nguy hiểm

đến tính mạng liền đến miếu Quan Âm gần nhà mình để khẩn nguyện cầu xin được tai qua nạn khỏi.

Ở miếu Quan Âm đó, vốn dĩ không có Đức Quan Âm cư ngụ, vì chư vị thanh tịnh đều ở Thượng Giới, chứ không ở Hạ Giới đầy ô trược này. Ý nguyện của người này cũng rất yếu ớt, bởi ngày thường không có tin tưởng, không có cảm ứng thường thì hiển nhiên sẽ không thể có ý nguyện mạnh mẽ với Đức Quan Âm được, chỉ đơn giản là vì gặp đại nạn, không còn đường thoát, muốn cầu xin một sự độ duyên bất kỳ nào đó mang tính cầu may vậy.

Ở miếu ấy, có một vị Thổ Công cai quản, vị Thổ Công ở miếu Quan Âm này mới đem tất cả những tâm nguyện, sự tình của người đó gửi lên một vị Liên Thần B, vị này chuyên phụ trách đưa ý nguyện từ Hạ Giới, Trung Giới lên Thượng Giới. Vị Liên Thần B này đem ý nguyện đó lên vị Liên Thần C, phụ trách từ nhận ý nguyện từ Hạ Giới, Trung Giới đem lên Thượng Giới cho Đức Quan Âm.

Đọc đến đây, nhiều người sẽ thắc mắc vì sao vị Liên Thần B hay vị Thổ Công không tự chuyển ý nguyện đi đến Đức Quan Âm mà phải thông qua vị Liên Thần C. Vì mỗi sự tồn tại sẽ có không gian phù hợp với họ. Vị Thổ Công và Liên Thần B đều đang ở cấp độ tinh tấn, thanh tịnh của phần chân hồn ở

mức 1 2 3, thì chỉ có thể tự do đi lại, thông công khắp Trung Giới và Hạ Giới.

Khi bước vào Thượng Giới thì sự tinh tấn phải từ cấp 4 đến 9 mới có thể tự tại đi lại được. Vì khí ở đó rất thanh tịnh, nếu chân hồn mang trược khí lên đó, rất dễ trở thành một vật hấp dẫn tiếp điện, thì các lần sấm sét sẽ dễ đánh trúng, lúc ấy lại phải bị đọa vào Hạ Giới mang thân xác hữu vi mà tu tập, chịu khổ nơi thế gian.

Vị Thổ Công vì có trách nhiệm coi sóc nơi mình cai quản, không có đi lung tung được, nên sẽ nhờ vị Liên Thần B làm việc ấy. Vị Liên Thần B không vào Thượng Giới được, vị Liên Thần C từ cấp 4 5 6, lực thanh tịnh nhất định, nên cũng khó khăn trong việc du nhập vào Trung Giới và Hạ Giới, khi nhập vào hai cõi này, các vị ấy sẽ dễ mệt mỏi vì sự ô trược nơi đây. Vậy nên cả hai vị Liên Thần chỉ đến nơi tiếp giáp giữa Trung Giới và Thượng Giới để gửi và nhận ý nguyện của chúng sinh vậy.

Vị Liên Thần C này lại trực tiếp đem đến cho Đức Quan Âm. Đức Quan Âm nhận ý nguyện đó xong, xem xét căn duyên nghiệp quả của người A, nếu đủ duyên, tức là trước đây người A từng có gieo duyên lành, qua việc cứu giúp này, người A sẽ trở nên thiện lương, làm lành lánh dữ, sống một đời sống tốt đẹp hữu ích cho đời. Đức Quan Âm sẽ gửi

một Pháp Hiệu Linh Phù cho vị Liên Thần C, vị này sẽ đem xuống gửi lại cho vị Liên Thần B, vị Liên Thần B sẽ đem đến cho vị Thổ Công nơi ấy Pháp Hiệu Linh Phù của Đức Quan Âm. Có linh phù ấy, vị Thổ Công sẽ thị hiện thân ảnh của Đức Quan Âm độ duyên, giúp cho người A đó giải được ác duyên của mình mà thoát tử nạn.

Khi giải xong mỗi ác duyên đó, nếu người A làm đúng những gì mình từng hứa lúc gặp nạn, thay đổi bản thân, tu tâm dưỡng tánh, làm lành lánh dữ. Thì tất cả chư vị Thổ Công, Liên Thần B, Liên Thần C, Đức Quan Âm đều gieo được thiện nghiệp. Đối với hai vị Liên Thần và Thổ Công, làm được nhiều thiện nghiệp, công đức đủ đầy, sẽ ngày một tinh tấn, thanh tịnh hơn, tiến lên các phẩm cấp cao hơn về chân hồn cho đến khi trọn lành là các cấp 7 8 9 vậy.

Khi giải xong kiếp nạn, người A không tu tâm dưỡng tánh, tiếp tục hành nhiều ác nghiệp, không giữ lời hứa, thì tự nhiên ác nghiệp đó một lần nữa sẽ đến, lần này dù người A có cầu xin gì đi nữa cũng không vị nào can dự được vì nhân quả đã đến lúc phải gặt. Còn các vị có liên quan, từ Thổ Công, hai vị Liên Thần, đến cả Đức Quan Âm, sẽ chịu cộng ác nghiệp của người A đó từ sau khi người A được cứu giúp mà tiếp tục gây ác nghiệp.

Vì lẽ ra người A đã vong thân mạng, sẽ không

tiếp tục gieo ác nghiệp với các đối tượng chúng sinh khác. Nhưng A được sống tiếp, A lại gây ác nghiệp thêm nặng, bản thân A sẽ chịu tiếp quả báo nặng hơn lẽ ra chết sớm. Chúng sinh bị A sát mạng, gây hại sau khi được cứu thoát nạn kia, lẽ ra chúng sinh ấy không bị sát mạng và gây hại nếu A chết đúng duyên nghiệp, cho nên sẽ oán hận nặng nề, và oán hận ấy thì các vị từng cứu giúp A đều chịu chung ác cộng nghiệp.

Trường hợp khi nhận được thỉnh nguyện cầu xin thoát nạn của A, Đức Quan Âm quán chiếu hết thấy duyên nghiệp, tự thấy A không thể thay đổi, sẽ tiếp tục hành ác nghiệp, lúc đó là lúc nhân quả của A đã kết rồi, thì đành chịu, không can dự vào việc của A. Đây chính là lý giải vì sao, có nhiều người cầu xin, nhưng thực tế ứng hiệp được hay không thì còn tùy người vậy.

*** Nhiệm vụ ai nấy làm, trú xứ ai nấy lo, không can dự vào việc không nằm trong phạm vi hoạt động của mình**

Những lời khẩn nguyện dù mạnh mẽ của chúng sinh nơi Hạ Giới, Trung Giới đến được với các vị Chánh Thần, chư vị cao trọng nơi Thượng Giới. Nhưng lời khẩn nguyện kia lại không nằm trong

phạm vi hoạt động, giải quyết vấn đề của các vị ấy thì các vị ấy sẽ chuyển lời khẩn nguyện đó cho vị Liên Thần cùng với Pháp Hiệu Linh Phù của mình, vị này có thể trực tiếp giải quyết vấn đề hoặc chuyển cho vị Chánh Thần phụ trách về ý nguyện loại đó đang cai quản nơi khu vực của chúng sinh đã khẩn nguyện kia để giải quyết cho ứng hiệp.

• Ví dụ cụ thể

Gia đình của người A do tin tưởng Đức Quan Thánh, có thờ Đức Quan Thánh nơi nhà. Nhà này lại hiếm muộn con cái, hai vợ chồng chung sống với nhau đã lâu mà chẳng có lấy một người con, họ mong muốn có con, nên cầu xin với Đức Quan Thánh. Hiển nhiên, do có tín tâm sâu dày, cảm ứng tương thông tốt, nên việc họ cầu khẩn ấy Đức Quan Thánh hoàn toàn cảm ứng được.

Nhưng việc của Ngài là chuyên trừ tà, bảo vệ Chánh Pháp ở nhánh chiến đấu với tà quái, yêu ma chứ không có lo đường con cái cho chúng sinh. Vậy là Ngài đưa ý nguyện ấy cho vị Liên Thần B, vị này chính là vị đang ở nơi hình tượng Đức Quan Thánh mà gia đình A kia tôn thờ. Như đã nói ở trên, chư vị cao trọng thường ngự nơi Thượng Giới, chẳng ở được nơi cõi ô trược này. Vị Liên Thần B kia sau khi

tiếp nhận ý nguyện và Pháp Hiệu Linh Phù của Đức Quan Thánh, mới chuyển giao đến chư vị Chánh Thần chuyên phụ trách vấn đề dẫn duyên Đồng Tử, như chư vị Tiểu Đồng Thánh Mẫu, Quý Tử Mẫu Thần. Hoặc vị Liên Thần B ấy có thể tự mình tìm đến các Đồng Tử, hoặc âm linh đang chờ đầu thai chuyển kiếp, mời các chân hồn ấy về gia đình A để đầu thai làm con của người A.

Chân hồn nào cảm thấy căn duyên phù hợp, chấp thuận đầu thai chuyển kiếp vào gia đình A kia thì sẽ cùng với vị Liên Thần B đến đó độ duyên. Lúc này, gia đình A sẽ nằm mộng, nhìn thấy hình ảnh Đức Quan Thánh đưa một đứa nhỏ, hoặc một quả châu cho họ, tượng trưng cho việc cầu con được ứng nghiệm. Tất nhiên hình ảnh Đức Quan Thánh đó, chính là do vị Liên Thần B thị hiện với sự đồng ý của Đức Quan Thánh dựa vào Pháp Hiệu Linh Phù.

*** Dẫn đường độ duyên cho các chân hồn vừa kết thúc thọ mạng**

- Các vị Liên Thần còn làm sứ giả, người giúp dẫn đường, chỉ lối, thuyết giảng cho các chân hồn đi đến các cõi giới khác nhau, mà họ chưa từng đến để không bị bỏ ngõ, lạc đường, làm bậy mà vi phạm luật lệ các nơi ấy.

- Khi một chân hồn vừa xuất ra khỏi thân xác đã kết thúc thọ mạng, chân hồn ấy sẽ rất bơ vơ, không biết đi đâu về đâu, thường có xu hướng ở nơi có thân xác của mình để giữ xác, hoặc ở tại gia đình mình lưu luyến con cháu. Lúc này các vị Liên Thần sẽ xuất hiện, dẫn họ đến nơi phù hợp với các tâm tư, ý nguyện và duyên nghiệp lúc họ còn sống đã gây ra.

+ Nếu chân hồn ấy từng gây nhiều ác nghiệp, rất hung hăng, nếu ở chung với Hạ Giới có thể gây rối loạn, hoặc do nghiệp quả kéo họ về các cõi phù hợp với duyên nghiệp đó. Họ sẽ được Liên Thần dẫn đi, thuyết giảng cho họ hiểu rõ vì sao họ đến các nơi ấy, ở đây sẽ có những sự gì để họ hiểu được luật lệ mà tồn tại cho tốt.

+ Nếu chân hồn ấy từng làm nhiều thiện nghiệp, gieo nhiều nghiệp lành, giờ đến lúc được quả lành. Lúc bấy giờ, các vị Liên Thần sẽ đến đón họ về những cõi phù hợp nơi Trung Giới hoặc Thượng Giới để họ được hưởng cảnh Trời an lạc do phước báo của mình kết thành.

- Ở khía cạnh này, người thuộc đức tin tôn giáo nào, sẽ thấy hình ảnh các vị mình tin tưởng đến đón, là do vị Liên Thần đã nhận Pháp Hiệu Linh Phù của các vị cao trọng ấy, thị hiện thành các vị đó đến đón chân hồn.

+ Người Công Giáo, thường thấy Đức Chúa,

Đức Mẹ Maria hay các vị Thánh, các vị Thiên Sứ có cánh đến đón, đều là chư vị Liên Thần vậy. Sau khi đón xong, đưa đến các cõi cao trọng kia, mới thực sự được gặp các vị ấy.

+ Người Phật Giáo, thì hay thấy vị bồng tôn mình tin thờ, như thấy Đức Quan Âm, Đức Di Đà, Đức Di Lặc đến đón, đều là chư vị Liên Thần mang Pháp Hiệu Linh Phù thị hiện hình ảnh ấy đến đón vậy.

+ Người Cao Đài, có thể nhìn thấy hình ảnh Thiên Nhân, Đức Phật Mẫu, hay bất kỳ vị Giáo Chủ nào mà người tín đồ thường nhìn thấy các Thánh Tượng chư vị ấy, rồi đặt tín tâm vào và cảm ứng tương thông tốt... Cũng đều do chư vị Liên Thần thị hiện hình ảnh như thế.

Liên Thần trong các nền văn hóa, tín ngưỡng

*** Thần Hermes trong thần thoại Hy Lạp**

Trong các câu chuyện thần thoại Hy Lạp, có vị Thần tên Hermes, là vị Thần truyền tin, thông điệp, ý chỉ của các vị Thần đến nhân gian. Vị này có đôi giày và mũ miện đều có hình ảnh đôi cánh lướt gió. Tay thường cầm trượng có hình cặp phi xà đang quấn đối diện nhau, cũng là biểu tượng của y học từ thời cổ đại.

*** Việc thờ cúng, tín ngưỡng vị Liên Thần trong dân gian**

Có rất ít các vị Liên Thần mang hình dáng cụ thể được người đời thờ cúng, tín ngưỡng như là Bạch Hạc Tiên Tử, các Tiên Đồng, Ngọc Nữ của chư vị cao trọng. Các vị ấy thường ẩn thân, ẩn danh trong quá trình độ duyên của mình. Họ chỉ tá danh, tức mượn danh của các vị khác mang tính chất phổ biến, nổi tiếng được nhiều người biết đến để độ duyên cho chúng sinh khắp Tam Giới.

Đây là một hạnh rất đáng quý của các vị Liên Thần. Bởi lẽ họ không vì cái tôi cá nhân, muốn khẳng định mình mà thị hiện thân ảnh, hình dạng hay tên gọi của bản thân để lôi kéo đức tin của dân gian. Họ sẵn sàng từ bỏ thân phận của mình, mang dáng dấp, hình ảnh, tên gọi của bất kỳ Đấng thiêng liêng nào mà chúng sinh tin tưởng, cầu nguyện để độ duyên.

Vỡ tuồng đời lúc còn sống, diễn trọn vai của mỗi người, khi chết đi, lại tiếp tục nhận các vai diễn khác nhằm tôn vinh hình ảnh của những khối đức tin đã có sẵn càng thêm lớn mạnh, sâu đậm trong dân gian, tín ngưỡng văn hóa dân tộc, chính là ý nghĩa tồn tại rất đặc biệt của các vị Liên Thần. Họ rất xứng đáng để muôn sinh cảm mến và biết ơn vậy.

Thổ Công - Thổ Thần

Thành Hoàng

Nguồn gốc

- Thổ Công hay còn được biết đến các tôn danh khác như Thổ Thần, Thổ Địa, Thần Hoàng, Thành Hoàng là các vị Chánh Thần cai quản về sự bình yên, trù phú, đời sống vật chất, tinh thần của một cuộc đất.

- Những người, động vật hoặc thực vật khi còn sống có nhiều tâm tình, lòng quan tâm đến sự phát triển đời sống vật chất, tinh thần của các sinh linh nơi cuộc đất ấy, sinh tồn lương thiện thì khi mất đi thân mạng, anh linh ấy chuyển sinh trở thành Thổ Công nơi đó.

- Một số trường hợp các tượng đá, đá tảng, đá phiến, hoặc một món đồ vật bất kỳ sau một thời gian dài hấp thu linh khí Trời Đất, tự mình thức tỉnh tánh linh nơi mình, có tâm tình quan tâm đến sinh linh nơi mình sinh tồn, cũng có thể trở thành Thổ Công nơi đó.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Theo hình dạng mà dân gian hay mừng tượng thì vị Thổ Công có thân hình đầy đặn, hơi to béo, có bụng bự, cầm nơi mình chiếc quạt mo, mặt luôn tươi cười sáng khoái. Thổ Công được tin thờ có hình dạng như vậy, cũng vì chữ Phúc trong tiếng Hán có nghĩa là bụng, lòng dạ, lại đồng âm với chữ Phúc của hạnh phúc, trù phú. Thế nên ý nghĩa hình tượng bụng bự là dân gian mong muốn đời sống của mình được ấm no, sung túc, đủ đầy.

- Trên thực tế, các vị Thổ Công có thể thị hiện rất nhiều hình dạng khác nhau, có khi là nam tử mỹ nhân, lão nhân, cầm thú, thảo mộc dạng, có khi là bảo vật hoặc một vật dụng rất gần gũi với đời sống vật chất thường nhật của người dân như nồi đất nấu cơm, hủ gạo chẳng hạn. Các hình dạng ấy, thường có liên hệ mật thiết với đời sống của họ lúc còn thân xác hữu hình nơi thế gian này.

- Vì các vị Thổ Công là Chánh Thần, thực thi việc gìn giữ khuôn luật của Bác Ái - Công Bình trong Tam Giới nên họ không ban phát sự giàu sang, sung túc, no đủ cho chúng sinh, càng không trừng trị những ai không tin hay bất kính với họ.

- Điều họ làm là giữ cho sức khỏe các sinh linh trong khu vực mình cai quản được ổn định, không để

xảy ra các việc tà quái xung nhập gây hại cho sinh linh. Họ trợ duyên để người đời nhận thức được lẽ đúng sai, phải trái mà sống lương thiện giữa cuộc đời. Họ trợ duyên giúp đỡ cho trí nhớ được quang minh sáng suốt để nhớ lại được những món đồ vật, việc mà người ta bị để quên, thất lạc không nhớ được.

- Các vị Thổ Công, Chánh Thần nói chung đều có an lạc khí. An lạc khí này khiến cho người tiếp cận họ được cảm thấy tươi vui, sáng khoái, yêu đời, nói năng lưu loát rành mạch. Chúng sinh nào có được an lạc khí bao phủ là người sống lương thiện, hòa đồng, gần gũi với người, vật, tin tưởng vào nhân quả, tương tác tốt với các vị Chánh Thần. Trong cuộc sống, người này dễ giao tiếp với mọi người, vật quanh mình, nên công việc làm ăn cũng thuận lợi trôi chảy. Ở điểm này, dân gian do không hiểu rõ, nên thường lầm tưởng là cầu nguyện với các vị Thổ Công, Phúc Lộc Thần thì được phù hộ cho buôn may bán đắt thuận tiện làm ăn là rất sai lầm.

- Trong văn hóa dân gian, các vị Thổ Công hay giao tiếp với con người qua hình thức thông công bằng cơ bút, hoặc báo mộng nhắc nhở, khuyên người làm lành lánh dữ. Có khi họ còn chỉ cho các phương thuốc để trị bệnh.

- Nơi nào có sự sát sinh hại mạng quá nhiều, họ tìm cách khuyên răn, nhắc nhở nhưng các phần tử ở

đó vẫn không hối cải, sống thiếu lòng nhân. Một thời gian ngắn họ sẽ rời đi, không bảo hộ nơi đó nữa, nơi ấy trở thành hang ổ của bạo quyền tà quái, ác trực vậy. Đến khi duyên nghiệp nhân quả đủ đầy, nơi ấy bị hủy diệt bởi chính sát nghiệp của những người ở đó, người ở đấy nếu có sự hồi tâm chuyển ý, hoặc người khác đến sinh sống lương thiện thì tự nhiên các vị Thổ Công khác được chuyển bổ chuyển đến bảo hộ.

- Những cuộc đất, những căn nhà bỏ hoang lâu năm, ám khí âm khí nặng nề chẳng có chút sinh khí thì các vị Thổ Công nơi ấy cũng sẽ rời đi vì họ cần độ duyên, phụng sự cho muôn sinh nơi nào đang cần đến họ.

Hệ thống hoạt động của Thổ Công nơi thế gian

Các vị Thổ Công Chánh Thần được chia theo ba nhóm cấp độ khác nhau, cụ thể như sau:

- Các vị Thổ Công ở cấp Địa Thần cai quản tại một ngôi nhà, một gia đình, hoặc một cuộc đất nhỏ tầm ít hơn 300 m².

- Các vị Thổ Công ở cấp Nhân Thần cai quản một nhóm dân cư, cụm nhà cửa được xem như là một tổ dân phố, phường, xã... Cuộc đất vị này cai quản khoảng từ 200 m² - 3000 m².

- Các vị Thổ Công ở cấp Thiên Thần cai quản một khu vực lớn hơn, khoảng 500 gia đình trở lên, một huyện, một quận. Cuộc đất vị này cai quản khoảng 2000 m² - 100.000 m². Các vị cai quản khu vực lớn như vậy còn được gọi là Thành Hoàng, Thần Hoàng, tức là vị vua cai quản khu vực đó.

- Các vị cấp Thiên Thần giám hộ các vị cấp Nhân Thần và Địa Thần. Các vị cấp Nhân Thần giám hộ các vị cấp Địa Thần. Các vị cùng nhau chung sức, đồng tâm bảo hộ muôn sinh, giúp cho đời sống vật chất, tinh thần nơi ấy được ổn định và phát triển tinh tấn theo thời gian.

- Các vị Thổ Công của nhà nào thì lo việc nhà ấy, khu vực nào thì lo việc khu vực ấy, họ chẳng bao giờ lấn chiếm quyền hành của nhau. Nếu hữu sự chi liên quan đến sự bảo hộ giữa các khu vực với nhau thì họ cùng hội họp để đưa ra các phương thức giải quyết vấn đề sao cho tốt đẹp nhất, thuận tiện nhất cho các bên liên quan.

Phương thức thờ cúng, tôn kính

*** Việc đặt bàn thờ an tịnh**

Dân gian thường nghĩ rằng đã là Thổ Công, Phúc Lộc Thần thì phải được đặt ở dưới đất, chạm đất. Việc này là không đúng, bởi chư vị thì chẳng chấp mấy việc như thế. Họ lại còn chẳng ngự nơi bàn thờ, họ tồn tại trong vô hình nơi cuộc đất ấy, nơi tinh khiết, sạch sẽ thoáng đãng.

Nếu bàn thờ đặt dưới đất mà bị bụi bay, người đi qua đi lại va chạm đổ bể... thì rất không nên. Đặt bàn thờ nơi cao ráo, sạch sẽ tinh khiết là điều nên làm.

*** Lễ vật cúng sao cho hợp lễ Đạo**

- Người có lòng tin tưởng, tôn trọng, hiểu được lẽ chân thật thiện lành thì thường cảm mến, quý trọng, tin thờ chư vị Thổ Công. Nếu có cúng lễ vật chi, chỉ toàn làm đồ chay thanh tịnh. Một ít trái cây, một nén hương, một cành hoa cũng gọi là của lễ thể hiện lòng thành kính.

- Việc cúng Tam Sên gồm thịt ba rọi luộc, con tôm và cái trứng vịt trong dân gian hay bày nhau thật tinh không hợp lễ Đạo. Bởi chư vị Thần Thánh thì có ăn uống vật chi bao giờ. Chư vị khuyến thiện, răn

đòi làm lành lánh dữ, nên việc cúng máu thịt, sát sinh hại vật để tỏ lòng tôn kính là việc dữ, chẳng phải việc làm lành, nên sửa đổi cho hợp lẽ Đạo.

- Nhiều người, nhiều nhà cúng cá lóc nướng, gà trống luộc nguyên con, heo quay... là việc làm rất sai lầm vậy. Bởi đó là sát nghiệp nặng nề. Có lý nào chúng sinh làm hại mạng kẻ khác, lại cầu được phước báo cho mình bao giờ? Nếu làm như vậy, chỉ là gieo thêm ác nghiệp cho mình, đến khi nhân quả đủ đầy, sẽ chuốc lấy bệnh tật, tai nạn, nghiệp chướng và yếu mệnh.

- Người nào nếu muốn được phước báo đời này, nên sống lương thiện, cúng chay thanh tịnh, phóng sinh thương vật, trồng cây, bố thí, giúp đỡ miếng ăn, chỗ ở cho các cảnh đời bất hạnh cả người lẫn vật đang cần được giúp đỡ.

*** Các phẩm vật nơi bàn thờ**

- Nơi bàn thờ có thể sử dụng cốt tượng bằng đồng, bằng đất nung, bằng sành sứ hay bột đá, nhựa polyme... tùy duyên thuận tiện thể hiện được lòng thành kính đều được.

- Một linh vị trên ấy có ghi danh chư vị Chánh Thần được thờ nơi bàn thờ đó, thường là:

“Ngũ Phương Ngũ Thổ Long Thần.

Kim chi sơ phát diệp.
Tiền Hậu Địa Chủ Tài Thần.
Ngân thụ chánh khai hoa.
Tiền Cô Tiền Hữu Chi Thần Vị.”

Ý nghĩa:

Chư vị Long Thần của Ngũ Phương, Ngũ Hành.
Cành vàng lá mọc.
Chư vị Chủ Đất, Tài Thần đời trước, đời sau.
Cây bạc hoa nở.
Các vị tổ cô, các vị bằng hữu phẩm Thần Vị.

- Như vậy, trên bàn thờ Thổ Công, Tài Thần tuy chỉ có hình tượng của hai vị ấy đại diện chính, nhưng thực tế là nơi đặt đức tin về rất nhiều vị Chánh Thần trong khu vực ấy, đời trước đời sau. Người đang sinh sống ở đó lập bàn thờ một lòng thành kính tôn trọng.

- Ở bàn thờ có đặt một lư hương để cắm hương que, hoặc đốt hương nén, hương bột. Khi thắp hương, có thể thắp 1 cây, 2 cây, 3 cây, 5 cây đều được. Việc thắp hương này chủ yếu để thanh tẩy không khí xung quanh cho thanh khiết, trong sạch và người dễ cảm ứng với chư vị. Khi dùng hương thận trọng tránh dùng các loại hương tẩm hóa chất tạo mùi kéo ảnh hưởng xấu đến sức khỏe.

- Một hoặc hai ngọn đèn thường thấp sáng. Có thể dùng nến để thấp sáng mỗi khi cầu nguyện cũng được.

- Ba ly rượu, một ly nước trắng, một ly nước trà, một bình hoa nhỏ. Một đĩa để phẩm vật cúng như trái cây, bánh kẹo. Ba hũ nhỏ đựng gạo, muối, nước tượng trưng cho sự no ấm là việc tốt nên làm.

- Đặt nơi bàn thờ chư vị thuốc hút, giấy tiền vàng bạc dù là đồ thật hay hàng mã cũng là điều không nên. Bởi việc làm này tự nhiên giống như đang dùng tiền để mua chuộc sự bình an từ chư vị, mang tính thiếu tôn trọng sự oai nghiêm thanh tịnh của các vị ấy.

Táo Quân - Táo Thần

Ông Táo

Nguồn gốc

- Táo Quân là các vị Chánh Thần cai quản gian bếp, phụ trách trông coi về bếp núc, củi lửa, dương khí, các mối quan hệ trong gia đình. Táo nghĩa là bếp lò. Quân là vị chủ, người cai quản một khu vực nào đó. Dân gian Việt Nam mình thì gọi tôn danh vị cai quản gian bếp một cách thân mật là Ông Táo.

- Những người, vật có tâm tình lo lắng, nghĩ về các mối quan hệ trong gia đình, thích việc bếp núc chế biến món ăn, lại muốn độ duyên cho chúng sinh quanh mình về đường gia đạo ấm no, hạnh phúc đủ đầy. Người, vật như vậy, khi sống biết nghĩ cho tha nhân, tha vật hơn bản thân mình, lại sẵn sàng từ bỏ quyền lợi của mình để đem lại sự ấm áp, an vui cho kẻ khác. Người, vật như thế khi chết đi thường trở thành anh linh gắn bó nơi gian bếp nhỏ, được muôn sinh tôn kính gọi là Táo Thần, Táo Quân hay Táo Vương.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Táo Quân thường thị hiện hình dáng nhân dạng với y phục màu vàng, màu đỏ cam, màu nâu đen, đủ mọi hình thức từ thanh nam tú nữ đến lão nhân hay đồng tử. Đối với các loài phi nhân, khi từ bỏ thân mạng đã biến thành anh linh Táo Quân, Táo Thần thì họ thường thị hiện thân ảnh mang dáng dấp một phần loài người và một phần hình ảnh đặc trưng của chủng loài mình vừa mang thân mạng.

- Táo Quân có thể giúp cho món ăn được nấu chín mang hương vị ngon lành, nếu người nấu ấy để tâm tư tình cảm của mình quan tâm đến người thưởng thức. Những thứ có khả năng gây hại cho cơ thể, hoặc trực khí nhiều, khi được đưa qua gian bếp chế biến thì tự nhiên hỏa khí, tách dương từ gian bếp sẽ giúp trung hòa, thanh tẩy các khí bất thiện, làm cho thức ăn được an toàn khi dùng nuôi sống thân.

- Từ những bữa ăn này, tâm tình của những người dùng chung bữa ăn sẽ có mối liên kết, gắn bó, gần gũi nhau, tạo nên sự ấm áp thân tình giữa người với người trong một khu vực nhỏ, cụ thể là căn nhà hoặc hàng quán có gian bếp ấy. Các vị ấy còn giúp cho những người quan tâm nhau, có chân tình với nhau được thường xuyên cảm thấy thương nhớ nhau, muôn về với nhau trong một nơi ấm áp tình thương.

- Vì các vị ấy là Chánh Thần, nên hiển nhiên họ sẽ khuyến thiện, nhắc nhở mọi người về việc sống lương thiện, hòa đồng nhân ái, tránh gây nên sát nghiệp với muôn loài. Vậy nên chính xác họ chỉ độ duyên giúp thanh tẩy trược khí, làm món ăn đậm đà hương vị, tình cảm khi các thức ăn trên bếp là đồ chay, không liên quan đến việc sát mạng động vật. Hễ có món ăn nào được chế biến từ sinh mạng loài vật, các vị Táo Quân sẽ quan tâm an ủi, xoa dịu nỗi đau, oán hận của các loài ấy, độ duyên cho các loài ấy vui đi phần nào sự đau đớn khổ sở, oán hận, hay muốn báo thù gay gắt.

- Nếu gian bếp nào thường xuyên chế biến thức ăn là thân mạng chúng sinh, về lâu về dài tích tụ oán khí, trược khí nặng nề, đến nỗi các vị Táo Quân không thể ở đó được nữa. Lúc bấy giờ họ sẽ rời đi, nơi bệ thờ kia chỉ còn tà quái và oán linh ngự trị mà thôi. Tất nhiên, những người ở trong khu vực có gian bếp như thế, chắc chắn về mặt sức khỏe sẽ ngày càng giảm sút, tinh thần trì trệ, dễ cáu giận, thường hay xung đột với xung quanh, các mối quan hệ trở nên phức tạp, thiếu nhã nhặn ôn hòa. Thọ mạng của những người dùng thân mạng chúng sinh cũng giảm dần do sát nghiệp nặng nề.

Hệ thống hoạt động của Táo Thần nơi thế gian

- Mỗi gia đình sẽ do một vị Táo Quân trông coi một gian bếp. Mỗi một gian bếp tùy theo mức độ lớn nhỏ, có nhiều bếp lò hoạt động hay không thì sẽ có thêm một hoặc vài vị khác phụ trách coi sóc các bếp lò ấy để giữ an toàn cho người dùng. Các vị hộ trì này được gọi chung là Táo Thần, chịu dưới quyền chỉ huy cai quản của một vị Táo Quân duy nhất ở gian bếp ấy.

- Tức là mỗi một gian bếp của một gia đình, một hàng quán, một cơ sở, một khu vực nhất định sẽ có duy nhất một vị Táo Quân cai quản. Vị Táo Quân này có thể có thêm các vị Táo Thần khác phụ giúp, tùy theo mức độ lớn nhỏ của gian bếp ấy có nhiều bếp lò hoạt động hay không.

Phương thức thờ cúng, tôn kính

- Việc đặt bệ thờ vị Táo Quân nơi gian bếp nên tìm một góc thông thoáng, sạch sẽ tránh bị ám khói, dầu, bụi bắn bay bám vào nơi ấy.

- Trên bệ thờ có thể đặt hình tượng, ảnh thờ vị Táo Quân, có khi ảnh này được vẽ vị Táo Quân có thêm các Táo Thần khác làm thị giả. Hoặc chỉ cần một linh vị trang trọng, trên linh vị ấy ghi danh Tư

Mệnh Táo Quân, vị Táo Quân coi sóc sinh mạng hoặc là Táo Quân Gia, Lão Gia Táo Quân tôn kính, gần gũi xem như cha.

- Nơi gian thờ đặt một chung nước, một chung rượu, một chung trà, một lọ hoa nhỏ, một đĩa trái cây giản tiện nhất có thể, một lư hương mỗi lần thắp một nén hương, gọi là lễ nghi biết tưởng nhớ, cảm ứng với chư vị là được. Việc tưởng nhớ, tôn kính này nên thường xuyên vào mỗi một ngày mới, hoặc trước khi sử dụng bếp để nấu nướng thì thắp một cây hương cầu nguyện với chư vị ấy.

- Việc thờ cúng Táo Quân, nếu ai có điều kiện thuận lợi, mỗi bữa sau khi nấu xong sẽ lấy mỗi món ăn một ít bày ra đĩa nhỏ rồi cho lên bàn thờ là thể hiện lòng tôn kính, nhớ ơn các vị ấy đã độ duyên cho mình nấu nướng một bữa ăn hoàn thiện, an toàn.

Thực ra việc hoạt động trong gian bếp, tiếp xúc với củi lửa, bình gas, dao búa các thứ... là một việc khá nguy hiểm. Thế nên mới nói ai nấu nướng mà bình yên vô sự, không bị đứt tay, không bị bỏng, không bị bỏ nhảm gia vị có thể gây ngộ độc, không bị nguy hiểm bởi cháy nổ là may mắn, là an toàn lắm vậy. Vậy nên tôn kính, thờ cúng vị chủ quản nơi gian bếp, nhớ ơn vị ấy đã cho chúng ta một đời bình an, no ấm là điều nên làm lắm.

- Tuyệt đối không cúng đồ mặn lên bàn thờ vị

Táo Quân, Táo Thần. Như đã nói, các vị Chánh Thần thường khuyến thiện, khuyên người làm lành lánh dữ, cho nên sát sinh hại mạng để cúng tế các vị ấy là điều hoàn toàn sai lạc.

Táo Quân trong văn hóa, tín ngưỡng Việt Nam

*** Táo Quân theo quan niệm dân gian xưa**

Theo tích truyện dân gian xưa, Táo Quân gồm ba vị là hai Ông Táo và một Bà Táo. Xưa kia, ba người họ vì có tâm tình thương mến nhau, vì yêu thương, lại vì lo lắng cho nhau, mà có thêm những sự hiểu lầm nhất định nên cuối cùng cả ba cùng chết cháy, rồi được Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế ban ân cho làm Táo Quân coi sóc gian bếp trong gia đình. Mỗi năm vào ngày 23 tháng 12 âm lịch, họ sẽ về Trời chầu Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế để báo cáo các sự việc đã diễn ra nơi họ an trú và làm việc.

Thực ra, câu chuyện này chỉ đơn giản là lý giải việc cái bếp lò có ba chân bệ đỡ cho nồi niêu đặt trên bếp.

Việc mỗi năm có ngày 23 tháng 12 âm lịch, người ta cúng đưa Ông Táo về Trời một cách linh đình, nghiêm túc vì thực tế những ngày bình thường ít ai quan tâm đến việc thờ cúng Táo Quân. Nơi bệ

thờ cũng vì thế mà bị bỏ bê khói bụi, hoặc là gian bếp bị bừa bộn linh tinh cần được sắp xếp lại gọn gàng ngay ngắn để đón Tết. Thế nên mới chọn ngày 23, trước Tết Nguyên Đán một tuần để họ có đủ thời gian dọn dẹp, chuẩn bị mọi thứ cho năm mới.

Việc Táo Quân về trình tấu Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế là việc hoàn toàn do tín ngưỡng dân gian nghĩ như vậy, chứ các vị Chánh Thần hẳn có việc chi xảy ra đều đã có sự tương tác, liên hệ với hệ thống Thiên Đình nơi Linh Giới từng giờ từng khắc. Mỗi một ý niệm, một việc làm chi của chúng sinh nơi thế gian thì khắp Thiên Địa đều biết, làm gì có chuyện phải nhờ đến các vị Táo Quân đi bẩm tấu, giải bày. Cho nên, luật Nhân Quả chẳng sai chạy bao giờ.

*** Phim ảnh về Táo Quân thời hiện đại**

Như đã nói về hoạt động thực tế của các vị Táo Quân cùng hệ thống Chánh Thần Tam Giới bên trên, việc xây dựng phim ảnh có liên quan đến Táo Quân, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế và Thiên Đình Thượng Giới về các sự việc mỗi nảo, tội lỗi của trần gian, rồi nào là qua mặt thần linh... Tất cả những thứ đó đều là văn hóa phẩm độc hại, phản ánh không đúng sự thật về việc vận hành của Tam Giới.

Tất nhiên, nhiều người nghĩ rằng việc mượn

hình ảnh Táo Quân và chư vị khác để phản ánh về thực tế xã hội con người hiện tại, đó chỉ là giải trí mua những giây phút thư giãn cười vui rồi thôi chẳng có gì nghiêm trọng.

Đó chỉ là ngụy biện, mang tính xúc phạm và phỉ báng Thiên Giới.

Con người với nhau, muốn nói gì, phản ánh gì về người thật việc thật thì cứ dùng hình ảnh con người, quan lại mà nói, đổi tên là được, sao phải lôi chư vị cao trọng vào những văn hóa phẩm đòi trụ như vậy để lên án con người với nhau. Chúng ta thử hình dung cha mẹ, ông bà, thầy cô mà chúng ta tôn kính thương yêu, bị người khác đem ra làm trò đùa mua vui rẻ tiền, bản thân chúng ta có đau lòng, có phẫn nộ và có thản nhiên cười với họ được không?

Những người biên kịch, tham gia diễn xuất, hay bất kỳ bộ phận nào cùng nhau góp phần tạo nên các văn hóa phẩm như vậy, đều mang những cộng ác nghiệp nhất định.

Tới khi trả quả rồi cũng chưa nhận biết vì sao mình gặp quả báo bất thiện. Khổ lắm thay.

Chỉ mong rằng những ai hữu duyên, được đọc qua bài viết này, lưu tâm để ý, dùng trí mà suy xét lại việc chúng ta sinh hoạt hằng ngày trong đời sống thường nhật, tránh vướng mắc vào những cộng ác nghiệp bất thiện không đáng có khi vô tình ủng hộ

các nội dung mang tính phi báng, phản ánh sai sự thật như đã nói ở mục từ này.

Tránh tối đa việc vô tình gây nên lỗi lầm vì thiếu hiểu biết.

*** Về việc cúng đưa tiễn và rước đón Ông Táo, Ông Bà trong nhà**

Trong dân gian Việt Nam có phong tục cúng đưa tiễn và rước đón Ông Táo, Ông Bà trong nhà vào dịp 23 tháng chạp và mừng 1 tháng giêng. Thực hư về việc này như thế nào?

Trước tiên chúng ta cần hiểu, đưa tiễn là tiễn đi đâu, mà đi chừng 1 tuần lễ thì lại đón về dịp đầu năm.

Theo cách nghĩ của dân gian, từ nhiều thế hệ trước như vậy: Người ta nghĩ rằng mỗi năm vào dịp 23 tháng chạp thì các vị Táo Quân, Phúc Lộc Thần mà họ thờ trong nhà sẽ về Thiên Đình trình tấu về những việc ở nhân gian và các việc đã diễn ra với gia đình ấy. Các vị ấy đi lễ hội ở Thiên Đình suốt 1 tuần lễ, đến ngày mừng 1 tháng giêng thì lại đón các vị trở về nhà tiếp tục phù hộ cho gia đạo.

Thế nên người ta sẽ cúng cho các vị ấy cá chép, cá mè để họ bay về Trời cho thuận lợi dễ dàng nhanh chóng, vì nếu không có cá để cưỡi đi chắc họ không về Trời được, hoặc sẽ về chậm chạp.

Từ suy nghĩ đó, việc cúng tôm, cá đã lược cho các vị ấy xuất hiện, việc này rất sai lầm vậy. Vì chư vị có đi đâu chúng ta chưa dám bàn, trước mắt người cúng đã tự tạo sát nghiệp cho mình trong việc sát mạng chúng sinh để cúng mà lại mang danh là cầu chúc cho chư vị Chánh Thần thượng lộ bình an.

Nhẹ nhàng hơn và có vẻ là có đạo đức hơn thì người ta mua cá, tôm phóng sinh. Có điều bất cập là nhiều người chưa thực sự hiểu rõ ý nghĩa việc phóng sinh, nên họ thả cá tôm vô tội vạ ở những nơi đang bị ô nhiễm trầm trọng, thì sao mà tội nó sống được, cũng tức là đẩy nó vào chỗ chết.

Kế nữa là ý thức về vệ sinh môi trường ở Việt Nam cũng chưa được cao, nên nhiều người thả cá tôm xong vứt luôn bao túi nhựa và các loại dụng cụ chứa đựng cá tôm xuống cả ao hồ. Hoặc là nhiều người tập trung thả rất nhiều cá tôm trong những đầm, ao hồ rất nhỏ hẹp, không đủ không khí cho mật độ tôm cá nhiều thì tự nhiên tội nó cũng chết vì ngạt thở. Sau các ngày lễ có việc phóng sinh cầu phúc thì hiện tượng tôm cá thủy sinh chết nổi lênh bênh trên mặt nước gây ô nhiễm nghiêm trọng thường xuyên xảy ra.

Quay trở lại việc Ông Táo có đi về Thiên Đình ngày 23 tháng chạp hay không?

Quý vị Táo Quân, Phúc Lộc Thần, Môn Hộ

Thần, Xí Thần ở các gia trạch, đình đền chùa miếu đều có những ngày về châu lễ Thiên Đình. Nhưng họ có sự phân định thời gian cụ thể chứ không đồng loạt cùng về một lúc như thế. Và việc đi dự lễ này, cũng diễn ra rất nhanh, chỉ trong một buổi, cả đi rồi về lại vị trí cũ nơi gia đình hay cơ sở thờ tự, đất đai mà họ đang bảo hộ. Việc đi châu lễ này, diễn ra hàng tháng, và có việc gì quan trọng thì họ cũng sẽ đi.

Còn việc các lý sự ở nhân gian, lòng người nghĩ gì thì chư Thần Minh, chư linh khắp Tam Giới đều rung động cảm ứng, thông tri. Cần chi đến việc vị Táo Quân phải lên Thiên Đình báo cáo chứ. Họ là Chánh Thần, có cách thức vận hành di chuyển trong Tam Giới riêng biệt. Có các pháp bảo, pháp xa để đi, chớ cần chi tới việc người ta cúng cái này cái nọ cho họ.

Vậy nên việc cúng chư vị ngày 23 tháng chạp, có là tốt, mang tính tưởng nhớ và biết ơn họ đã hộ trì cho gia đạo mình suốt một năm qua. Nếu có cúng thì cúng đồ chay, ít trái cây, thức ăn chay là được. Nếu có lòng phóng sinh thì nghĩ kỹ một chút việc con vật mình phóng sinh nó có thể sống tốt được ở môi trường mình thả hay không, nhớ giữ gìn vệ sinh công cộng là được.

Đối với các chùa chiền đền miếu, một số nơi vào dịp sau 23 tháng chạp thì người ta dọn dẹp,

quét dọn sơn phết làm sạch làm mới nơi cơ sở thờ tự. Có nơi còn cho rằng các dịp quan, hôn, tang, tế sự xảy đến trong dịp này thì không làm lễ gì vì không có chư vị Thần Minh minh chứng, suy nghĩ này không đúng.

Việc làm lễ cúng đưa tiễn, như đã nói bên trên, có ý nghĩa tâm linh đối với người sống chúng ta, với chư vị thì có hay không đều không quan trọng. Còn các việc quan, hôn, tang, tế sự là việc cần quan tâm lẫn nhau giữa người với người, nên cũng dành chút thời gian để lo lắng cho nhau nếu người ta có việc xảy đến vào những ngày giao mùa như vậy.

Việc dọn dẹp cơ sở thờ tự là tốt, nhưng cũng nên giữ việc công phu tu tập kinh kệ chuông mõ thường nhật chớ nên buông xuôi chẳng làm. Chúng ta tu tập là đời này kiếp này cho đến khi thoát xác cũng vẫn tu mà, chớ có ngưng nghỉ bao giờ mà lại buông xuôi bỏ phế trong cả tuần lễ với lý do chư vị Thần Minh đã được đưa tiễn về Trời nên không có ai chứng giám.

Đó là việc cúng đưa rước chư vị Chánh Thần. Còn đối với Ông Bà Tổ Tiên trong Cửu Huyền Thất Tổ thì sao?

Có những vị đã đầu thai chuyển kiếp không biết bao nhiêu lần mà con cháu vì thương nhớ nên vẫn còn cúng. Có những vị thì ở đâu đó trong Tam Giới,

hoặc quanh quần nơi ngôi nhà, nơi chốn thân quen của mình.

Vậy đưa họ đi, là đưa đi đâu đây, họ có thực sự muốn đi không?

Chân hồn vốn dĩ họ tự do, thích đi đâu thì đi trong cảnh giới mình từng sinh tồn, từng quen thuộc. Chỉ do chấp niệm bị ràng buộc, bị mất tự do, bị cái này cái kia níu kéo thì họ mới không thoải mái di chuyển tự do thôi. Nên có cúng hay không việc đưa tiễn rồi tiếp rước về lại nhà này cũng không quan trọng.

Cần nhất chính là chúng ta sống lương thiện mỗi ngày, có sự quan tâm tưởng nhớ tới tiền nhân, kế thừa những ý chí tốt đẹp của họ, rồi ngày thêm tinh tấn là được.

Bài viết này được hoàn thành đúng dịp 23 tháng chạp. Mến chúc quý vị cùng thân bằng quyến thuộc đều thân tâm an lạc, thường tinh tấn, thường làm các điều lành, luôn tránh làm điều dữ, đời này kiếp này bình an.

Phúc Lộc Thần

Ông Thần Tài

Nguồn gốc

- Phúc Lộc Thần là các vị Chánh Thần thuộc Phúc Bộ.

- Những người, vật khi còn sống có tâm tình muốn cứu giúp chúng sinh qua đường phúc lộc, tịnh tài, lo phần vật chất cho muôn sinh được ấm no, khi vong thân mạng thì anh linh như vậy sẽ trở thành một vị Chánh Thần Phúc Lộc. Do dân gian thích tài lộc, danh lợi nên người ta thường gọi các vị Phúc Lộc Thần là Ông Thần Tài.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Phúc Lộc Thần thường thị hiện hình dáng lão nhân tốt người với phục trang màu đỏ tươi hoặc hoàng kim, miệng lúc nào cũng tươi cười ấm áp. Trên tay thường cầm Ngọc Như Ý, Bảo Châu, hoặc Kim Bảng tượng trưng cho phúc lộc và danh vị.

- Một số vị Phúc Lộc Thần là anh linh của vật chất, cây cối và động vật sẽ thị hiện thân ảnh gần giống với thân xác hữu vi khi còn sống nơi thế gian, nhưng bên mình sẽ có những báu vật như trân châu ngọc quý, chuỗi ngọc anh lạc, bảo châu, phúc lạc kim tuyến, hồng mịch.

- Xung quanh Phúc Lộc Thần tỏa ra dòng an lạc khí mạnh mẽ, khiến những ai khi tiếp cận đều được cảm thấy vui tươi, hoan hỷ. Từ đó người ta giao tiếp với nhau trong đời sống được thoải mái vui vẻ, mọi việc hanh thông suôn sẻ.

Phương thức tương thông, cảm ứng

- Người quan tâm đến việc cứu đói trợ nghèo, dùng vật chất mình có được chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn, những mảnh đời bất hạnh để an ủi họ phần nào về mặt vật chất giúp họ bớt khổ. Người hay thiện hành không cầu danh lợi như vậy, lại có tín tâm sâu đậm liền cảm ứng được với các vị Phúc Lộc Thần.

- Khi đã được các vị ấy độ duyên, có được an lạc khí, công việc thuận lợi hanh thông, làm ăn phát đạt thì chúng ta cần phải thực hành bố thí, khiêm nhượng, sống hòa đồng nhân ái với đời. Thường hay ăn chay, làm lành lánh dữ tránh gieo nghiệp sát sinh,

gây đau khổ cho chúng sinh mà tổn hại phước báo của mình.

Phúc Lộc Thần trong văn hóa, tín ngưỡng dân gian

*** Hệ thống Phúc Lộc Thần thường được dân gian tôn thờ**

Phúc Lộc Thọ là cây cổ thụ với thân hình cứng rắn, hùng vĩ. Trên cây là kim chi ngọc diệp, cành vàng lá ngọc, quả của cây là những loại trân châu, ngọc quý. Trên thân còn có các sợi dây kim tuyến lấp lánh sắc hoàng kim và đỏ son đong đưa theo gió. Bên dưới gốc cây thường có ngọc quý, trân châu lung linh đầy ắp.

Phúc Lộc Bức là doi thần mang may mắn đến muôn nhà, thường được biết đến với hình tượng loài doi, nơi miệng ngậm mảnh ngọc như ý.

Mai Hoa Lộc là nai thần có những đốm sáng trên thân. Mồ hôi trên thân mình nai khi tiết ra liền hóa thành một mảnh ngọc quý. Mỗi bước chân của nai khi đi đến đâu, ở đó liền có châu ngọc xuất hiện.

Tam Túc Thiềm là cóc thần đủ đầy, người ta tin thờ vị Linh Thú này cũng với mong cầu được gia đình sung túc ấm no, hạnh phúc đủ đầy.

Tỳ Hưu là vị Linh Thú có hình dạng gần giống

với Kỳ Lân, thuộc họ Kỳ Lân, cho nên cũng mang tính chất tượng trưng cho điềm lành, phúc lộc trường tồn dài lâu.

Phúc Lộc Tử là vị Linh Thú đứng đầu trong Thập Nhị Thời Thần, tượng trưng thời khắc khai mở nên các cõi Trời, mang hình dáng chú chuột no đủ tròn đầy, có bộ lông màu hoàng kim óng ánh trên châu ngọc quý do mồ hôi tiết ra hóa thành. Do vậy từ xa xưa, trong dân gian đã tôn thờ các vị Phúc Lộc Tử để mang lại những sự khởi đầu tốt đẹp, gia đạo ấm no, sum vầy hạnh phúc.

Kim Nguu là vị Linh Thú đứng thứ nhì trong Thập Nhị Thời Thần, tượng trưng cho thời khắc an định các cõi Địa Giới. Các vị Phúc Lộc Thần này mang hình dáng chú trâu vàng to khỏe, giúp đỡ người chăm chỉ siêng năng được an cư lạc nghiệp, cuộc sống an vui, mạnh khỏe.

*** Quan niệm sai lầm về Phúc Lộc Thần trong dân gian**

Dân gian thường thờ cúng vị Tài Thần hình dạng lão nhân áo đỏ, chung một cặp với vị Thổ Công với mong muốn an cư lạc nghiệp, phúc lộc đủ đầy. Họ tôn thờ như vậy nhưng thực sự không hiểu về nguyên tắc độ duyên của các vị Phúc Lộc Thần.

Các vị Chánh Thần Phúc Lộc có thể trợ duyên để những người mua và bán, có nhu cầu tương ứng với nhau được tìm thấy nhau. Từ mối duyên ấy, người ta có thực sự đạt được mục đích mua bán, trao đổi hàng hóa hay không còn tùy thuộc ở cả hai bên có thuận mua vừa bán vui vẻ với nhau hay không.

Vốn dĩ an lạc khí mà các vị ấy mang lại khiến mọi người vui vẻ mà thuận lợi trong công việc, nhờ vậy người ta cảm thấy là may mắn. Thế nhưng người ta lại nghĩ, làm tưởng rằng chư vị giúp kéo khách đến với họ, để họ được buôn may bán đắt, hoặc có khi là lừa gạt lẫn nhau để được lợi phần mình trong việc làm ăn.

Thực tế thì chẳng Thần Tiên nào giúp cho họ được giàu sang phú quý cả. Do nỗ lực của con người thực hiện các mục tiêu, lý tưởng của mình giữa cuộc đời này một cách chuyên cần, từ đó mà gặt hái được trái ngon, quả ngọt do chính tay mình vun trồng chăm sóc.

Dịp lễ kỷ niệm tri ân vị Phúc Lộc Thần được dân gian chọn ngày mừng 10 tháng giêng hằng năm. Vào ngày này, người ta thường hay cúng lễ vật là cá lóc, heo quay, gà trống... là một việc sai lầm lắm vậy. Vì người ta cầu an lạc, phúc lộc nhưng lại dùng việc sát sinh hại mạng, gây đau thương bất hạnh cho kẻ khác để tế lễ, thì chẳng có Thần Tiên nào minh

chúng độ duyên tốt lành cho họ được. Hành động như vậy, chỉ chiêu cảm thêm tà quái, ác linh đến quấy phá về lâu về dài mà thôi.

Xí Thần

Nguồn gốc

Xí Thần là các vị Chánh Thần cai quản nhà xí, tức nhà vệ sinh, khu vực bỏ rác, tập trung rác rến. Xí Thần có nguồn gốc xuất thân từ các dạng tồn tại sau đây:

- Người yêu thích việc quét dọn sạch sẽ, lúc còn sống nơi thế gian thường quan tâm đến việc giữ gìn vệ sinh, quan tâm đến sức khỏe của tha nhân, tha vật trong vấn đề an toàn vệ sinh. Khi thân mạng kết thúc, nếu chân hồn ấy vẫn mang những tâm tư, ý nguyện quan tâm đến vấn đề vệ sinh như vậy, sẽ trở thành một vị Xí Thần cai quản khu vực đó.

- Người từ bỏ thân mạng nơi nhà xí, nơi dơ bẩn, không mang ý niệm oán hận, không mang ý nghĩ sợ nơi hôi thối mà tìm cách thoát khỏi nơi đó, lại nghĩ rằng cần phải quét dọn sạch sẽ để nơi đó được thanh khiết, an toàn cho môi trường sống xung quanh. Với tâm tình, ý nguyện như thế, chân hồn ấy thường trở thành anh linh Xí Thần, được chúng sinh Tam Giới mến mộ.

- Một số loài vật, lúc còn sống thường có thói quen nhặt nhạnh các đồ vật rơi vãi lung tung, gom chất lại thành đồng để làm của riêng, hoặc để tích trữ lương thực, làm ổ cho ấm. Khi chết đi, nếu tâm tình có đưọc nhận thức về việc giữ gìn sạch sẽ môi trường nơi mình từng sinh sống, lại mong muốn làm việc thu dọn các phế phẩm, rác thải nơi ấy, đều có thể chuyển sinh thành anh linh Xí Thần ở hình dạng Linh Thú.

- Chư vị trọn lành nơi Linh Giới, vì tâm nguyện độ duyên cho chúng sinh đưọc sạch sẽ, ở nơi thanh khiết, khỏe mạnh không bị bệnh tật, họ cũng thị hiện thân ảnh là một vị Xí Thần cao trọng.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Xí Thần thường thị hiện hình dáng nhân dạng, khoác lên mình bộ trang phục trắng, khi là trường y đối với những người thuở xưa, khi là đồ công sở hiện đại đối với người đã gắn bó với các phục trang mình hay mặc.

- Xí Thần giúp giữ gìn cho khu vực nhà vệ sinh, nhà cửa nơi chung và xung quanh nơi vị đó an trú đưọc thanh khiết, sạch sẽ, không bị ô uế mà có khả năng gây bệnh cho chúng sinh sinh sống ở khu vực ấy. Xí Thần thường làm những việc như:

+ Tiêu trừ trực khí ô nhiễm, giải trừ tử khí, độc khí.

+ Làm cho nơi nào bị ẩm nước tù đọng được khai thông, khô thoáng, những nơi có nấm mốc vi sinh được dọn sạch bằng cách làm cho nơi đó được hanh khô.

+ Kêu gọi các loài vật hỗ trợ việc vệ sinh như kiến, nhện, bọ hung, chuột, thằn lằn, gián... đến thu dọn, tiêu thụ các thức ăn rơi vãi.

- Xí Thần đem lại nguồn không khí tươi mát, ấm áp, khiến người đang mệt mỏi, uể oải, khó chịu nặng nề, sau khi làm các việc vệ sinh cá nhân, tắm gội liền cảm thấy sảng khoái dễ chịu, hạnh phúc, phục hồi toàn vẹn sức lực thể xác lẫn tinh thần.

Từ tính chất này, đã có không ít các thành tựu của giới văn nghệ sĩ ở nhiều lĩnh vực khác nhau như hội họa, âm nhạc, kiến trúc được phát khởi, định hình và biến thành các tác phẩm thực thụ có thể đề đời trong lúc họ rửa chén bát, đi tắm rửa hay vệ sinh cá nhân. Có lẽ việc ấy cũng có phần góp sức không nhỏ của các vị Xí Thần bởi lẽ những lúc bình thường, các nghệ sĩ ấy nặn hoài không sao ra được tác phẩm ưng ý, nhưng trong lúc sảng khoái tột độ, lại ngộ ra được điều gì đó hay ho khi đang trút bầu tâm sự.

- Xí Thần giúp nhắc nhở những người thiếu ý

thức giữ gìn vệ sinh, hoặc do đầu óc tinh thần hay quên mà gây ô nhiễm môi trường vệ sinh, hay xả rác bừa bãi. Người hay quên tự nhiên sẽ có sự nhắc nhở từ tâm thức, khiến người ấy chợt nhớ mình cần phải dọn dẹp sạch sẽ. Người thiếu ý thức vệ sinh, cố tình lười biếng thì sẽ được nhắc nhở bằng cách gặp các sự cố, khiến họ phải siêng năng hơn trong việc thực hành dọn dẹp.

- Nếu nơi nào Xí Thần đã hoạt động hết tâm sức của mình, làm đủ mọi cách để giữ gìn vệ sinh nơi ấy cho trọn vẹn nhưng con người ở đó cứ phá hoại, gây dơ bẩn ô uế. Khi ấy, các vị Xí Thần sẽ thực sự rời đi để đến nơi khác cần sự bảo hộ, trợ duyên của họ. Khu vực Xí Thần đã bỏ đi, chỉ trong thời gian rất ngắn chừng vài ngày sẽ biến thành bãi rác, ổ mầm mống bệnh tật do các loại khí xấu phát triển mạnh mẽ, lại thêm phần người sống ở đó không quan tâm đến việc vệ sinh, tự nhiên phải gánh lấy hậu quả bất thiện về mình vậy.

Phương thức cảm ứng, khẩn nguyện

- Người có lòng lo lắng cho sức khỏe chúng sinh trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường sống, lại sẵn sàng ở nơi uế trược mà độ dẫn cho muôn sinh trong khu vực này, thì tự nhiên được các vị Xí Thần

nơi đây trợ duyên giúp bản thân có đủ sức khỏe để hành thiện nguyện, thân tâm không bị ô nhiễm, đầu óc minh mẫn sáng suốt.

- Người bị bế tắc đầu óc, u u mê mê chẳng nghĩ thông suốt được các việc quanh mình, hoặc thường hay quên trước lẫn sau, khi ấy nên đi tắm gội xả trước tẩy uế. Trong lúc tắm gội, người ấy có thể cầu nguyện với các vị Xí Thần độ duyên cho thân tâm của mình được thông suốt các việc đang diễn ra, từ đó có quyết định đúng đắn, tránh mắc phải sai lầm đáng tiếc.

Xí Thần trong các nền văn hóa, tín ngưỡng

*** Câu chuyện về Xí Thần Tử Cô**

Tại Trung Quốc, thời Đại Đường, lúc hoàng đế Võ Tắc Thiên cai trị. Có người con gái đất Thọ Dương tên Hà Mi, tự là Lệ Khanh, từ khi sinh ra đã có tướng lạ. Nàng được cha cho đi học chữ, kinh thư của các bậc nho sĩ thời ấy.

Khi phụ thân qua đời, mẹ nàng gả nàng cho một nhạc sư. Chỉ trong thời gian ngắn, nàng đã tinh thông Cửu Âm Chân Kinh, trở thành bậc kỳ nữ tài sắc vẹn toàn, được người đời khắp nơi yêu mến.

Lúc bấy giờ, quan Thích Sử có tiệc, mời phu

phụ nàng đến tấu nhạc chúc hỷ. Nào ngờ quan động lòng, bèn chiếm đoạt nàng về làm vợ thứ. Do tài sắc, đức độ vẹn toàn mà nàng thường được quan gần gũi hơn vợ cả. Vì lẽ đó, vợ cả sinh lòng đố kỵ, những lúc không có quan ở nhà thì xem nàng như đũa hàu, thường sai nàng làm lụng các việc của nô tì, quét dọn, đặc biệt là khu vực nhà xí để hạ nhục danh phẩm của nàng.

Tuy nhiên, nàng chẳng để lòng những sự tị hiềm như vậy, vẫn vui vẻ làm các việc được giao một cách tốt nhất mà chẳng hề oán thán. Đã oán hận, lại thấy thái độ nàng chẳng hề đau khổ bức xúc, vợ cả càng thêm căm phẫn, cuối cùng ra lệnh thuộc hạ giết hại nàng, quăng xác nàng nơi nhà xí cho hả dạ. Sự việc ấy Thiên Địa minh chứng, chân hồn nàng được Thiên Đình phong làm Xí Thần, coi sóc việc quét dọn, giữ gìn vệ sinh trong Tam Giới.

Nàng từng là bậc kỳ nhân học thuật và âm nhạc, kinh điển, cho nên nàng thường độ duyên cho các nho sĩ được thông suốt, học thức uyên bác, văn chương tuyệt hảo. Nàng thường hay giảng nhập trong các buổi cầu cơ của dân gian để chỉ dạy người đời nên làm lành lánh dữ ra sao. Khi về cơ, nàng thường xưng danh là Tử Cô.

*** Xí Thần và Ngày Môi Trường**

Nhằm nâng cao tinh thần sống hòa thuận với thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống tự nhiên của muôn loài trên Trái Đất, hằng năm con người thường tổ chức các ngày kỷ niệm như Ngày Nước Thế Giới 22.03, Ngày Trái Đất 22.04, Ngày Môi Trường Thế Giới 05.06...

Vào các ngày này, mọi người thường hưởng ứng bằng cách dọn dẹp những nơi bị bỏ lâu ngày thiếu người quét dọn, những khu đất bị ô uế đầy trực khí, những con sông tràn ngập rác thải sinh hoạt. Bên cạnh đó, hoạt động trồng cây xanh cũng được triển khai rất tích cực, giúp môi trường được xanh sạch đẹp, tốt cho sức khỏe muôn loài.

Thiết nghĩ, vào các Ngày Môi Trường như vậy, chúng ta nên tưởng nhớ, biết ơn các vị Xí Thần, đồng thời biết ơn và tôn vinh những người làm nghề liên quan đến vệ sinh môi trường. Nhờ có họ mà chúng ta có được một không gian sống xanh tươi, sạch đẹp.

Thử hình dung, nếu không có các hội nhóm, cá nhân, công ty về vệ sinh môi trường hoạt động trong một thành phố lớn đầy áp nhà cao tầng, khu dân cư đông đúc. Tất cả mọi chất thải, rác bần không có ai thu gom, dọn dẹp, rồi sau đó lại không

có người vận chuyển chúng đến bãi xử lý rác, thì tự nhiên mọi người sẽ tiện tay quăng, vứt rác bừa bãi khắp nơi xung quanh, miễn sao chỗ mình ở không bị dơ là được.

Con người, để thực sự thay đổi được ý thức về cuộc sống chung với nhau giữa người với người, người với muôn vật, muôn loài xung quanh là cả một vấn đề rất lớn. Chỉ những ai được giáo dục ý thức sống chung tôn trọng nhau từ nhỏ, thì may ra mới có thể nhận thức được việc bản thân mình sống giữa cuộc đời này cần phải có những trách nhiệm chung ra sao.

Phật và Ma

Người ta hay nói:

“Đi với Phật thì mặc áo cà sa, đi với ma thì mặc áo giấy.”

Mình thì không thích như vậy, Phật Phật Ma Ma gì chứ?

Rất không thích thể loại ba phải, hai chân mà muốn đứng vài ba xuống, tự nhiên sẽ lợt tồm thoi chẳng đi đến bến bờ nào được cả.

Nếu nhà Phật, đi với ma cứ mặc cà sa.

Nếu nhà Ma, đi với Phật cứ mặc áo giấy.

Chân Thiện Mỹ, có lí do của nó mới để chữ Chân Thật lên đầu.

Còn chuyện Phật Ma, Thiện Ác, Tốt Xấu, chung quy cũng là do góc độ, hướng nhìn, cách nghĩ của từng vị trí nhất định khi nhìn về một mặt nào đó của một tổng thể lý sự thoi.

Cứ sống thật với mình, diễn cho xong tuồng đời ấm lạnh là được.

Rồi ai cũng phải về với hư không thanh tịnh.

Rồi mọi thứ đều sẽ đầu vào đây, theo đúng sự an bài của tạo hoá.

Nê Quỷ

Xí Quỷ

Nguồn gốc

Nê Quỷ là Quỷ Bùn Lầy, một chủng loài thuộc Ngạ Quỷ Bộ, có nguồn gốc xuất thân từ các dạng tồn tại sau đây:

- Những người, vật khi chết nơi ô trược, hoặc trong vũng bùn, đầm lầy, thân xác đã hòa lẫn vào với bùn đất thành một mớ hỗn độn mà thần thức không còn định hình được thân ảnh của mình, nên thị hiện thành Nê Quỷ.

- Những người, vật trước lúc thân xác kết thúc thọ mạng của mình, tinh thần họ bị suy sụp, chán nản, mệt mỏi chẳng còn muốn tiếp tục sinh tồn, cũng chẳng còn thiết tha với việc bản thân là ai, có hình dạng ra sao. Lúc ấy, khi thân xác chết đi, thần thức chỉ muốn tan biến, trì trệ, ù lì, không thiết tha với sự tồn tại, thì hóa thành Nê Quỷ.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Nê Quý mang dáng dấp thân ảnh của người hoặc vật đang tan chảy như bùn nhão, chẳng định hình được hình dạng cụ thể. Họ thường ở những nơi tối tăm, ô trọc như là bãi rác, ao nước đọng bẩn, vũng bùn lầy, đầm nước dơ, nhà xí.

- Nê Quý là sự tồn tại mang tính trì trệ, chán chường, u uất, trầm cảm nặng nề đến nỗi phủ nhận luôn cả sự tồn tại của mình. Do vậy, khi Nê Quý tiếp xúc, đến gần ai thì âm khí ấy dễ khiến người ta trầm cảm, cảm thấy mệt mỏi uể oải, nặng nề, có mùi khó ngửi.

- Nê Quý không thích sự náo nhiệt, năng động, năng lượng tích cực, ánh sáng ở nơi mình cư trú. Vậy nên hễ ai phát quang, khai thông, làm sáng lên hoặc làm náo nhiệt nơi có Nê Quý sinh tồn thì họ sẽ rời khỏi chỗ đó, nhưng họ bất mãn không vui với việc đó. Nếu Nê Quý ấy từ việc bất mãn mà phát sinh lòng oán hận, Nê Quý sẽ tìm cách ám nhập, quấy phá, khiến cho người đã gây nên sự khó chịu với họ gặp nhiều rắc rối, hoặc trở nên trầm cảm, chán nản mọi việc và chán cả sự tồn tại của bản thân mình.

- Những người thích bóng tối, chán nản sự đời, thích nơi tối tăm, u uất, có xu hướng trầm cảm và

chán ngán cuộc đời, lúc bấy giờ sẽ chiêu cảm Nê Quỷ đến gần mình. Cả người sống lẫn Nê Quỷ đều sẽ hoan hỷ, vui thú với việc ở trong bóng tối, trầm cảm một mình chẳng muốn giao tiếp với cuộc sống này, một thời gian sau, người trầm cảm ấy sẽ có xu hướng tự tử.

+ Nếu tự tử thành công, người đó sẽ bị Uổng Tử Thành nơi U Minh Giới thu hút về đấy, trở thành một cục đá hay một vật gắn kết, hình thành nên tòa thành ấy.

+ Nếu tự tử không thành công, may mắn được cứu thoát chết, nhưng việc chán sống ngày càng sâu nặng, cuối cùng cũng bị thần kinh mất tự chủ, không còn biết bản thân là ai, có khi điên loạn mà chết, hoặc bị tai nạn, bệnh tật rồi chết đúng như mong muốn chán ngán sự đời của họ. Lúc bấy giờ, họ có khả năng chuyển sinh thành Nê Quỷ rất cao. Tất nhiên, nếu khi chết, thần thức của họ chợt thay đổi ý nghĩ chán ngán sự sinh tồn, có thể họ sẽ chuyển sinh thành một dạng khác không phải là Nê Quỷ.

- Khát khao được tan biến, biến mất hoàn toàn, chẳng còn tồn tại chính là sự cầu bất đắc thì khổ của Nê Quỷ, từ việc này khiến họ trở thành một chủng loài của Nga Quỷ Bộ.

*** Nê Quý tinh tấn trở thành các vị Xí Thần, Thủy Thần**

- Một số Nê quý sau thời gian trì trệ, chán ngán sự tồn tại của bản thân, đến lúc đủ duyên, được các vị cao trọng thuyết pháp mà ngộ lẽ vô thường, hoặc do gặp một lý sự nào đó tác động trực tiếp đến họ khiến họ nhận thức được lẽ vô thường của cuộc đời.

- Lúc bấy giờ, Nê Quý ấy sẽ tịnh tâm, định hình lại được thân ảnh của mình, từ thân ảnh bùn lầy đang tan chảy trở thành một hình dạng cụ thể. Nê Quý không còn là Nê Quý nữa, sẽ chuyển sinh thành một dạng tồn tại khác trong Tam Giới. Họ đầu thai chuyển kiếp nơi Hạ Giới, hoặc tiếp tục tu tập với chư vị cao trọng, hay trở thành một anh linh, một vị Chánh Thần độ duyên cho chúng sinh.

- Bởi vì khi thức tỉnh, giác ngộ lẽ vô thường và nhận thức được sự tồn tại của bản thân đã mất quá nhiều thời gian, bỏ lỡ sự tồn tại quý giá của mình trong suốt thời gian là Nê Quý, họ sẽ có xu hướng hoạt động tích cực, năng động trong việc sinh tồn ở dạng mới sao cho có ý nghĩa hơn.

+ Nếu họ có tâm tình quan tâm đến việc dọn dẹp, gìn giữ vệ sinh cho không khí nơi mình cư trú được thanh khiết, trong sạch, thì họ sẽ trở thành Xí Thần cai quản khu vực ấy.

+ Nếu họ quan tâm đến việc bảo hộ nguồn nước quanh mình được tinh khiết, sạch sẽ, chữa lành các vết thương cả thể xác lẫn tinh thần, an ủi chúng sinh nơi mình cư trú, họ có thể trở thành một vị Thủy Thần.

- Thủy Thần và Xí Thần là hai nhóm Chánh Thần có khí chất gần với Nê Quỷ, nên họ dễ tinh tấn thành hai nhóm Chánh Thần ấy. Tất nhiên, tùy theo ngộ tính, thiện nguyện, thiện hành của anh linh ấy, họ có thể trở thành một số dạng Chánh Thần khác độ duyên cho chúng sinh khắp Tam Giới.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Khi Nê Quỷ ám nhập cụ thể vào người nào, người ấy sẽ có thần sắc rất u tối, cơ thể rín rít mồ hôi, lúc nào cũng có mùi khó ngửi. Tự họ thường thích ở nơi u tối, không thích ra nơi có ánh sáng, không thích nơi náo nhiệt có nhiều sinh khí hay khí chất năng động. Trong thân tâm người ấy, việc sinh hoạt, sống giữa cuộc đời này là việc rất chán ngán, họ chẳng thiết tha được sống, chỉ muốn tan biến khỏi cõi đời này càng sớm càng tốt.

- Trong trường hợp này, cần phải nhẹ nhàng, tế nhị tiếp cận với người đã bị Nê Quỷ ám nhập nặng. Sau đó khuyên họ, cho họ thấy cuộc đời này là đáng

sống, còn nhiều thứ hay ho giữa cuộc đời này, ý nghĩa sinh tồn của chúng ta nơi đây là gì.

- Khuyên họ từ bỏ những ý niệm tan biến, vì như thế chỉ là chạy trốn sự thật mà thôi, chẳng giải quyết gì được cả. Nếu tự tử để tìm con đường nhẹ nhàng, không phải khổ sở vật vã với đời, thì đó là sai lầm, vì tự tử sẽ càng khổ nữa, những đau khổ bình thường còn tăng thêm bội phần. Chỉ có cách đối diện, giải quyết các vấn đề của cuộc sống mới có thể an lạc được.

- Tụng kinh cầu siêu, thường xuyên cho họ tắm nước Thanh Tịnh Thủy để thân tâm được sáng khoái, tinh thần minh mẫn mà không còn suy nghĩ tiêu cực, không còn trầm cảm nữa.

• Cách điều chế Thanh Tịnh Thủy

Pha nước nóng ấm vừa đủ, cho 9 chiếc lá hoặc 9 chiếc gai của cây bất kỳ vào nước. Cho vài muống muối, cùng vài giọt dầu xức người, thêm một ít rượu vào cho có hương thơm của rượu và dầu hòa với nhau. Dùng nước đó lau người, hoặc tắm từ trên đỉnh đầu xối xuống toàn thân.

9 chiếc gai hoặc 9 chiếc lá pha nước này, có thể ra chợ mua mấy cành hoa hồng, hoa bông giấy, cây xương rồng đều được. Có thể kiếm một cây đang

còn sống, lại đó nói với cây cho mình xin lá và gai đem về làm nước phép cho người bệnh. Xin xong cũng không quên cảm ơn cây. Như vậy thuốc mới có hiệu nghiệm tốt nhất.

Nê Quỷ trong các nền văn hóa, tín ngưỡng

*** Nê Quỷ trong kinh điển Phật Giáo**

Trong Kinh Phật từng đề cập đến việc khi đi nhà xí phải gõ cửa mấy cái, để những ma quỷ đang ở đó biết mà tránh né. Vì việc mở bung cửa nhà xí đang đóng kín tối tăm, làm cho ánh sáng tràn vào đột ngột có thể làm họ hoảng sợ, tổn thương, tinh thần thêm hỗn loạn thì tội nghiệp.

Vì vậy, Nê Quỷ còn được hiểu là Xí Quỷ khi họ thích ở nơi tối tăm như nhà xí.

*** Nê Quỷ trong dân gian Việt Nam**

Ở các vùng nông thôn Việt Nam còn thiếu ánh sáng điện, người ta vẫn thường kể nhau nghe về câu chuyện khi mở cửa nhà xí thì nhìn thấy Ma Vú Dài bò trườn, lét trên mặt đất chạy trốn khỏi ánh sáng.

Hoặc là đang đi nhà xí thì điện cúp, nến bị tắt, đèn dầu đột nhiên tắt, cảm thấy nhà xí lạnh lẽo. Khi

đột ngột có ánh sáng điện, hoặc thấp nển, đèn lại được, thì họ nhìn thấy Ma Vú Dài đang lết ở nhà xí.

Thực ra do người ta nhìn thấy một hình thù gần giống người, lại là đang tan chảy. Do quá hoảng loạn, sợ hãi nên trong tâm trí họ mặc định đó là hình ảnh người nữ với cặp vú dài chảy xệ, đang lê lết trên nền đất. Vì thế, Nê Quý được hiểu là Ma Vú Dài trong dân gian Việt Nam.

Quỷ Tăng

Truy Y Thích Tử

Nguồn gốc

Truy Y là áo lam, áo nâu sòng, áo hoại sắc. Thích Tử là con Phật Thích Ca, tức chỉ về những tăng, ni đã xuất gia và mang họ Thích nơi mình. Truy Y Thích Tử là một phần tử thuộc Ngạ Quỷ Bộ, có nguồn gốc xuất thân từ các dạng tồn tại sau đây:

- Những người lúc còn sống nơi thế gian, do họ muốn tìm nơi cửa chùa để trốn lánh sự đời mà chẳng thực tâm tu hành. Hoặc những tăng, ni đã quy y nơi cửa Phật, nhưng theo thời gian lại không thể vượt qua những khát khao được phẩm vị cao trọng, khát khao được chúng sinh tôn kính, khát khao được chất chứa tài vật trân bảo, khát khao được ở nơi cảnh chùa cao đẹp lung linh danh tiếng lẫy lừng, khát khao được thỏa mãn dục vọng của thế tục thường tình... Từ những ý niệm vi tế ấy đã là vi phạm các giới luật thanh quy chôn tu tập, có khi các ý niệm biến thành hành động và lời nói bất thiện gây nên ác nghiệp

nặng hơn nữa là phỉ báng Tam Bảo. Đến khi kết thúc thọ mệnh của mình, họ trở thành âm linh Truy Y Thích Tử đắm chìm trong khổ đau của cầu bất đắc.

- Những âm linh sau khi về Âm Giới, được độ duyên xuất gia tu tập nơi Phật Môn, vì còn chấp niệm về sự khổ do những tội lỗi nơi mình, nên chưa thể an lạc. Họ phải tiếp tục chịu khổ não dù đã mang danh phận là Thích Tử, âm linh như thế được gọi là Truy Y Thích Tử.

- Những người lúc còn sống luôn mong muốn được đi xuất gia, được làm một tăng ni, Thích Tử nơi cửa Phật. Thế nhưng những ý muốn ấy chẳng thể thực hiện được, do họ vẫn còn mãi mê vùng vẫy với những tranh đấu, hơn thua thường tình thế tục. Đến lúc chết đi, họ vẫn khao khát được xuất gia nên tự mình thị hiện là đã khoác nơi mình chiếc áo nâu sòng, dù rằng những dục vọng ham muốn của bản thân vẫn còn chất chồng như núi, đau khổ vì cầu bất đắc. Âm linh ấy, khi đã thị hiện thân ảnh tăng ni đầy u uất, cũng được xem như là một Truy Y Thích Tử.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Truy Y Thích Tử thường thị hiện hình dạng tăng, ni với chiếc áo tu hành quen thuộc. Những người đã từng có phẩm vị cao thì họ cũng khoác nơi

mình chiếc bá nạp y, hay còn gọi là cà sa, giống với hình ảnh thân xác của họ lúc được khâm liệm chôn cất. Thân ảnh của họ hao gầy, hốc hác, buồn thảm khổ đau, xung quanh họ là ám khí u uất, nặng nề bi thương vô cùng.

- Vì mang chấp niệm những tội lỗi mình đã gây ra khi tu tập, không giữ được giới luật trang nghiêm thanh tịnh nên họ tự đọa mình vào đường ác đạo Ngạ Quỷ. Họ thường vất vưởng nơi cảnh chùa, có khi lang thang cơ nhỡ khắp nơi do hổ thẹn chẳng dám lưu lại nơi mình đã từng tu tập.

- Là một Truy Y Thích Tử, họ mong muốn được chúng sinh tha thứ những lỗi lầm của bản thân họ từng gây ra. Họ thường sám hối và hy vọng bản thân có thể tha thứ được cho chính mình. Họ ước ao có thể một lần cảm nhận, thấu đáo được ánh sáng huyền vi Đạo Pháp, để thực sự thoát khỏi sự khổ não đau thương bởi chấp niệm tội lỗi.

*** Quỷ Tăng**

- Một số Truy Y Thích Tử trong lúc đau khổ vì mình đã trở thành Ngạ Quỷ, lại vướng mắc thêm cám dỗ chẳng thể rút chân ra khỏi vũng lầy ô trược. Họ buông lơi cả tâm ý của mình, chẳng còn muốn phấn đấu tu tập hay sám hối sửa mình thêm nữa, họ

xuôi theo những ý niệm bất thiện của dục vọng. Lúc bấy giờ, họ trở thành Quỷ Tăng, một chủng loại thuộc A Tu La Bộ và La Sát Bộ.

- Quỷ Tăng thường khoác lên mình lớp áo tu hành giả nhưng lại hành nghiệp bất thiện, gây nên nỗi đau khổ, ám ảnh kinh hoàng cho chúng sinh Tam Giới. Các Quỷ Tăng này lại hội họp cùng nhau ở các tổ chức tà linh, cám dỗ thêm các tăng chúng khác để có thêm đồng nghiệp với họ nơi cõi vô hình.

- Quỷ Tăng sẵn sàng làm mọi cách để thỏa mãn những dục vọng bất thiện của bản thân họ, hoặc nhóm hội tổ chức tà linh họ đang lưu trú, nên họ thường cản trở bước đường tu tập, tìm cầu Đạo Pháp của chúng sinh khác. Quỷ Tăng trở thành lực lượng tà quái, đối kháng lại với các hành giả đang tu tập sửa mình trở nên Chân Thiện Mỹ.

Phương thức tương tác, hóa giải

Truy Y Thích Tử về cơ bản đã nhận ra những tội nghiệp của mình, chỉ là họ chưa thực sự buông xả các chấp niệm tiêu cực của bản thân, chưa tha thứ được cho bản thân. Cho nên, khi tiếp xúc với họ chúng ta cần:

- An ủi, mở rộng lòng từ bi, bao dung tha thứ cho những lỗi lầm nghiệp chướng họ từng gây ra.

Giúp họ thực sự hiểu rằng, chưa bao giờ là muộn màng khi quyết tâm thay đổi, quay đầu tức thì thấy bến bờ an lạc.

- Giúp họ ý thức mạnh mẽ về sự trang nghiêm, thanh tịnh mà họ đã từng mong muốn hướng đến khi xuất gia tu tập. Từ đó, nhắc họ nhớ lại thân tâm của mình cũng xứng đáng được an lạc, thanh tịnh. Lỗi lầm đã qua, có thể chuộc lại bằng hình thức độ duyên cho chúng sinh hướng thiện, không cần phải chịu đựng những đau khổ dày vò tâm can như Ngạ Quỷ.

- Trì tụng Kinh Giải Oan, Kinh Cầu Siêu, Kinh Cứu Khổ, Kinh Sám Hối, Đại Bi Chú... là những bản kinh chú có uy lực đại bi đại hùng, có thể xoa dịu được tâm hồn đầy hỗn loạn, hổ thẹn của Truy Y Thích Tử.

Thiện Tín Giả

Nguồn gốc

- Thiện Tín Giả là một thành viên thuộc Nga Quỷ Bộ, có mối tương đồng nhất định với Truy Y Thích Tử.

- Những người lúc còn sống có tâm ý hồi hướng về việc tu tập, thích đọc kinh, trì chú, thường đi đến các cơ sở thờ tự để làm việc ấy, vì gặp phải những chướng duyên của mình nên con đường tu tập không được như ý. Từ đó, tâm thức của họ chứa đầy phiền não, chấp niệm vào việc vọng cầu mà không được thỏa mãn. Khi mất đi thân mạng của mình, chúng sinh ấy trở thành một âm linh hướng Đạo, có thực hành một số công phu của hành giả như trì kinh, tụng chú, dẫn duyên cho người ăn chay. Tuy nhiên, họ lại không hoan hỷ với việc đó một cách trọn vẹn, lại gặp nhiều vướng mắc, chướng ngại trên bước đường tu tập nên tâm thức lúc nào cũng cảm thấy buồn phiền, trống vắng. Âm linh như vậy được gọi là Thiện Tín Giả.

- Những phi nhân chuyển sinh từ các loài động

vật, thực vật, vật chất ở gần nơi có ánh sáng Đạo Pháp như chùa chiền, đền miếu, cảm ứng những tâm tình của chúng sinh với việc tu tập mà tánh linh dần thức tỉnh. Âm linh ấy tuy có tâm nguyện, ý hướng tìm về Chân Thiện Mỹ nhưng lại gặp nhiều chướng duyên, để cho phiền não, tam độc ảnh hưởng đến tâm thức an lạc của mình nên không đạt thành Đạo quả. Âm linh như thế cũng được gọi là Thiện Tín Giả.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Đa số các Thiện Tín Giả là nhân loại, nên thị hiện thân ảnh là nam tử, nữ nhân, giống với hình dáng thân mạng của họ lúc trước khi mất. Các Thiện Tín Giả phi nhân thì thị hiện thân ảnh của loài mình vừa sinh tồn, hoặc mang hình ảnh, dáng dấp của loài người như nhân thú dạng, thú nhân dạng, nhân thụ dạng...

- Thiện Tín Giả không sợ gì hết, họ thường ngang tàng trong hành xử để đạt được mục đích của mình, đó là làm những việc liên quan đến tu tập. Họ không có thần thông chi cả, nhưng có thể cảm ứng với một số việc xảy đến xung quanh mình, cảm nhận được rõ tâm tình của những người, vật tiếp xúc với họ.

- Thiện Tín Giả thường tìm cách ám nhập, gần gũi với người có tâm thức tương ứng với mình để tác động tâm ý, thôi thúc họ muốn đi chùa, ăn chay, làm lành lánh dữ, tìm hiểu về Đạo Pháp... Trong quá trình ám nhập, nếu gặp chướng ngại, cảm thấy điều chi không hợp ý mình, họ tỏ rõ thái độ bất mãn, dễ xảy ra xung đột, có khi mang tính bạo lực để việc dẫn duyên tu tập cho người sống được thuận tiện, không bị cản trở như họ đã từng bị trong kiếp sinh của mình. Các hành động muốn tu một cách thái quá như vậy, khiến cho những người xung quanh bất an, lo lắng. Thân nhân người bị ám nhập thường tìm cách mời pháp sư giải vong trừ tà, hoặc dẫn lên chùa giải duyên âm. Lúc bấy giờ, âm linh ấy sẽ đối phó bằng cách trì niệm kinh, chú để không bị pháp sư tác động.

- Cũng giống như Truy Y Thích Tử, các Thiện Tín Giả này tin tưởng vào Đạo lý, vào giáo pháp, tự thân của mình muốn thực hành những việc thiện phước giúp đời, giúp người. Nhưng vì gặp phải chướng duyên, tâm ý họ bị thoái chuyển, họ thực hành giáo điều không được trọn vẹn, tín tâm tuy có nhưng lại không thể vượt qua được các tham sân si đời thường. Thế nên, tính chất đặc trưng nhất của Thiện Tín Giả chính là tu cũng muốn mà đời chẳng thể buông xả được.

- Những chương duyên họ thường gặp, có thể kể đến là:

+ Khi đi đến nơi chùa chiền, đèn miếu tu tập, nhìn thấy những người hành giả, tu sĩ và tín giả khác có những điều làm trái tai gai mắt, không thuận theo ý họ. Họ sinh tâm phiền não, chán ngán người tu và pháp môn mình tu tập. Dù muốn tu nhưng lại cảm thấy buồn khi tu tập một mình, đi tìm kiếm mối duyên lành làm bạn đồng tu, thì lại bất mãn với sự đòi nơi cửa Đạo.

+ Có người thì muốn được tu tập, muốn tụng kinh, đi chùa, ăn chay, nhưng lại bị chính gia đình, bạn bè, vợ hoặc chồng, người thân của mình làm chướng duyên cản trở, khiến cho việc họ sống giữa đời thường mà muốn hồi hướng về việc tu tập là khó khăn vô cùng. Từ đó, họ mang chấp niệm oán ghét đời sống thế tục, khao khát được thoát ly khỏi cuộc đời đầy hỗn loạn.

+ Những người bước đầu đã tìm đến Đạo Pháp, nhưng rồi thay lại không được thấy Chánh Pháp, chẳng đủ duyên gặp được Minh Sư. Hoặc là họ gặp phải kinh sách đã bị phàm hóa, gặp phải những người tự xưng là Minh Sư mà phạm tâm tục tánh thị hiện cả qua mọi hành tàng giữa đời sống thế tục. Vì chưa thấu hiểu hết Đạo lý, thấy kinh sách nói thế nào thì làm theo thế ấy, thấy thầy mình làm, nói gì thì

cũng bắt chước noi theo. Cuối cùng, những tướng mình đã là một tu hành giả thiện lành, nào ngờ lại lầm đường lạc lối, mờ mịt vùng vẫy giữa cảnh đời, nẻo Đạo ở thời Mạt Pháp.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Tâm tình của Thiện Tín Giả, thật đáng thương lắm thay. Lẽ ra có thể tu tập, đạt được những thành tựu nhất định nhưng vì các chương duyên xảy đến, lại tự thân tâm chưa đủ định lực, trí tuệ và từ bi để vượt qua những chương duyên ấy. Họ để cho tam độc vui lấp tâm cảm của mình, đến khi thân mạng mất đi, họ tiếc nuối, tức tưởi, khao khát được tu tập nên tìm kiếm những nơi, những người họ cảm thấy có duyên rồi nương tựa cùng nhau tinh tấn.

- Đạo tự nhiên rất rõ ràng, Thiên Lôi đánh còn tránh bữa ăn, việc hóa giải duyên nghiệp với các âm linh đang ám nhập cũng vậy. Khi họ trì niệm kinh chú, hay ăn cơm, thì đâu ai có thể tác động đến họ. Nếu pháp sư làm càn, cố tình tương tác, hoặc dùng bạo lực, hay pháp lực để cưỡng ép họ rời khỏi thân xác người bị ám nhập trong lúc họ đang công phu. Việc này là gây ác nghiệp cản trở, tự biến mình thành chương ngại cho người hành trì hướng thiện, ác duyên nghiệp ấy khó rửa sạch đặng.

- Phải gìn giữ tâm tình tịnh lặng, ráng giữ bình tĩnh, kiên nhẫn với những hành động tu tập mang tính thái quá của họ. Tuyệt đối không dùng bạo lực, mắng chửi hay mời pháp sư về để xua đuổi, trục xuất họ. Nếu họ ăn cơm, hay trì kinh niệm chú câu giờ, không muốn tiếp xúc nói chuyện, chia sẻ tâm tình của mình thì cứ để họ tự nhiên, ráng đợi họ làm xong các việc ấy. Lúc đó, chúng ta có thể nói chuyện, khuyên bảo họ đi tu tập nơi cõi vô hình theo chư vị cao trọng mà họ tín ngưỡng, hoặc theo các pháp sư có đạo hạnh, từ bi tâm, thiện lành chánh trực để tu tập sửa mình cũng được.

- Cần thận trọng với trường hợp âm linh ám nhập đã lâu, tà tâm trong thân xác của người bị ám nhập cũng thức tỉnh, khiến cho rối loạn tinh thần.

La Sát

Nguồn gốc

La Sát là một chủng tộc thuộc Chiến Thần Bộ, có nguồn gốc xuất thân từ những dạng tồn tại sau đây:

- Những người, vật có tâm tình thường hay cáu giận, dễ nổi nóng, thích tranh đấu hơn thua, lại muốn dùng bạo lực giải quyết vấn đề, sát khí và nộ khí luôn sẵn sàng bùng cháy bất kỳ lúc nào. Chúng sinh như vậy, khi chết đi, thần thức mang đầy rẫy tam độc của tham chiến, đố kỵ và sân si, tự mình chiêu cảm với chúng sinh ở Hỏa Diệm Sơn nơi U Minh Giới, chuyển sinh thành La Sát nơi đó.

- Chúng sinh tử trận nơi sa trường, trong lúc tinh thần chiến đấu đang dâng cao, sát khí, nộ khí bộc phát mãnh liệt. Thần thức của chân hồn ấy vẫn còn ham muốn tiếp tục chiến đấu, tự nhiên có xu hướng trở thành một La Sát.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- La Sát Nữ thường có hình dáng tuyệt sắc giai nhân, thân hình cân đối, dễ dàng thu hút đối phương. Ánh mắt quyến rũ, có thể mê hoặc chúng sinh nào nhìn thấy trực tiếp. Thân ảnh trắng hồng hoặc đỏ nâu, đa số thị hiện phục trang dài kín đáo. Chỉ có một số ít La Sát thị hiện phục trang gợi cảm, hoặc do ánh nhìn chấp niệm tham luyến của con người. Họ có xu hướng tìm bắt các nam nhân để kết duyên, do La Sát Nam hiếm ai có dung mạo tốt đẹp.

- La Sát Nam thường có hình dạng to lớn thô kệch, mặt mày hung tợn, ánh mắt đầy sát khí. Răng nanh to dài lòi hẳn nơi khóe miệng, trên đầu thường có sừng. Thân ảnh vàng cam, hoặc xám đen, hoặc có màu đỏ tươi như máu lửa. Hiếm có La Sát Nam nào thị hiện thân ảnh tuyệt mỹ được.

- La Sát phi nhân thường không thị hiện dáng dấp nam tử, nữ nhân mà thị hiện là nhân thú dạng, cầm thú dạng, hoặc hình thù cổ quái nhưng đều có thân ảnh mang màu sắc đỏ máu, vàng cam hay xám đen, có sừng và răng nanh to dài.

- La Sát thường mang theo bên mình các loại vũ khí gây sát thương cao như kiếm, chùy, thương, đao, đoản đao, đinh ba, quạt sắt... Do tâm tình của họ hòa hợp với hỏa khí, nộ khí, cho nên các La Sát

hầu hết đều có thể sử dụng hỏa công thuần thực, các thuật pháp liên quan đến hỏa tính gần như hoàn toàn vô nhiễm đối với họ. Chỉ có Thánh Hỏa của yêu thương, từ ái, bi mẫn mới có thể tác động đến họ được.

- Hầu hết các La Sát đều tập trung tại Hỏa Diệm Sơn nơi U Minh Giới. Ít có các phần tử La Sát tồn tại ở những nơi khác, đặc biệt ở cõi Hạ Giới hữu hình rất hiếm. Tại nơi đây, chúng La Sát được chia thành nhiều bộ tộc nhóm loài riêng biệt, được cai quản bởi tộc trưởng hoặc La Sát Vương của tộc ấy. Hỏa Diệm Sơn còn là nơi cư trú của các chủng tộc khác nhau như là A Tu La, Dạ Xoa, Cự Nhân, Hỏa Diệm Thú...

- Giữa các La Sát Tộc và những chủng tộc khác cùng cư trú ở khu vực Hỏa Diệm Sơn thường xuyên xảy ra những cuộc giao tranh với nhau không ngừng nghỉ. Các trận chiến này thường nhằm tranh giành lãnh thổ cư trú, tranh giành tộc nhân mới khi có một chủng sinh vừa chuyển sinh về đây, tranh giành xem tộc nào có sức mạnh hơn hẳn các tộc khác để xưng hùng xưng bá nơi này. Hoặc có khi đơn giản chỉ là thỏa tính hiếu chiến của họ, nên họ chiến đấu với nhau chẳng cần lý do cụ thể.

- La Sát gần như chẳng có thọ mạng nơi cõi vô hình. Họ chiến đấu với nhau, tiêu diệt nhau không

ngừng nghỉ. La Sát nào bị diệt thì thân ảnh sẽ tiêu biến thành hỏa khí, rồi nhanh chóng tái sinh hồi phục lại thân ảnh ngay nơi khu vực bộ tộc họ cư trú. Chỉ cần tâm tình của họ còn muốn tiếp tục tranh đấu với nhau, thì chẳng bao giờ tiêu biến hoàn toàn.

- Khi La Sát đã chán ngán việc chiến đấu, hạ bớt hỏa khí, sân si, nộ tính nơi mình, tâm tình dần trở nên tĩnh lặng, buông xả việc chiến đấu ra khỏi tâm thức. Lúc bấy giờ, thân ảnh của họ tự nhiên tiêu biến, chuyển sinh thành một dạng tồn tại khác ở một nơi nào đó trong Tam Giới.

- Việc chuyển sinh sang dạng tồn tại khác đối với các La Sát Vương, La Sát Tộc Trưởng là việc hiếm khi xảy ra. Thường thì khoảng vài trăm năm, hoặc vài ngàn năm mới có một vị chuyển kiếp luân hồi, có vị chẳng bao giờ đầu thai chuyển kiếp nữa. Bởi lẽ họ mang nhiều chấp niệm chi phối sự tồn tại của mình nơi U Minh Giới, như là trách nhiệm cai quản tộc nhân, khu vực cư trú của tộc, bám chấp vào quyền lực và sự bất tử nơi ấy, bám chấp vào thân ảnh tuyệt mỹ mình có được. Đối với họ, việc buông xả những chấp niệm này để chuyển sinh so với chúng sinh La Sát khác là việc khó khăn vô cùng.

- Các La Sát khi có tâm tình quan tâm, ủng hộ Chánh Pháp, tuy vẫn còn hiếu chiến, sẵn sàng phần nộ để tranh đấu hơn thua nhưng họ biết lý lẽ, biết

dùng đúng lúc đối với những việc không hợp lẽ Đạo, muốn độ duyên chúng sinh khắp Tam Giới. Chúng La Sát như vậy, theo thời gian tự có Chánh Khí nơi mình, thì họ cũng trở thành Chánh Thần được Tam Giới quý mến vậy.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Khi La Sát muốn báo thù, họ tìm cách tiếp cận, ám nhập tấn công đối tượng đã gây thù chuốc oán với mình. Nạn nhân sẽ có các biểu hiện như: toàn thân nóng bức khó chịu, cảm sốt, đổ mồ hôi rất nhiều, trong lòng phát khởi những ý niệm sân hận, dễ nổi sân si, nóng giận, cáu gắt với xung quanh.

- Nếu nạn nhân không được hóa giải, về lâu dài sẽ bị ngọn lửa sân hận của mình thiêu đốt cả thân tâm, làm những việc tàn bạo ngốc nghếch, dễ mất đi thân mạng nơi thế gian này. Đến cuối cùng, chân hồn ấy cũng sẽ chuyển sinh thành một La Sát hung bạo, được Hỏa Diệm Sơn thu hút về đó vậy.

- Để hóa giải tình trạng này, chúng ta cần giúp nạn giả bình tâm, tịnh lặng những ý nghĩ sân hận, tranh đấu:

+ Ngâm mình trong nước mát, lau hết mồ hôi, giữ thân thể được sạch sẽ, thoải mái để đầu óc bớt căng thẳng.

+ Cho nghe nhạc kinh, thiền, hòa tấu nhẹ nhàng, hoặc các bài thuyết pháp về nhân duyên nghiệp quả, về việc tranh đấu là vô thường, vô nghĩa... cũng có tác dụng tốt đối với cả nạn nhân lẫn La Sát đang theo ám nhập họ.

- Nếu có thể giao tiếp với La Sát đang muốn báo thù, hoặc bắt người ở hoàn cảnh như vậy, chúng ta cần giữ sự thanh tịnh, bình tâm nơi mình. Tìm hiểu rõ nguyên do, nhân duyên nghiệp quả gì đã khiến La Sát ấy theo ám hại người đó. Khi biết được rõ vấn đề nhân quả, cố gắng khuyên giải họ buông xả vướng mắc ấy, tha thứ cho nạn giả.

- Bản thân nạn giả cũng phải tự nhận thức được những sai lầm, tội lỗi ác nghiệp mình từng gây ra. Thành tâm sám hối, thay đổi bản thân sống tốt hơn, tu tâm dưỡng tánh, không làm việc càn quấy gây hại chúng sinh nữa. Khi đó, La Sát có thể buông tha nạn nhân từng có oán thù với họ.

- Tuyệt đối không tìm các pháp sư hóa giải theo phương thức trục vong ám nhập vì không có kết quả tốt, chỉ làm mọi việc thêm tệ hại mà thôi. Nếu bản thân nạn giả không chịu sửa mình, không chịu sám hối, dù có mời pháp sư cao tay để trục xuất, chiến đấu với La Sát đi chăng nữa cũng khó lòng hóa giải.

Trinh Nữ

Báo Oán Phù

Nguồn gốc

- Những cô gái gìn giữ sự trong sáng, thuần khiết nơi thân tâm của mình, khi từ bỏ thân mạng, chân hồn thanh khiết ấy sẽ trở thành anh linh Trinh Nữ. Vì Trinh Nữ ấy có những đức tính tốt đẹp nhất định trong sự thuần khiết của thân tâm mình, cho nên cũng được xem là một vị Nữ Thần, có một số năng lực nhất định.

- Anh linh Trinh Nữ là một thành viên của Thiên Bộ, nên có khi được hiểu là một Thiên Nữ.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Trinh Nữ thường thị hiện hình dạng tóc dài, gương mặt khả ái, dễ gần dễ mến. Nàng khoác trên mình bộ phục trang gắn liền với mình lúc trước khi từ bỏ thân mạng, hoặc bộ phục trang được liệm khi chôn cất. Cho nên Trinh Nữ thường xuất hiện với

dáng dấp nữ nhân tóc dài, y phục trắng kín đáo toàn thân.

- Mặc dù có những người lúc trước khi mất thân mạng là tóc ngắn, nhưng vẫn thị hiện hình dạng tóc dài. Vì khi là vong linh, họ sẽ nhận thấy rằng tóc dài thướt tha sẽ xinh đẹp, trông thùy mị khi di chuyển, nên họ thường thị hiện như thế. Tất nhiên nếu ai rất thích tóc ngắn thì họ vẫn thị hiện thân ảnh tóc ngắn, nhưng cho đến nay, trường hợp thị hiện tóc ngắn rất hiếm hoi trong Tam Giới.

- Thời gian đầu khi vừa từ bỏ thân mạng, các Trinh Nữ còn lưu luyến với nhân tình thế thái, gia đạo của mình. Khoảng chừng một vài năm sau, tâm thức của họ dần tịnh lặng, trở nên nhẹ nhàng hơn, bớt các chấp niệm lưu luyến, thay vào đó là sự quan tâm với thế tục tình trường.

- Trinh Nữ thường giúp đỡ cho chúng sinh trong khu vực mình an trú được an vui, độ duyên theo nhiều hình thức để đời sống được tươi đẹp. Từ những việc làm xuất phát từ tâm tình tốt đẹp ấy, khiến họ trở thành những Nữ Thần thật sự của nơi mình độ duyên. Người đời sau quá trình được Trinh Nữ giúp đỡ thì cảm mến, lập am lập miếu thờ cúng, xưng tán công đức của nàng ấy, nàng ấy hiển nhiên là Nữ Thần Tiên trong tâm cảm và đức tin của họ.

- Trinh Nữ có thể thị hiện thân ảnh của mình

cho người thường nhìn thấy dễ dàng. Vì tâm hồn thuần khiết, rung động nhẹ nhàng trong sự cảm ứng với Tam Giới, nên nàng ấy có thể làm điều này dễ hơn các âm linh chưa có sự tu tập nghiêm túc. Nếu gặp những người có tâm tình phức tạp, hoặc niềm tin quá yếu ớt không thể nhìn thấy được thân ảnh của Trinh Nữ, nàng ấy sẽ báo mộng nhắc nhở, dẫn duyên cho biết các việc nên làm, cần tránh là gì, giúp người đời làm lành lánh dữ được thuận duyên nhiều phần.

- Trinh Nữ có thể ám nhập mượn xác với những người có tâm tình cảm ứng, quan tâm tin tưởng họ nhiều. Những người làm đồng cốt này, hầu hết đều là nữ nhân. Khi nhập xác, Trinh Nữ có thể giúp trị bệnh, giải trừ độc khí, vong âm, bùa ngải thư yếm ở mức độ tầm trung cho đến nhiễm nhẹ. Lại có thể chỉ ra căn duyên nghiệp quả cho chúng sinh thông qua các hình thức dự đoán, bốc dịch để người tự hiểu biết duyên nghiệp của mình mà tu tâm dưỡng tánh, sửa đổi bản thân hướng về Chân Thiện Mỹ.

- Các Trinh Nữ đều có thể tự mình tu tâm dưỡng tánh, có năng lực thần thông nhất định, nhưng hầu hết họ đều có tu tập theo một pháp môn, giáo phái nhất định. Vì việc này sẽ thuận duyên trong quá trình hoàn thiện mình, cũng là an toàn cho nàng ấy. Trong khi các thế lực tà ác ngày càng đông đảo, nếu

Trinh Nữ đơn thân tu tập, sẽ gặp không ít khó khăn và nguy hiểm rình rập.

*** Oán linh Trinh Nữ và Báo Oán Phù**

- Những Trinh Nữ khi còn mang thân mạng hữu vi nơi mình, không may gặp chuyện nguy khốn, bị kẻ cường bạo cưỡng bức, ức hiếp đến nỗi phải tự tử để gìn giữ sự thuần khiết của bản thân, hoặc là bị kẻ xấu hãm hại, sát hại. Những anh linh Trinh Nữ ấy mang đầy sự phẫn uất nơi mình, oán hận, phẫn nộ chất chồng, nên trở thành oán linh Trinh Nữ. Lúc bấy giờ, oán linh ấy thị hiện thân ảnh xinh đẹp tuyệt sắc, toàn thân phát ra sát khí mãnh liệt nên còn được gọi là La Sát Nữ.

- Các oán linh Trinh Nữ hay La Sát Nữ này có được một Báo Oán Phù, phù này giúp cho nàng ấy tự do báo oán mà không có bất kỳ pháp nào ngăn chặn được. Khi vừa vong thân mạng, nơi chân hồn của nàng ấy sẽ xuất hiện một Báo Oán Phù, do nhân duyên nghiệp quả, thọ mạng của nàng còn dài mà bị tước đoạt, nợ máu sẽ phải trả bằng máu.

- Những kẻ có liên quan đến việc nàng vong thân mạng đều sẽ phải trả giá cho hành động của mình, tùy theo mức độ mà nàng ấy có thể báo oán lấy mạng hay làm kẻ ấy thân bại danh liệt. Khi ấy,

nàng có thể thị hiện thân ảnh quỷ dị kinh khủng, khiến kẻ nào nhìn thấy cũng hoảng sợ.

- Nàng ấy có thể tác động một lực tinh thần rất mạnh khiến cho thay đổi, dịch chuyển được vị trí các đồ vật, thay đổi đường chạy của xe để gây tai nạn, hoặc xô cho kẻ mình oán hận té nhào, hay làm kẻ ấy bị bệnh nặng, hoặc vì hoảng loạn mà bị các chứng thần kinh hay tim mạch, sống dở chết dở.

- Khi trả được oán hận xong, Báo Oán Phù của nàng ấy cũng sẽ biến mất. Lúc này, tâm tình của nàng ấy có thể ổn định, bình lặng trở lại, bớt bi thương đau khổ, nàng ấy sẽ được chư vị Chánh Thần dẫn duyên để tu tập hoặc chuyển sinh tùy theo ý nguyện của mình với Tam Giới.

*** Âm binh Trinh Nữ**

- Những Trinh Nữ gìn giữ tiết hạnh của mình, trong đời sống thế tục bị các tà sư ám hại làm vong thân mạng, hoặc khi chân hồn của các nàng ấy đang lang thang khắp nơi thì bị bắt làm âm binh.

- Các âm linh Trinh Nữ này, thường bị vương mắc vào những phù chú trấn yểm của tà sư, hoặc các giao ước bởi nghe lời dụ dỗ chiêu mộ các nàng ấy làm âm binh từ tà sư. Việc này khiến cho thần thức của họ mang chấp niệm rằng mình bị giam

giữ, mình bị là nô lệ phải nghe lời tà sư là chủ nhân của mình, họ trở thành âm binh chịu sự sai khiến của tà sư.

- Các âm binh Trinh Nữ có lực tinh thần tương tác với thế giới xung quanh mạnh hơn hẳn những âm binh khác. Thế nên các tà sư chuyên luyện âm binh thường ngấm ngấm theo dõi để tìm cơ hội bắt, hại các Trinh Nữ để biến họ thành âm binh dưới quyền cai quản của mình. Các tà sư luyện âm binh như vậy, bản thân họ gieo ác nghiệp nặng nề, chư vị Chánh Thần trong khu vực cũng sẽ tìm cách để xử lý họ giải cứu các âm binh.

- Bản thân tà sư khi luyện âm binh, nếu sơ sót, thần thức của các âm binh Trinh Nữ tỉnh táo, nhận thức được họ tự do chứ không bị ràng buộc bởi mấy cái chấp niệm vô lý, có thể họ sẽ quật lại khiến tà sư ấy thân bại danh liệt, hoặc vong thân mạng.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Nếu ai hữu duyên gặp được các anh linh Trinh Nữ, nên cùng tương tác với họ để thực hành thiện nghiệp. Cả người được Trinh Nữ ấy độ duyên, lẫn Trinh Nữ đều gieo được thiện nghiệp tốt lành giữa đời, là điều đáng mừng.

- Nếu ai gặp phải oán linh Trinh Nữ, cần tìm

hiểu kỹ càng căn duyên nghiệp quả, tuyệt đối không manh động làm càn theo cảm tính của mình. Vì họ đều có lý do để báo thù. Mà gặp họ thì pháp sư bó tay, bởi các pháp, dù là bùa ngải, chú thuật, pháp trận hay binh hùng tướng mạnh gì chẳng nữa... đều không thể tác động được đến người có Báo Oán Phù nơi mình, chính chư vị Thần Tiên còn chẳng can dự vào nhân duyên nghiệp quả đó.

- Khi ai gặp phải âm binh Trinh Nữ đang gây hại cho người, hoặc ám nhập vào người nào đó, việc đầu tiên là cần giữ bình tâm, không hoảng loạn sợ hãi. Cố gắng tiếp cận và giải thích cho họ hiểu việc họ bị ràng buộc chỉ là chấp niệm mà thôi, họ vốn dĩ tự do và không cần phải làm theo lời ai sai khiến cả.

- Có thể dùng các câu tâm chú như:

“Om Mani Padme Hum.”

“Om Kyuten Svaha.”

“Nam mô Lô âm ứng hiệp phá vô minh.”

Trì niệm mỗi câu tối thiểu 9 lần, thì tự nhiên vướng mắc của họ được hóa giải. Họ sẽ từ từ tịnh tâm, tỉnh trí và nhận thức được bản thân mình cần làm gì để thân thức an lạc.

- Tuyệt đối không gây thêm xung đột với các âm linh ấy, nên lên chùa, nhà thờ hoặc tìm người có đạo đức nhờ giúp đỡ thuyết phục.

- Thận trọng khi nhờ pháp sư, vì thời buổi bây

giờ tìm được một pháp sư chân thành, tu tập hành thiện nghiệp Chánh Đạo rất hiếm. Đa phần đều là những tà sư sẵn sàng trục lợi cho mình, nếu nhờ phải những người như vậy làm hại các âm linh, bắt các âm linh làm âm binh cho họ, thì ác nghiệp nặng nề lắm vậy.

Câu chuyện có thật về Trinh Nữ

Một câu chuyện về Trinh Nữ là chủng tử của một vị cao trọng nơi Thượng Giới, được chư môn nhân Cửu Thiên Chân Phái hữu duyên tương tác.

Một ngày nọ, có mấy người đàn ông tìm đến nhờ một pháp sư chuyên giải vong âm, giúp đỡ giải nữ quỷ đang theo ám và gây hại bọn họ. Sau khi nghe kể về việc nữ quỷ kia đã tác động khiến cho một người bị tai nạn, một người thì đang bệnh nằm lôn, pháp sư thương tình nhận lời mà chưa tìm hiểu căn duyên có sự.

Pháp sư lập đàn mời nữ quỷ ấy về hỏi rõ căn duyên, vừa xuất hiện đã thấy nữ quỷ mang nơi mình Báo Oán Phù sáng trưng bằng ngọc. Pháp sư hỏi rõ căn duyên gì mà nữ quỷ này theo ám hại bọn nam nhân kia. Nữ quỷ ấy thuật lại có sự, nàng là sinh viên dưới quê lên Sài Gòn đi học, thuê phòng trọ chỗ khu nhà trọ ấy.

Một hôm tên chủ nhà cùng mấy tên bạn của hắn cưỡng đoạt nàng, nàng chết tức tưởi vì uất hận phần nộ. Khi chết rồi, nàng có Báo Oán Phù nơi mình, lại biết rõ mình là chủng tử của một vị cao trọng, đang chờ đủ duyên sẽ hiệp căn, thức tỉnh tâm tánh của mình mà đi hóa duyên độ đời. Bọn nam nhân cường bạo ấy không chỉ cắt ngang thọ mạng của một người, mà là cắt luôn mối duyên lành của biết bao chúng sinh lẽ ra sẽ được nàng ấy độ duyên, ác nghiệp nặng nề vô cùng. Biết được chân tướng sự tình, pháp sư rời đi chẳng giúp gì được cả hai bên, đành để cho duyên nghiệp của họ tụ đan kết, tự tháo gỡ vậy.

Sau đó ít lâu thì nữ quý ấy báo oán xong, nàng cũng được nhẹ nhàng thanh tịnh, trở về với bản tôn của mình nơi cõi lành, rời xa khỏi hồng trần ô trược.

Tuyết Nữ

Bà Chúa Tuyết

Nguồn gốc

- Tuyết Nữ là những anh linh mang hình dạng nữ nhân, xuất hiện trong những vùng có tuyết lạnh giá, có năng lực điều khiển gió tuyết, hàn khí.

- Nữ nhân có lực tinh thần, ý chí mãnh liệt, lại chịu dày vò bởi sự cô đơn, chia cách với người mình yêu thương. Nàng khao khát muốn được gặp người mình yêu quý, mong mỏi, đợi chờ trong niềm hy vọng nhỏ nhoi đến gần như tuyết vọng khiến tâm tình trở nên lãnh cảm, lạnh giá như băng như tuyết. Nữ nhân như thế, vì duyên nào đó mà từ bỏ thân mạng của mình nơi vùng có tuyết bao phủ, tiết trời lạnh giá vô cùng. Khi thoát xác, chân hồn ấy hòa quyện tâm cảm, thần thức, ý niệm của mình vào tiết trời lạnh giá, mượn gió tuyết để thị hiện thân ảnh, trở thành một anh linh lạnh lẽo, cô độc. Anh linh ấy lang thang trong vùng gió tuyết, tiếp tục tìm kiếm, đợi chờ người mình mong muốn được gặp để xoa

địu nổi cô đơn buốt giá của mình, được người đời gọi là Tuyết Nữ.

- Những người vì lý tưởng của mình, vì kế mưu sinh, phải bôn ba trong những hoàn cảnh thời tiết khắc nghiệt, dù gió tuyết giăng đầy trời, vẫn phải ra ngoài, họ thường là nam giới. Những người như vậy, rất nhớ về gia đình của mình. Họ thường nhớ về mẹ, về người vợ thân yêu, người chị tốt lành hay đưa em gái đáng yêu. Nhờ những khao khát được gặp người thân ấy, tâm tình của họ được sưởi ấm trong tiết trời lạnh giá. Năm tháng trôi qua, những ý niệm của rất nhiều người như thế hòa quyện cùng linh khí Trời Đất, tạo nên một mảnh lực, kết tụ lại thành anh linh giữa tiết trời giá rét, tuyết trắng phủ đầy. Anh linh ấy thị hiện hình dáng người phụ nữ, nên được gọi là Tuyết Nữ.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Tuyết Nữ thường mặc phục trang màu trắng, quần áo dài phủ đến tận gót chân. Toàn thân nàng trắng nhạt, hơi xanh xao, mái tóc dài qua gối, tỏa ra lãnh khí lạnh lẽo vô cùng. Vì thân ảnh thị hiện của nàng là kết tinh của hàn khí, âm khí và gió tuyết lạnh giá.

- Gương mặt nàng thanh tú, đôi mắt u sầu, bi

thương, có khi thị hiện dáng dấp của người phụ nữ trung niên thắm đầy sương gió. Nhưng dù nét mặt nào đi chăng nữa, trên ấy cũng thể hiện rõ sự cô đơn, trông ngóng. Ánh mắt tìm kiếm người thân mỗi mòn, đến nỗi gần như tuyệt vọng.

- Tuyết Nữ lãnh cảm, nhưng lại có mị lực thu hút đối phương. Nàng khiến cho kẻ ở xa vừa muốn tiến đến gần, để nhìn cho rõ dung nhan của thân ảnh tuyết mỹ ấy, lại vừa sợ hãi đến tê dại, khi đối diện đôi mắt u uất giá buốt ấy.

- Vì tâm cảm của Tuyết Nữ đồng điệu với gió tuyết nên mang đầy đủ các tính chất như thuần khiết, xoa dịu, hồi phục, ôn hòa, băng hóa, bất diệt, tái sinh. Từ những tính chất này mà Tuyết Nữ có những khả năng như sau:

+ Tự hồi phục các thương tổn nơi thân mình.

+ Chữa lành vết thương cho kẻ khác bằng cách dùng làn hơi mát mẻ để chịu xoa dịu vết thương ấy, khiến nó nhanh chóng liền da, trở lại trạng thái ban đầu chưa bị thương tổn.

+ Có thể làm băng hóa nước, không khí để hỗ trợ điều trị cho việc hạ sốt.

+ Có thể làm ra những trận bão tuyết dày đặc tạo nên pháp giới Hàn Băng Lãnh Tuyết, là một không gian phủ đầy băng tuyết lạnh giá. Những ai lạc vào không gian ấy, hoặc bị đưa vào đấy, sẽ thấy

xung quanh khắp nơi nơi đều là một màu trắng xóa của tuyết. Thấp thoáng ẩn hiện trong tuyết xứ lạnh lẽo ấy là thân ảnh một nữ nhân tóc dài, nàng chậm rãi lê từng bước, từng bước một tiến đến gần họ. Lúc bấy giờ, nếu thần thức không thức tỉnh kịp thời để rời khỏi nơi đó, nạn nhân có thể bị băng hóa vĩnh viễn ở đấy, trở thành một bức tượng hình nhân băng tuyết trang trí cho tuyết xứ ấy thêm phần lung linh, lạnh lẽo.

+ Có thể xoa dịu, phong ấn ký ức của những ai tiếp xúc với nàng bằng cách băng hóa phần ký ức ấy, khiến cho họ quên hết tất cả mọi việc đã từng trải qua liên quan đến nàng. Chỉ khi nào nhân duyên đủ đầy, người ấy may mắn gặp một hoàn cảnh tương tự với những kỷ niệm đã từng bị phong ấn, khi ấy ký ức về những kỷ niệm ấy mới dần được đánh thức khiến họ nhớ lại những gì có liên quan đến Tuyết Nữ mà họ đã từng gặp.

+ Có thể làm nên bão tuyết để dập tắt các đám cháy lớn một cách dễ dàng.

- Tuyết Nữ có thể cảm ứng với người có tâm tình thương nhớ, khát khao muốn gặp người thân của mình trong đêm gió tuyết. Dù là lũ khách lữ đường tránh bão, hay những người đang ở nhà mong gặp lại người thân... đều có thể được nàng ghé thăm.

Các dạng Tuyết Nữ thường gặp

*** Tuyết Nữ là nữ nhân vong thân mạng trong cô đơn, lạnh lẽo giữa tiết trời lạnh giá**

- Tuyết Nữ là anh linh mang đầy nỗi đau khổ trong cô đơn, chờ đợi, tìm kiếm mỗi mòn đến dường như tuyệt vọng. Tâm tình ấy kết hợp cùng sự lạnh lẽo, giá buốt của gió tuyết đêm đông với niềm hy vọng tìm kiếm người thân của mình. Vì thế, Tuyết Nữ chỉ thường xuất hiện những khi có gió tuyết mạnh, hoặc bão tuyết. Nàng lang thang vô định, tìm kiếm những bóng hình trong gió tuyết.

- Nếu gặp hình bóng bất kỳ ai, nàng cũng đều tiến đến gần, kề sát mặt mình, nhìn thẳng vào đôi mắt người ấy để xem có phải là người thân của mình hay không. Thương thay, hàn khí từ người nàng khiến những ai nàng tiếp cận cũng đều có thể bị băng hóa, chết cứng vì lạnh. Đôi mắt của các nạn nhân thường mở to vì đối diện với nàng, rồi bị lạnh cứng nên nó thể hiện biểu tình sợ hãi đến tột cùng. Do vậy, trong dân gian tương truyền rằng nàng hay đi hại người bằng cách tiếp cận họ trong đêm gió tuyết, rồi hút lấy linh hồn của họ, khiến toàn thân của họ bị đóng băng... là sai lầm lắm vậy.

- Về phần Tuyết Nữ, mỗi lần có thêm nạn nhân

bị mình vô tình sát hại do băng hóa vì hàn khí. Tâm tình của nàng càng thêm cô đơn, thất vọng bội phần vì chẳng tìm được người mình nhớ thương, mong đợi. Nỗi đau khổ vì ngộ sát người vô tội cũng ngày thêm chất chồng, khiến tâm cảm của nàng thêm oán hận chính bản thân mình. Chấp niệm khao khát tìm thấy người mình yêu thương lại mãnh liệt hơn bội phần, nàng lại tiếp tục lang thang, quanh quẩn tìm kiếm trong gió tuyết đêm đông mờ mịt.

- Tuyết Nữ ấy, nếu may mắn đủ duyên, được gặp lại người mình hằng mong đợi, tìm kiếm, tâm tình cô đơn trợ trợ của nàng bấy lâu sẽ được giải tỏa. Những oán hận với bản thân, với cuộc đời, những mong ngóng đợi chờ mòn mỏi đều tiêu tan. Hàn khí lãnh cảm từ tận sâu thẳm tâm tư của nàng được sưởi ấm, như gió tuyết đêm đông trước những tia nắng ấm áp của mùa xuân làm tan chảy băng tuyết. Thân ảnh từ gió tuyết của nàng cũng vì thế mà tan biến.

- Lúc bấy giờ, nàng được giải thoát hoàn toàn từ tâm thức đến ý niệm. Tuyết Nữ sẽ tan biến vào hư không, thân thức của nàng được nhẹ nhàng thanh thản, có khi sẽ tái sinh thành những đóa hoa tuyết, hoặc thành những chú chim hạc, hay là một dạng tồn tại nào đó trong Tam Giới, mang tính chất của sự thuần khiết, vô ưu, thong dong tự tại.

*** Tuyết Nữ là nữ nhân bị sát hại trong gió tuyết**

- Tuyết Nữ ở dạng này thì sự căm phẫn, đau khổ, oán hận của nàng giống sự giận dữ của bão tuyết vậy, tàn khốc vô cùng. Nàng sẽ truy tìm tất cả những kẻ làm mình vong thân mạng để báo thù đòi mạng.

- Sau khi báo thù xong, nếu nàng không còn gì luyến tiếc thì có thể siêu thoát, tan biến vào hư không, như những bông tuyết nhẹ bay trong không trung, rồi biến mất chẳng để lại dấu tích. Khi đã báo thù xong, nếu tâm thức, ý niệm của Tuyết Nữ ấy vẫn chưa nguôi ngoai về nỗi nhớ, mong muốn được gặp người mình yêu thương, nàng sẽ tiếp tục lang thang tìm kiếm người ấy.

*** Tuyết Nữ hình thành từ ý niệm của những người nhớ người thân**

- Tuyết Nữ là tánh linh của gió tuyết, kết tụ thành thân ảnh cụ thể nhờ vào những niệm lực, ý niệm của những lũ khách xa nhà. Họ mong mỗi được gặp người thân của mình ở nhà, thường là mẹ, vợ, hoặc chị em gái. Nhờ nghĩ tới những người có mối tương thân tương ái với mình như vậy, họ sẽ

cảm thấy được sưởi ấm hơn giữa tiết trời giá rét khi xa nhà.

- Vì thế, anh linh Tuyết Nữ ấy, lại được chính những con người đang muốn gặp người thân của mình chiêu cảm, nàng tìm đến họ theo lực cảm ứng. Đúng như tâm cảm họ tưởng nhớ. Nàng mang hình thái, dáng dấp của một người mẹ hiền từ, người vợ chung thủy, người chị dịu dàng hay đưa em gái ngây thơ trong tâm cảm họ.

- Tuyết Nữ đến bên, ôm họ vào lòng theo tâm nguyện của họ. Những nạn nhân này, cũng bị băng hóa mà vong thân mạng. Họ thường chết trong tư thế co ro người lại, như đứa trẻ trong vòng tay mẹ hiền, mắt nhắm nghiền, ra đi trong mãn nguyện.

*** Tuyết Nữ khao khát được bên người mình yêu thương, cùng sống những tháng ngày yên bình, hạnh phúc với nhau**

- Khi Tuyết Nữ tìm được người có tâm hồn thuần khiết, nàng sẽ yêu quý, trân trọng và tin tưởng người ấy, muốn sống bên cạnh người ấy.

- Tuyết Nữ có thể thị hiện thân ảnh nữ nhân, mang thân xác như người bình thường, sống hòa nhập với cộng đồng loài người cùng người ấy. Nàng cũng ăn uống, cười nói sinh hoạt giao tế bình

thường. Nàng sống như thế sẽ thường chủ động giúp đỡ mọi người trong vùng, vì nàng là phi nhân, có thể làm những việc người thường không làm được. Do đang hạnh phúc bên người mình yêu thương, nên nàng sẽ luôn hòa nhã với xung quanh.

- Tuyết Nữ đang hạnh phúc có thể thoát ra quanh nàng sự thuần khiết, an lạc. Điều này làm cho những người, vật tiếp cận với nàng cảm thấy mát mẻ, dễ chịu, bình yên vô cùng. Lúc ấy, nàng là một vị Chánh Thần, Bà Chúa Tuyết vậy.

- Nàng là người tuyệt mỹ, da dẻ hồng hào, gương mặt khả ái thanh tú của nàng là trường xuân, bất lão, không hề bệnh tật. Mỗi bước chân của nàng nơi thế tục đều để lại dấu tích là làn hơi lạnh giá, mặt đất bị băng hóa, có chút xíu tuyết đọng lại trên đất. Dù mùa xuân, mùa hạ, hay thu đông cũng đều có hiện tượng như thế. Nếu là mùa nóng thì băng tuyết nàng để lại dấu tích trên mặt đất sẽ nhanh chóng tan chảy thành nước, nhưng gặp thời tiết mát mẻ dễ chịu thì băng tuyết ấy tồn tại lâu hơn. Những ai chú ý quan sát, sẽ dễ dàng nhận ra sự tồn tại của nàng là phi nhân.

- Khi sinh sống giữa cộng đồng loài người, nếu có người phát hiện ra nàng là Tuyết Nữ, nàng sẽ gặp nguy hiểm. Do tâm thức của con người đã bị chấp niệm Tuyết Nữ là yêu quái, là ma nữ, là Tuyết Quỷ

hại người, bắt linh hồn người và băng hóa họ. Họ sẽ tìm cách tiêu diệt nàng, có khi là diệt luôn cả người sống bên cạnh nàng vì người đó đã bị mê muội, bị ma quỷ ám không có cách cứu chữa. Khi ấy, nàng sẵn sàng dẹp bỏ tất cả những ai muốn phá hoại hạnh phúc của mình.

- Tuyết Nữ sống cùng người mình yêu quý đến khi kết thúc cuộc đời của người ấy. Khi đó nàng có thể tan biến vào gió tuyết để siêu thoát, hoặc tiếp tục lang thang vô định, tìm kiếm một người mình mong được gặp, tin tưởng và bên cạnh người ấy.

*** Tuyết Nữ thuần khiết, hạnh phúc, an lạc**

- Trong trường hợp này, Tuyết Nữ thực sự là một vị Chánh Thần, Tuyết Thần, Bà Chúa Tuyết trong dân gian hay truyền tụng.

- Nàng bảo hộ cho tuyết xứ, hoặc vùng đất nơi mình sinh sống. Nàng chủ động đem sự hoan hỷ, an lạc, bình yên với tâm tư thuần khiết truyền tải ra quanh mình độ duyên. Việc ấy khiến các sinh linh trong vùng đều cảm thấy an yên, hạnh phúc.

- Kẻ nào làm hại nàng, hay những người, vật nàng yêu quý, trân trọng và bảo vệ... nhất định sẽ có kết thúc cuối cùng là một pho tượng băng hóa rất khó coi.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Khi gặp Tuyết Nữ trong trạng thái anh linh thì hiện giữa đêm tuyết lạnh. Đó là do tâm tình cảm ứng sự nhớ thương, mong muốn gặp mặt người thân giữa người đó với Tuyết Nữ. Lúc ấy cần nhất là bình tâm, tỉnh trí, không sợ hãi, mở lòng mình ra, giao tiếp như với một người thân, người bạn của mình. Dùng tâm tình chân thành để chia sẻ những đau khổ, cô đơn với Tuyết Nữ. Nàng không còn đau khổ vì hàn khí của cô đơn trợ trợ thì sẽ không gây tổn hại cho ai cả.

- Khi gặp Tuyết Nữ thị hiện ở trạng thái nữ nhân bình thường, sống hòa nhập với cộng đồng loài người thì tôn trọng, giữ kín bí mật cho nàng ấy, mọi việc sẽ ổn.

- Khi gặp oán linh Tuyết Nữ đang trong quá trình báo thù những kẻ hại mình, nên dùng tâm cảm hòa ái từ bi để cảm hóa, giúp nàng ấy từ bỏ oán hận, có thể tha thứ cho những kẻ hại mình, cho những kẻ ấy một cơ hội để sống tốt hơn, đó là điều tốt đẹp vậy.

Những câu chuyện về Tuyết Nữ

*** Câu chuyện về Bà Chúa Tuyết của tác gia Hans Christian Andersen**

Trong câu chuyện này đề cập đến quyền năng của Bà Chúa Tuyết, cùng mong ước có một đứa con ở bên mình vĩnh cửu trong lâu đài băng tuyết lạnh giá, tại xứ sở tất cả đều là tuyết trắng.

*** Tuyết Nữ trong quái đàm vật ngữ của Nhật**

Chàng trai trẻ trong một lần tình cờ đi ngang bìa rừng lúc đêm trăng, nhìn thấy một cô gái trẻ bị người đuổi bắt, chàng liền ra tay cứu giúp, cùng nàng ẩn náu thoát thân. Nàng theo chàng về làng, hai người sống bên nhau hạnh phúc cũng được mười năm. Trong mười năm ấy, rất nhiều người phụ nữ trong làng đều đã già đi, chỉ có nàng là vẫn luôn giữ được nét thanh xuân tươi tắn.

Lúc bấy giờ, trong làng xuất hiện mấy thi thể người lạ mặt bị chết đông cứng. Một nhóm người sau đó đã tìm đến nhà hai vợ chồng trẻ, nhất quyết đòi tiêu diệt nàng vì biết nàng chính là Tuyết Nữ. Thì ra, đám người sát thủ ấy mấy hôm trước đã từng muốn tiêu diệt nàng, nhưng đã bị nàng làm băng hóa

vài người trong số họ khi hai bên giao chiến, rồi thoát thân.

Khi các sát thủ đến trước ngôi nhà nhỏ, trên tay họ cầm những lá bùa đặc biệt khiến cho Tuyết Nữ không thể thi triển được phép thuật của mình. Thấy vợ mình gặp nguy hiểm, chàng trai lao ra giật lấy mấy lá bùa kia xé đi, thì bị đám sát thủ hung tợn chém chết.

Đó cũng là lúc Tuyết Nữ có thể thi triển quyền năng của mình, lại thêm phần phẫn nộ vì người mình thương yêu bị sát hại, nàng làm nên một trận bão tuyết khiến đám sát thủ ấy băng hóa tất cả. Nhìn chàng lần cuối, Tuyết Nữ chữa lành vết thương cho chồng mình, giúp chàng hồi sinh, đồng thời xóa đi tất cả những ký ức của chàng trai về việc đã từng gặp Tuyết Nữ trong đời. Đoạn, nàng lặng lẽ tan biến vào màn đêm.

Sáng hôm sau, chàng trai tỉnh dậy, tất cả mọi vật đều như chưa từng có trận đánh nhau và bão tuyết làm hư hại. Vết thương của chàng cũng không còn, ngôi nhà trở lại bình thường không hề bị hư hại chi cả. Chàng chỉ có thể nhớ được tên nàng, gọi tên nàng rồi thôi. Người dân trong làng và cả chàng trai đều không nhớ gì thêm nữa về việc Tuyết Nữ đã từng sống chung với họ suốt mười năm qua...

Nhiều năm sau đó, vào một đêm đông giá rét,

tuyết rơi đầy trời, lạnh hơn những năm trước rất nhiều. Có một đứa trẻ nhìn ra ngoài cửa sổ, dưới ánh trăng mờ ảo, nó nhìn thấy hình bóng của một người phụ nữ xinh đẹp toàn thân mặc đồ trắng xa xa đứng nhìn về phía ngôi nhà. Nó liền kêu cha dậy nhìn xem. Người cha ấy chính là phu quân năm xưa của Tuyết Nữ, lúc bấy giờ đã già đi rất nhiều. Khi chàng đến bên cửa sổ, nàng chỉ nhìn chàng, nhẹ nhàng nở một nụ cười rồi quay mặt đi, tan biến vào hư không giữa làn gió tuyết trước mặt hai cha con còn đang ngỡ ngàng.

*** Tuyết Nữ và nét từ bi của tượng Quan Âm**

Yosaku là đệ tử của một vị thợ mộc tài ba. Hai thầy trò đi lên đỉnh núi tuyết tìm một cây gỗ quý để tạc tượng Quan Âm cho ngôi chùa trong làng. Sau khi tìm thấy cây quý, họ lên đường trở về nhà, trên đường về họ gặp bão tuyết. Hai người họ đành vào một ngôi nhà hoang trú lại.

Đêm đó, hai thầy trò đang nằm ngủ thì gió tuyết bất ngờ thổi bùng cửa, từ ngoài cửa một thân ảnh nữ nhân tuyết mỹ, toàn thân mặc phục trang màu trắng tiến đến bên sư phụ, ông lão chết cồng khi đang ngủ. Yosaku giật mình vì quá lạnh, thấy cảnh tượng Tuyết Nữ ở ngay trước mặt sư phụ mình, chàng sợ

hãi thét lên. Tuyết Nữ quay sang nhìn chàng, rồi nàng nói:

“Hãy giữ kín việc này, ta không làm hại chàng. Tuyết đối không được kể lại việc đêm nay cho bất kỳ ai, dù là con mình hay vợ mình. Nếu phá vỡ lời hứa, kể với bất cứ ai, thì ta sẽ giết chàng. Bất kỳ ai đã nhìn thấy thân ảnh của ta đều phải chết.”

Chàng trai đồng ý hứa, Tuyết Nữ bỏ đi. Yosaku trở về đến nhà thầy mình, phu nhân cũng ngạc nhiên vì cái chết của chồng mình đột ngột quá, còn đứa học trò kể từ lúc đi về đến giờ thì bị bệnh hay ngủ mê sảng.

Trong một đêm thức khuya làm việc, chàng nhìn thấy một cô gái đứng trú mưa dưới mái hiên nhà mình. Phu nhân liền mời cô ấy vào nhà tá túc qua đêm mưa lạnh giá. Sáng hôm sau, khi chàng trai đã ngủ gục bên bàn làm việc thì nghe tiếng phu nhân và cô gái nói chuyện khiến chàng tỉnh giấc. Đêm qua phu nhân lên cơn đau bệnh, nhờ có cô gái chăm sóc mà đỡ mệt. Nàng nói tên nàng là Yuki, cha mẹ nàng đều là thầy lang nên nàng có biết về các loại thảo dược trị bệnh, nàng sẽ lên đồi hái thuốc trị hết bệnh cho phu nhân.

Khi nàng và Yosaku đi hái thuốc, ở nhà mấy đứa trẻ chơi đùa làm ngã mấy khúc cây đang để phơi trong khoảng sân trước nhà, rủ thay tên đình lại

(một chức quan trong đình) đang cưỡi ngựa chạy ngang, bị té ngựa. Hắn lôi tội nhỏ ra đánh, phu nhân từ trong nhà chạy ra cầu xin tha cho tội nhỏ thì bị đánh trọng thương, may thay lúc ấy hai người về đến thì kịp can ngăn. Tên đình lại tạm thời bỏ đi.

Phu nhân đang bệnh lại bị hành hạ nên không qua khỏi. Trước lúc bà mất, bà trần trối mong là cô gái sẽ cưới chàng trai, vì chàng sẽ trở thành một thợ điêu khắc bậc thầy trong tương lai, nhưng cần có người bên cạnh giúp sức. Cô gái đồng ý, hai người nên duyên vợ chồng, sống chung tại ngôi nhà của vị sư phụ quá cố. Trong đêm dự lễ cầu an tại đền thờ sau khi hai người kết hôn, Yuki bị pháp sư chưởng quản phát hiện nàng là phi nhân, bèn dùng nước phép vẩy lên người nàng. Nàng bị bóng, liền rời khỏi đám đông chạy ra khỏi đền. Pháp sư cũng bắt đầu chú ý đến nàng từ lúc ấy.

Năm năm sau, Yosaku đã là một thợ mộc có tiếng trong vùng. Chàng có một người vợ xinh đẹp, tài giỏi, cùng một đứa con tên Taro được chừng ba, bốn tuổi. Lúc bấy giờ, tên đình lại năm xưa đến thăm ngôi chùa trong vùng, và giới thiệu một thợ điêu khắc có tiếng để khắc pho tượng Quan Âm cho chùa thờ. Trụ trì mới nói là việc này ông đã nhờ Yosaku, xin được phép từ chối tên đình lại. Hắn ta nghe vậy thì nói:

“Được biết đã 4, 5 năm trôi qua rồi mà bức tượng vẫn chưa hoàn tất.”

Người thị giả trụ trì liền đáp:

“Vì gỗ quý ở trên núi tuyết nhiều năm, phải mất 4, 5 năm để phơi gỗ thật khô ráo mới làm nên bức tượng tốt được.”

Tên đình lại bức tức, yêu cầu trụ trì cho Yosaku và người thợ mộc mà hắn giới thiệu tỉ thí với nhau, cùng làm hai pho tượng Quan Âm, trụ trì vừa ý bức nào thì lấy bức đó thờ. Trụ trì đồng ý, Yosaku cũng nhận lời.

Bên phía thợ mộc của tên đình lại thì có nhiều thợ phụ, trong khi Yosaku chỉ có một mình chàng tự làm tất cả. Đến ngày giao tác phẩm thì chàng vẫn chưa hoàn thành được, do chàng không tài nào thể hiện được nét từ bi trên khuôn mặt ngài Quan Âm, lại chẳng thể làm bừa cho xong. Còn bên phía đình lại, các thợ mộc đã hoàn thành tác phẩm của mình giao cho chùa. Sư trụ trì nhìn ngắm bức tượng thiếp vàng, rồi nói:

“Bức tượng rất đẹp, nhưng ta không nhìn thấy được từ bi tâm nơi bức tượng này. Thứ lỗi, ta không thể nhận một bức tượng như thế để đặt làm tượng thờ cho mọi người cầu nguyện.”

Nói xong vị trụ trì bỏ vào trong cùng thị giả của mình. Ông lại nhắc vị thị giả:

“Hãy nói với Yosaku rằng ta vẫn đợi tác phẩm của cậu ấy!”

Tên đình lại ức lắm, bèn tìm cách bắt bớ Yosaku. Hắn đến nhà hai vợ chồng và ép tội chàng đã chặt cây quý để làm tượng mà không xin phép hẳn. Hắn bắt bồi thường 3 đồng tiền vàng, nếu không sẽ bắt Yosaku bỏ tù. Một số tiền rất lớn mà chàng dù có bán cả gia sản của mình cũng không thể đền nổi. Chúng gia hạn cho chàng trong vòng 5 ngày phải có đủ tiền bồi thường, không thì lãnh chúa sẽ bắt vợ chàng về làm tì thiếp để gán nợ, hoặc bắt chàng giam nơi ngục thất. Chàng trai rất lo lắng, nhưng Yuki vẫn bình thản, nàng nói trong thời gian vài hôm sẽ có đủ tiền bồi thường.

Nàng đi lên kinh thành trong hôm ấy, tìm cách gặp lãnh chúa để cầu xin sự giúp đỡ. Lúc bấy giờ, con của lãnh chúa cũng đang bị bệnh lạ, nóng sốt nhiều ngày mà chẳng có thầy lang nào chữa trị được. Nàng liền nói nàng có phương thức hóa giải, rồi yêu cầu tất cả mọi người lui cung, chỉ để nàng và đứa trẻ lại trong phòng. Trong thoáng chốc nàng hóa thành Tuyết Nữ, dùng năng lực của mình cứu chữa cho đứa bé khỏi bệnh hoàn toàn chỉ sau vài hôm.

Cả gia đình lãnh chúa mang ơn nàng cứu mạng con trai mình, còn nàng chỉ đề nghị họ ban cho nàng

đúng số tiền cần để trả cho tên đình lại. Nàng nhanh chóng về nhà, kịp lúc trả tiền cho bọn tay sai, nên Yosaku không bị bắt.

Trải qua đại nạn, Yosaku muốn cả gia đình cùng tham dự buổi lễ cầu an tại đền thờ trong vùng. Tại đây, Yuki bị pháp sư chưởng quản năm xưa phát hiện là Tuyết Nữ, bèn dùng phép vẩy nước nóng vào nàng, khiến nàng đành rời khỏi buổi lễ ra ngoài lánh nạn. Bọn tay sai thấy nàng đi một mình, liền đến vây bắt đưa nàng vào một căn nhà nhỏ gần đó để tên đình lại có thể chiếm đoạt nàng.

Lúc bấy giờ, nàng thị hiện thân ảnh thực sự của mình, làm hấn đông cứng mà chết. Bên ngoài, đám thuộc hạ nghe tiếng la thất thanh, mở cửa vào nhìn thấy chủ nhân của mình đã bị đóng băng, cả gian phòng ấy cũng bị băng hóa toàn bộ. Tuyết Nữ lại xuất hiện và làm đóng băng hết tất cả bọn họ. Xong việc, nàng về nhà đợi hai cha con Yosaku từ đền trở về.

Sáng hôm sau, dân làng phát hiện tên đình lại cùng bọn tay sai đều bị chết đông cứng. Đang lúc nhiều việc lộn xộn trong làng thì bà pháp sư chưởng quản cùng đến. Bà ấy chỉ mặt Yuki kêu nàng là yêu quái, cần phải bị xua đuổi khỏi đây, đoạn nhào vô đánh nàng. Yosaku thấy vậy thì đuổi bà pháp sư ra khỏi nhà.

Tuy nhiên, những gì bà pháp sư nói về Tuyết Nữ, rồi dân chúng bàn tán về cái chết kỳ lạ của tên đình lại cùng thuộc hạ đã khiến chàng nhớ lại ký ức của mình 5 năm về trước. Chàng bắt đầu hồi tưởng, rồi chàng kể về đêm ấy với Yuki. Đang kể giữa chừng, Yuki cắt ngang lời chồng mình:

“Tuyết Nữ ấy chính là ta! Chàng đã phá vỡ lời hẹn ước, ta phải giết chàng...”

Hai người đang đối mặt nhìn nhau, thì có tiếng Taro khóc, Tuyết Nữ liền vào trong ổ dành đứa con của mình. Sau đó nàng nói lời tạm biệt chồng và đứa nhỏ, lặng lẽ rời khỏi nhà giữa trời đêm gió tuyết lạnh giá. Taro chạy theo kêu:

“Mẹ ơi, mẹ ơi!

Đừng bỏ con... Mẹ đừng đi!”

Nàng chỉ quay lại nhìn, gạt đi nước mắt, rồi dần tan biến trong màn đêm tuyết trắng phủ đầy. Đúng lúc ấy, Yosaku nhìn thấy những biểu tình trên gương mặt nàng lúc đau xót nhìn con, mà phải từ biệt nó, chàng liền thốt lên:

“Đây đúng là gương mặt mang từ bi tâm của ngài Quan Âm...”

Câu chuyện kết thúc với câu nói ấy cũng là một lời ca ngợi về tình yêu thương của mẹ với con, tâm từ bi của Tuyết Nữ như của Ngài Quan Âm vậy. Gió sương cuộc đời vùi dập nàng, khiến nàng đau khổ vô

cùng, nhưng vì chồng, vì con, nàng vẫn luôn tìm đủ mọi cách để hạnh phúc. Cho đến khi người chồng mà nàng tin tưởng lại phá vỡ lời hẹn ước, có ý nghi ngờ về thân phận của nàng, thì nàng chỉ còn cách rời đi để không phải đành lòng làm băng hóa kẻ đã vi phạm lời nguyên năm xưa:

“Bất kỳ ai nhìn thấy thân ảnh thực sự của ta, đều phải chết...”

Vô thường nghiệt ngã

Hư ảo mộng huyễn...

Nói về sự có không, được mất, sống còn ở mặt thế gian này, sự vô thường đến nghiệt ngã dường như ai cũng hiểu rõ.

Nhưng việc chấp nhận được cái sự đột ngột của vô thường ấy, dù cho có chuẩn bị tâm lý sẵn từ trước chẳng nữa, khi vô thường chợt đến, với những mất mát về sinh mệnh, quả thực khó ai ung dung và bình tâm được tuy hiểu nó là vô thường.

Sinh là khổ

Lão cũng khổ

Bệnh tất khổ

Tử tận khổ...

Khổ tận cam lai, chỉ có thể tự đặt niềm tin vào sự thật lý tưởng ấy để vượt qua những cùng cực của sự khổ vô thường không tránh khỏi.

Ừ thì một ngày

Trăm ngày

Ngàn thu...

Cũng phải tuyệt tận!

Người, vật chi rồi cũng phải như vậy.

Tỳ Bà Tử

Tỳ Bà Tinh

Nguồn gốc

Tỳ Bà Tử là thành viên thuộc Hỷ Lạc Thiên, có nguồn gốc xuất thân từ những dạng tồn tại sau đây:

- Cây đàn tỳ bà sau một thời gian dài hấp thu linh khí Thiên Địa, tự mình thức tỉnh tánh linh, tâm tình quan tâm đến chúng sinh quanh mình, có được một số thần thông cảm ứng. Lúc bấy giờ, anh linh ấy có thể thị hiện hình dáng nhân dạng, được gọi là Tỳ Bà Tử.

- Người nhạc công đánh đàn tỳ bà, sau một thời gian dài cảm ứng tương thông, hòa điệu tâm thức của mình với đàn, sống hòa đồng nhân ái với xung quanh. Khi kết thúc thân mạng của mình, nhạc công ấy cũng trở thành anh linh được gọi là Tỳ Bà Tử.

- Chúng sinh sống gần cây đàn tỳ bà, hoặc nương tựa nơi cây đàn như là các loài côn trùng nhỏ, cỏ cây hoa lá... sau một thời gian dài cảm ứng với đàn, tâm tình hòa điệu cùng với thần thức của đàn,

tuy hai dạng tồn tại khác nhau nhưng lại gắn kết đặc biệt với nhau. Khi kết thúc thân mạng nơi thế gian, chân hồn ấy có thể hóa thành Tỳ Bà Tử tồn tại ở dạng phi nhân hoặc nhân thú.

- Tỳ Bà Tử nếu không gìn giữ thân tâm của mình, gây nên nghiệp bất thiện thì bị chúng sinh xem như tà tinh yêu quái, gọi là Tỳ Bà Tinh vậy.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Tỳ Bà Tử thường thị hiện hình dáng nam tử, nữ nhân trẻ đẹp, phục trang nhẹ nhàng thanh thoát như các nhạc công, luôn mang theo bên mình một chiếc đàn tỳ bà.

- Tỳ Bà Tử có khả năng cảm ứng linh thông mang tính chất đặc trưng của vật liệu tạo nên đàn tỳ bà ấy. Khi đàn được tạo tác, định hình thì hấp thu tâm tư tình cảm của nghệ nhân chế tác, khi được sử dụng thì cảm ứng tương thông với nghệ sĩ đánh đàn.

+ Ngọc tỳ bà là loại dễ trở thành Tỳ Bà Tử nhất, vì vốn dĩ ngọc là loại vật chất tích tụ sẵn nơi mình linh khí Trời Đất rất nhiều. Vì thế, ngọc tỳ bà thường chỉ cần khoảng 100 năm trở lên nếu được đặt ở nơi tinh khiết thì có thể thức tỉnh tánh linh, hiển hóa nhân dạng.

+ Thạch tỳ bà thì khó trở thành Tỳ Bà Tử hơn,

thường mất khoảng vài trăm năm trở lên nếu được đặt ở môi trường dễ dàng hấp thu linh khí.

+ Mộc tỳ bà thì tùy vào phần gỗ dùng làm đàn được lấy từ những cây cổ thụ lâu năm, sẽ có thời gian thức tỉnh trong khoảng vài trăm năm.

- Tỳ Bà Tử có khả năng diễn tấu âm nhạc, vũ đạo, tinh thông âm luật, thường dùng đàn tỳ bà làm tiếng nói thể hiện tâm tư, tình cảm của mình với thế giới quan xung quanh. Âm nhạc của Tỳ Bà Tử giúp xoa dịu nỗi đau về thể xác lẫn tinh thần, hoặc làm phấn chấn tinh thần, tăng cao ý chí chiến đấu của chúng sinh được Tỳ Bà Tử bảo hộ. Trước các thế lực thù địch, đàn tỳ bà ấy có thể gây rối loạn tinh thần đối phương, khiến đối phương bị mê hoặc hay choáng váng, đau đầu, làm giảm đi ý chí chiến đấu.

- Tỳ Bà Tử thường đi thành từng nhóm nhỏ với các vị Hỷ Lạc Thiên khác trong quá trình độ duyên khắp Tam Giới. Họ dùng âm nhạc vi diệu để mở đường, làm không gian thanh tịnh, an lạc, thông báo cho muôn sinh biết về sự xuất hiện của các vị cao trọng thuyết pháp, hoặc cứu độ muôn sinh.

Phương thức tương thông, cảm ứng

- Người được Tỳ Bà Tử bảo hộ, có tâm tình cảm ứng được với âm nhạc nghệ thuật sâu sắc. Tiếng đàn của người ấy có thể đem niềm an vui, lạc thú đến muôn sinh xung quanh mình, giúp xoa dịu và chữa lành những cơn đau của thân tâm, tiêu trừ phiền não.

- Người nghệ sĩ dùng đàn tỳ bà nếu yêu mến đàn, thường xuyên trò chuyện, xem đàn như là người bạn tri âm tri kỷ của mình, làm mỗi dây liên kết với đàn ngày càng sâu sắc. Đủ duyên, đàn ấy sẽ thức tỉnh tánh linh của mình, tương tác tốt với nghệ sĩ, cùng nhau thăng hoa trên bước đường nghệ thuật.

Tỳ Bà Tinh trong Phong Thần Ký

Vào thời nhà Thương ở nước Trung Hoa, có cây đàn tỳ bà bằng ngọc nơi Hiên Viên Miếu tu luyện mấy trăm năm, hiển hóa nên hình dạng một mỹ nhân tự là Ngọc Quý Nhân. Nàng kết nghĩa tỷ muội với Cửu Vĩ Hồ và Trĩ Kê Tinh, cả ba cùng xâm nhập vào Triều Ca mê hoặc Trụ Vương vô đạo, làm khuynh đảo triều chính.

Ngọc Quý Nhân từng đi thử tài Khương Tử Nha xem đạo hạnh của ngài có thể đoán biết được nàng là ai hay không. Nào ngờ Khương Thái Công vừa

nhìn đã biết đó là Tỳ Bà Tinh đang muốn thử mình, liền hóa phép khiến mỹ nhân kia hiện nguyên hình là cây đàn tỳ bà bằng ngọc.

Khương Tử Nha đem đàn ngọc ấy vào diện kiến Trụ Vương, nói rõ triều chính đang loạn lạc nên có yêu tinh xuất hiện. Cửu Vỹ Hồ trong thân phận vương phi Đát Kỷ biết chuyện, bèn xin được giữ đàn tỳ bà bên mình để đánh đàn góp vui cho Trụ Vương giải sầu.

Đát Kỷ mang Ngọc Tỳ Bà đặt nơi Trích Tinh Đài, là một cái đài được xây dựng đặc biệt giúp cho việc hấp thu linh khí Trời Đất được dễ dàng thuận tiện. Vài năm sau, Ngọc Tỳ Bà đã có thể khôi phục lại nhân dạng sau lần bị Khương Tử Nha hóa phép phải hiện nguyên thân.

Xá Lợi Tử

Nguồn gốc

Xá Lợi Tử được hình thành từ tro cốt khi thiêu xác của tu hành giả có lực tinh thần mãnh liệt, tinh tấn trên đường tâm linh tu Đạo. Nguồn gốc từ hồn phiến, tức một phần chân hồn của người mất đã chuyển sinh thành vật chất là các hạt châu ngọc li ti, được gọi là Xá Lợi Tử.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Xá Lợi thường có hình dạng hơi tròn, phần bề mặt nhẵn bóng, phản quang sáng lấp lánh rất đẹp nên còn gọi là ngọc Xá Lợi. Một số chủng loại có thể dạ quang.

- Xá Lợi có rất nhiều màu sắc khác nhau, từ màu trắng, hơi ngà vàng ngọc trai, đen tuyền đến xanh biển đậm, xanh da trời, xanh lá, xanh rêu, màu hổ phách, vàng, cam, đỏ tươi, đỏ thẫm.

+ Xá Lợi tóc thường có màu đen tuyền óng ánh, hạt tròn nhỏ.

+ Xá Lợi máu, tim thường có màu đỏ tươi.

+ Xá Lợi não thường có màu trắng sữa, hơi xám, bề mặt xù xì, không được tròn nhẵn bóng như các loại khác.

- Những ai giữ hạt Xá Lợi có đức tin mãnh liệt, công phu thực hành giới luật nghiêm túc với pháp môn mình tu tập, chăm chỉ chuyên cần, lại thường làm các việc thiện lành, tránh gây nên các điều bất thiện. Lúc bấy giờ, hạt Xá Lợi ban đầu có thể tự phát triển to dần theo thời gian, sáng trong tinh khiết. Có thể tự sinh sôi, phân tách thành nhiều hạt nhỏ li ti bám xung quanh hạt gốc, đan kết thành một chùm như chùm nho, chùm trứng cá rất đẹp. Các hạt Xá Lợi được sinh hóa ra thêm thường có cùng màu với hạt Xá Lợi gốc.

- Xá Lợi có thể thay đổi màu sắc tùy theo tâm tình, nguyện vọng thiện hành hoặc là sức khỏe của người giữ Xá Lợi. Nếu người này đang mắc bệnh, thân tâm phiền não, thì màu của Xá Lợi sẽ trở nên u tối, hơi xám không còn sáng trong nữa. Chỉ khi thể xác và tinh thần người đó khỏe mạnh, tươi vui an lạc thì các hạt Xá Lợi sẽ sáng trở lại.

- Người trước khi chết cầm hạt Xá Lợi bên mình, hoặc khi tắt thở thì người nhà đặt Xá Lợi vào miệng người đó, giúp cho thân thể không bị bốc mùi hôi vài ngày, sắc diện giữ được hồng hào. Thần thức

của người ấy vì cảm thấy mình an lạc khi có hạt Xá Lợi mà tâm sinh hoan hỷ, có thể chuyển sinh được vào các cõi lành.

- Nơi nào có đặt Xá Lợi, người nhìn vào sinh tâm an lạc, cảm thấy thoải mái, dễ chịu thì tự nhiên không khí nơi ấy cũng luôn tươi vui, giúp người ta sống mạnh khỏe, ít khi bệnh tật, phiền não. Ở Tây Tạng, người dân còn dùng Xá Lợi như một loại linh dược, giúp người bị bệnh nặng uống vào sẽ mau chóng hồi phục sức khỏe.

Phương thức cảm ứng, khẩn nguyện

- Người có tín tâm mãnh liệt, có thể đặt một cái lọ rỗng đáy kín, cầu nguyện và trì kinh chú với tâm tình mong được kết duyên cùng Xá Lợi của tu hành giả cao trọng. Sau một thời gian, khi thực sự đủ duyên, từ một cái lọ rỗng không, được đáy kín, Xá Lợi sẽ xuất hiện mấy hạt bên trong lọ.

- Xá Lợi là tinh hoa còn lưu lại nơi thân xác đã trở về cát bụi, cho nên người nào tin tưởng vào đạo hạnh của các vị đã để lại Xá Lợi, trân quý Xá Lợi và từ đó phát tâm tu tập nghiêm túc, thiện hành thường xuyên là điều đáng quý, về lâu về dài sẽ có thành tựu. Người giữ hạt Xá Lợi bên mình, nếu sau một thời gian dài không có sự tu tập, không chăm

chỉ chuyên cần, không tinh tấn mà có lối sống tiêu cực, thì các hạt Xá Lợi sẽ lu mờ dần và hoàn toàn biến mất.

Tang Mộc Tử

Tang Thần Mộc

Nguồn gốc

- Tang Mộc Tử hay Tang Thần Mộc là cây dâu tằm sống lâu năm, hấp thu tinh hoa linh khí Trời Đất mà tự thức tỉnh tánh linh của mình.

- Cây dâu tằm sống lâu năm, tuy hấp thu tinh hoa linh khí Trời Đất chưa đủ nhiều đến mức tự thức tỉnh, nhưng được người, vật ở khu vực nơi cây sinh tồn giao tiếp bằng những tâm tư, ý nguyện, xem cây là một người bạn, một chỗ dựa tinh thần, hoặc một vị Thần bảo hộ ở nơi ấy. Tự nhiên một thời gian sau, nhờ vào lực cảm ứng những tâm tư tình cảm, ý nguyện sâu dày của chúng sinh đánh thức tánh linh khiến cây đáp lại, nên cây ấy cũng hóa thành Tang Mộc Tử.

- Chân hồn của cây dâu tằm khi kết thúc thân mạng của mình, nếu có ý chí mãnh liệt, muốn tiếp tục tồn tại để độ duyên cho chúng sinh nơi mình từng an trú, muốn được tiếp tục học hỏi, chia sẻ

những tâm tình với thế tục này. Lúc bấy giờ, chân hồn cây dâu ấy trở thành một anh linh, được gọi là Tang Mộc Tử.

- Chân hồn của người, vật khi ở gần cây dâu tằm, tá túc nương tựa nơi cây, lại có tâm tình quan tâm đến chúng sinh, muốn độ duyên cho chúng sinh trong khu vực quanh cây ấy. Về lâu về dài, chân hồn ấy dần hòa nhập, đồng hóa với cây, nên cây dâu ấy tự nhiên có tánh linh phi thường, trở thành Tang Mộc Tử.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Tang Mộc Tử thường thị hiện hình dáng thanh nam tú nữ, gương mặt trẻ trung, khả ái, dễ thu hút người tiếp cận. Vị ấy thường xoa tóc dài, phục trang chủ đạo có màu trắng, xanh, đỏ tím hoặc nâu đen như màu của thân cây, lá cây và những chùm quả chín mọng.

- Một số trường hợp Tang Mộc Tử thị hiện nhân thụ dạng, một phần thân thể là người, mang dáng dấp người, một phần thân thể là thân cây, cành lá cây. Có khi chỉ đơn giản là thị hiện nhân diện, là gương mặt người với đầy đủ mắt mũi tai miệng trên bề mặt thân cây, nhằm giao tiếp với thế giới quan xung quanh. Tang Mộc Tử hình thành do sự đồng

hóa, hòa nhập chân hồn các loài sinh vật khác tá túc nơi cây, sẽ thị hiện thân ảnh của loài sinh vật đã hòa hợp tâm thức với mình.

- Tang mộc là loài cây có dương khí rất mạnh, được dân gian tin dùng để chế tạo các loại pháp khí trừ tà. Do vậy, khi cây đã trở thành Tang Thần thì tính chất này càng được phát huy mạnh mẽ. Tất cả tà khí, tà quái không dám đến gần hay quấy phá khu vực có Tang Thần cư ngụ trong phạm vi từ vài trăm thước đến vài dặm, tùy vào vị Tang Thần ấy có thời gian hấp thụ linh khí theo năm tháng dài lâu. Nhờ vậy mà người, vật trong phạm vi có Tang Thần cư ngụ thân tâm đều vô nhiễm với các loại bùa ngãi, tà pháp, các chứng bệnh tà nhập.

- Bên cạnh đó, Tang Thần còn có thể giúp chữa lành, xoa dịu nỗi đau về thể xác lẫn tinh thần, giúp tiêu trừ độc khí, bệnh hoạn đối với những người có tâm thành thiện lương, nhân hậu.

Phương thức tương thông, cảm ứng

- Người nào có trồng cây dâu tằm nơi nhà, sau một thời gian dài độ chừng 20 năm, thường xuyên quan tâm, chia sẻ những kỷ niệm, tâm tư tình cảm vui buồn của mình với cây. Lại sống lương thiện làm lành lánh dữ, trường trai giới sát thì sẽ có thể

khiến cây ấy cảm ứng, thức tỉnh tánh linh mà trở thành Tang Mộc Tử. Hoặc nơi nào có các cây dâu tằm nhiều năm tuổi, thường từ 50 năm trở lên, thì hầu hết các cây dâu ấy đều đã thức tỉnh tánh linh, trở thành Tang Mộc Tử. Người bình thường có thể đến bên Cây Thần cầu nguyện, giao tiếp, xin vị ấy độ duyên nhắc nhở mình trên bước đường tìm về Chân Thiện Mỹ.

- Người được Tang Mộc Tử trợ duyên sẽ thường có sự nhắc nhở, hối thúc trong thân tâm về những việc làm lành lánh dữ, tìm cầu giải các mê chấp của bản thân, giải trừ phiền não. Người được Tang Mộc Tử bảo hộ có thể cầu nguyện xin vị ấy độ duyên cứu giúp về việc trừ tà, giải bệnh cho những người bị các chứng tà khí xâm nhập, bị mắc bệnh lạ mà Đông Tây Y không tìm được nguyên do, hoặc bệnh nan y chẳng phương cứu chữa.

Tang Mộc Tử trong các nền văn hóa, tín ngưỡng

*** Truyền thuyết về Tang Thần xứ Phù Tang**

Thuở xa xưa, nơi Đông Hải có một cây Dâu Thần vĩ đại, thân to khoảng năm mươi thước, cành lá sum suê bốn phương tám hướng, có lá to cả thước. Vì là hướng mặt trời mọc, nơi đón những tia nắng

ban mai đầu tiên nên tang mộc ấy hấp thụ tinh hoa linh khí Trời Đất thuận lợi, thức tỉnh tánh linh hóa thành một vị Tang Thần. Vị này thường thị hiện dáng dấp thiếu nữ xinh đẹp, lại có nhiều thần thông nên được chúng sinh tôn xưng là Đệ Nữ Chi Tang, hay còn gọi là Phù Tang. Vùng đất ấy gắn liền với tên gọi của ngài nên được gọi là xứ Phù Tang.

Lúc bấy giờ, yêu ma hoành hành khắp nơi. Hễ có yêu ma nào xâm phạm đến xứ Phù Tang, liền được ngài thanh tẩy, hấp thu mọi tà khí làm năng lượng của ngài càng thêm mạnh mẽ. Chẳng yêu ma nào có thể tác quái, gây hại cho ngài hay chúng sinh ở khu vực này. Nhờ có sự bảo hộ của ngài, dân chúng sinh sống nơi đây được an cư lạc nghiệp, không còn sợ bị yêu quái quấy phá.

Xứ Phù Tang là đất nước Nhật Bản ngày nay. Bản là cây, gốc rễ, cội nguồn. Nhật là mặt trời. Tên nước Nhật Bản chỉ về truyền thuyết cây Phù Tang năm xưa đón ánh bình minh.

*** Cây dâu tằm và quan niệm sai lầm về chữ tang**

Ở Việt Nam, nhiều người quan niệm cây dâu tằm tên tang, đồng âm với chữ tang ma, là điềm không may. Do vậy hầu như chẳng có ai trồng cây

dâu trong nhà mình, nhất là trước cửa vì sẽ thành “tang môn bất hạnh”.

Đây là một quan niệm sai lầm và hoàn toàn mê tín vậ. Vì rõ ràng cây dâu và đám tang chẳng liên quan gì đến nhau cả. Chữ Hán Việt đồng âm khác nghĩa rất nhiều, chiết tự chữ Hán của từ tang 桑 trong cây dâu là gồm ba chữ hựu bên trên và một chữ mộc ở dưới. Ba chữ hựu này gọi là Tam Hựu, chỉ về phép xử án đời nhà Châu có ba trường hợp được khoan hồng là không biết, lầm lỗi và quên sót.

Vậy chữ tang trong tên cây dâu đã hàm ý là cây điềm lành, nhắc nhở cho người ta đừng vương mắc những việc không đáng bị tội như là lầm lỗi và quên sót, không gặp nạn vì thiếu hiểu biết.

Nên lăm thay việc trồng một cây dâu tằm trong nhà, để tự thân chúng ta luôn được nhắc nhở về những điều nên làm và không nên làm.

*** Việc đốn chặt Thiên Niên Tang Mộc ở Việt Nam**

Vào khoảng năm 2013, tại Việt Nam có một nhóm người sau khi vào rừng nhìn thấy cây dâu tằm ngàn năm, liền mời chính quyền và sư sãi đến để làm chứng, cầu nguyện các thứ rồi đốn hạ cây dâu ấy đem về tạc tượng trong chùa.

Đây là việc làm rất không nên vì những cây đại thụ ngàn năm như thế đều đã thức tỉnh tánh linh, trở thành Thần Mộc bảo hộ cho chúng sinh nơi vùng ấy được bình yên, phúc lạc. Cho nên các thân cây ấy cần phải được bảo tồn, gìn giữ cho muôn đời sau được ngắm nhìn, hít thở bầu không khí trong lành từ cây. Chẳng phải việc chặt cây chia năm xẻ bảy, thờ cúng bái lạy thì gọi là thành kính. Rất không nên.

Tâm lý nhiều người thấy cái gì quý, hiếm, lạ, đẹp của tự nhiên đều muốn sở hữu, chẳng muốn bảo tồn đã gây hại đến môi trường sinh thái vô cùng nặng nề.

Đào Hoa Tử

Đào Hoa Thần Mộc

Nguồn gốc

- Cây hoa đào sau một thời gian dài hấp thu linh khí Trời Đất, khi đủ duyên, tánh linh của cây thức tỉnh, có thể thị hiện thân ảnh như người. Anh linh như vậy được gọi là Đào Hoa Tử hay Đào Hoa Tinh Tử, Đào Hoa Tiên Tử, Đào Hoa Thần Mộc.

- Những người, vật yêu mến hoa đào, có tâm tư tình cảm gắn bó đặc biệt với cây, khi từ bỏ thân mạng, vì chấp niệm lưu luyến không muốn rời xa cây nên thần thức hòa vào cây hoa đào ấy. Tự nhiên chân linh ấy cũng có được những tính chất tương tự Đào Hoa Tử.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Đào Hoa Tử thường thị hiện hình dáng thanh nam tú nữ dạng, là những nam tử nữ nhân với gương mặt thanh tú, khả ái, dễ mến dễ gần. Nước da trắng

hồng, mái tóc thường dài qua nửa lưng, đôi mắt thu hút ánh nhìn của đối phương. Trên tay thường cầm một cành hoa đào, hoặc trên mái tóc có cài một cành đào nhỏ nhắn. Thường đi chân trần, toàn thân lan tỏa hương thơm nhẹ nhàng, dễ chịu.

- Ngoài ra, Đào Hoa Tử còn có thể thị hiện thân ảnh nhân thụ, tức là anh linh mang dáng dấp con người, đi lại, nói chuyện giao tiếp như người thường, lại có những đặc tính của cây như cành lá sum suê, hoa nở tươi vui trên thân ấy. Một số trường hợp Đào Hoa Tử thị hiện hình dạng lão nhân với mái tóc bạc trắng. Đôi khi Đào Hoa Tử ẩn mình, chỉ thị hiện hình dạng như một cây cỏ thụ bình thường mà thôi.

- Đào Hoa Tử có thể tạo nên pháp giới là một không gian đặc biệt với hình ảnh rừng hoa đào nở rộ tươi đẹp vô cùng. Pháp giới này có khả năng xoa dịu, chữa lành vết thương tâm hồn, lại giúp cho thể chất sức khỏe mau chóng được phục hồi trở nên kiện khang. Pháp giới này còn có thể biến thành một mê trận, làm cho bất kỳ ai khi bước vào đều bị lạc lối hoặc hỗn loạn thần trí, hay là nhìn thấy những ảo giác mà họ mong cầu nhìn thấy từ trong tâm thức của mình.

- Di Hoa Tiệp Mộc là một đặc pháp của các vị Tiên Tử thuộc Thảo Mộc Bộ, Tiên Hoa Tộc. Đặc

pháp này có thể giúp chuyển duyên, giải nghiệp, giao hoán duyên nghiệp giữa hai đối tượng với nhau. Có thể tương tác giao hoán được tất cả các tính chất của duyên nghiệp, thiện ác, khí lực, thể lực, linh lực, thuật pháp và thiên tư nghệ thuật.

- Đào Hoa Tử có thể làm cho cây cối, hoa màu đâm chồi nảy lộc nhanh chóng, tươi tốt, lại có thể khiến cho khu vực mình cư trú bốn mùa hoa nở tràn đầy sức sống. Nơi Đào Hoa Tử xuất hiện sẽ luôn có hương thơm dịu nhẹ lan tỏa, không gian mát mẻ dễ chịu, như hương hoa đào trong gió xuân. Những ai ngửi thấy làn gió hương thanh khiết ấy đều được thư giãn, tinh thần phấn chấn sáng khoái, sức khỏe dồi dào, dễ phát kiến những ý tưởng tươi mới.

- Khi Đào Hoa Tử thị hiện hình dáng nhân dạng sống chung với loài người, mỗi bước chân của vị ấy nơi mặt đất mình đi qua đều sẽ có những chồi non xinh tươi phát khởi nhanh chóng. Vị ấy chạm tay vào cành khô, cành khô sẽ tươi tắn đơm chồi nảy lá. Hoa cỏ luôn sẵn sàng nở rộ chào đón khi vị ấy đến gần.

- Đào Hoa Tử cũng như các anh linh do tu tập háp thu linh khí Trời Đất mà thành hình, họ có Chân Thần mạnh mẽ, có thần thông cảm ứng, có linh lực tương tác được với Tam Giới tốt. Chân Thần hòa hợp với tinh khí ấy được dân gian hiểu như là Thánh

Thai, kết tinh nguyên khí của các vị ấy. Nếu họ dùng nguồn năng lượng này tác đại pháp, tức là thực hiện một điều vĩ đại mang tính tác động mạnh mẽ đến luân hồi sinh tử, quy luật tự nhiên của thiên nhiên như là cứu cho một sinh vật đã kết thúc thọ mạng được sống lại, thay đổi thời tiết, thiên tai, nạn chiến tranh của dân tộc, vùng miền họ đang an trú. Lúc ấy, họ từ bỏ hết đạo hạnh công phu tu hành của mình, trở lại là một cây đào bình thường, thần thức ngủ yên chờ ngày thức tỉnh. Họ phải mất vài mươi năm, có khi trăm năm, ngàn năm cũng chẳng thể khôi phục được thân ảnh tinh anh mình đã từng có được.

- Trong trường hợp xấu, việc can dự nhân quả sâu dày gây nên điều bất thiện nặng nề, khi ấy họ có thể bị Thiên Điều định tội, bị các vị Chánh Thần khác truy bắt. Các Đào Hoa Tử một khi để cho tư tình của mình lấn át lý trí, tự thân gây nên các ác nghiệp nặng nề, sẽ bị chúng sinh xem như là yêu tinh, tà quái.

- Đào Hoa Tử bảo hộ cho những người có tâm hồn nghệ thuật sâu lắng, yêu thích văn thơ, hội họa, âm nhạc, yêu mến và trân trọng hoa cỏ với muôn loài, chăm sóc cây cảnh. Khi Đào Hoa Tử phát hiện có người muốn làm hại cây cối, hoa cỏ nơi mình sinh tồn, vị ấy sẽ tìm cách bảo vệ cỏ cây cũng như ngăn chặn đối tượng muốn gây hại. Nếu đối tượng

nào cố tình gây tổn hại lên cây hoa đào bản mệnh của vị ấy, nhất định sẽ gặp chuyện không hay như bệnh tật hoặc tai nạn.

- Đào Hoa Tử còn được biết đến như một vị Chánh Thần chăm lo việc đan kết tình duyên, gia đình sung túc con cháu. Thế nên dân gian thường cầu nguyện với các vị ấy để họ có được tình duyên tốt đẹp, con cháu đông đúc.

- Đào Hoa Tử thường thích trường tồn theo năm tháng với nơi mình cư trú, vài trăm năm, hoặc nhiều ngàn năm hay vĩnh cửu. Khi bản thân vị ấy cảm thấy muốn chuyển sinh, hoặc là độ duyên ở một nơi khác, hoặc do chính chúng sinh trong khu vực đó không còn tin tưởng muốn có Cây Thần. Lúc bấy giờ, cây cỏ thụ bản mệnh sẽ khô héo mà chết đi, Đào Hoa Tử sẽ rời đi khỏi khu vực ấy.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Người bình thường có thể giao tiếp với Đào Hoa Tử bằng cách chăm sóc, quan tâm đến sự sinh tồn của cây, trò chuyện với cây bằng tình yêu thương chân thành sẽ khiến cho mối liên kết giữa người đó và Đào Hoa Tử trở nên tốt đẹp. Có thể đến bên Cây Thần để cầu nguyện cho gia đạo bình an, sức khỏe tốt mà làm việc có ích cho đời.

- Trường hợp Đào Hoa Tử ám nhập vào một người bình thường, sẽ có các biểu hiện như:

+ Án đường u tối, đôi mắt thất thần.

+ Tinh thần bấn loạn, tính tình thay đổi thất thường, có những cử chỉ, lời nói quái lạ so với lúc bình thường.

+ Không biết mắc cỡ, không sợ người khác la mắng chửi bới.

+ Ít khi nào muốn ăn, chỉ cần uống nước rất nhiều.

+ Thích không khí mát mẻ, sợ lửa, sợ nóng, sợ những vật sắc nhọn như dao, kéo...

Lúc bấy giờ nên tìm hiểu, hỏi rõ nguyên nhân vì sao Đào Hoa Tử ám nhập nơi thân xác người ấy. Giao tiếp bằng những lời nói hòa ái, thái độ dung hòa, không gây sự bất mãn cho Đào Hoa Tử vì như thế người bị nhập sẽ gặp nguy hiểm lớn, có khả năng bị hành xác hoặc chiếm xác hoàn toàn. Mọi chuyện đều có nhân duyên nghiệp quả, bạo lực đàn áp không phải là cách để giải quyết vấn đề.

Liễu Tinh và Đào Tinh trong Phong Thần Ký

Xưa kia, trong trận chiến giữa hai nhà Thương - Châu bên Trung Quốc. Bên phía Thần Tiên Triệt Giáo, có hai vị là Liễu Tinh và Đào Tinh.

Căn duyên hai vị ấy là cây liễu và cây đào sống lâu năm, rễ vươn xa ba mươi dặm, hấp thụ linh khí tinh hoa nhật nguyệt mà thành tinh. Phần thân thức của cây lại nhập vào hai pho tượng Thiên Lý Nhân, Thuận Phong Nhĩ được thờ cúng nơi miếu Hiên Viên trong khu vực cây bám rễ. Nhờ hấp thụ hương hỏa, niềm tin của chúng sinh trong vùng khi cầu nguyện nơi miếu, Liễu Tinh và Đào Tinh cũng có được năng lực nghe xa, nhìn xa ngàn dặm. Nhờ năng lực này, hai vị ấy tránh được tất cả các pháp trận do Thần Tướng bên nhà Châu bày bố.

Về sau, Đức Ngọc Đỉnh Chân Nhân chỉ dẫn phải đốt hai cái cột tượng, bứng hai gốc cây khỏi mặt đất, thì lúc đó phần linh lực, linh khí của hai vị ấy mới tiêu tán, không tác pháp được nữa, lúc đó mới thu phục được họ.

Bạch Liên

Thanh Khí Trận

Nguồn gốc

Bạch Liên Thanh Khí Trận là pháp trận vô hình thuộc Đạo Gia Khí Công Y Đạo. Biến hóa vi diệu, được sử dụng trong các cuộc thanh tẩy trước khí, xác định vị trí của ám khí, tà khí trong một phạm vi nhất định. Ngoài ra còn những diệu dụng khác chỉ có chính bản thân hành giả từng trải nghiệm, thực hành pháp trận này mới hiểu được.

- Tác pháp: Đức Hồng Quân Lão Tổ.
- Hộ pháp: Thủy Tinh Liên Hoa Tiên Tử.
- Chứng pháp: Huyền Quang Đạo Sĩ.
- Trợ lực: Thủy Tinh Liên Hoa Cung.
- Tình trạng: Pháp phổ độ công truyền.
- Điều kiện luyện thành: Ăn chay trường, thuần chay tinh khiết càng tốt, hoàn toàn không tư lợi.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Toàn bộ trận đồ bao gồm một vòng bát giác 8 cạnh đều, tượng trưng cho Bát Quái. Bên trong bát giác này có hai đường tròn đồng tâm một lớn và một nhỏ hơn. Bên trong đường tròn nhỏ có 3 hình tam giác đều, sắp xếp xoay đều các cạnh để tạo thành hình ngôi sao 9 cánh, nội tiếp với đường tròn nhỏ này, tượng trưng cho Cửu Cung.

- Bên trong hình cửu giác được tạo thành bởi cạnh của 3 hình tam giác đều có một đường tròn nội tiếp, đồng tâm với hai đường tròn bên ngoài. Bên trong đường tròn nhỏ này lại có hai hình tam giác đều nằm đối chiếu, chồng lên nhau, tạo thành một ngôi sao 6 cánh nội tiếp với đường tròn nhỏ, tượng trưng cho lục căn thanh tịnh.

- Bên trong hình lục giác được tạo bởi hai hình tam giác ấy lại có hai đường tròn đồng tâm với các đường tròn kia, một đường tròn lớn nội tiếp với hình lục giác, một đường tròn nhỏ hơn tượng trưng cho Đạo Pháp từ Hư Vô biến hóa thành Thái Cực. Giữa toàn bộ trận đồ là chữ Khí vô hình, tượng trưng cho Hư Vô.

- Bạch Liên Thanh Khí Trận hữu hình, diệu dụng tinh luyện Thánh Thủy giúp cho những ai uống nước này vào đều được mau chóng phục hồi sinh

lực, khí lực, minh mẫn, sáng khoái, tiêu trừ các chứng khí, độc khí, những dị khí gây nên sự rối loạn trong cơ thể, giúp cơ thể mau khỏi bệnh.

- Hành giả sử dụng pháp trận này có thể dùng hình ảnh có sẵn, in ra, hoặc tự vẽ theo hình này. Khuyến khích tự vẽ tay sẽ cảm nhận được về khí lực, năng lượng dễ dàng thuận tiện.

Phương thức tinh luyện

- Cầm Linh Phù trên tay, hoặc đặt Linh Phù lên một tay để ngửa, một tay để úp lên Linh Phù.

- Cầu nguyện trong tâm hoặc niệm thành tiếng như sau:

“Xin Thầy Mẫu cùng chư vị bảo hộ đệ tử trên con đường tu hành Đạo Pháp, hộ trì đệ tử tinh luyện Linh Phù Bạch Liên Thanh Khí Trận được thành công viên mãn.”

- Tập trung vào Linh Phù và cầu nguyện hoặc niệm thành tiếng:

“Linh Phù Bạch Liên Thanh Khí Trận sẽ giúp cho nước thường biến thành Thánh Thủy, giúp cho những ai uống vào đều được mau chóng phục hồi sinh lực, khí lực, minh mẫn sáng khoái, tiêu trừ các chứng khí, độc khí, những dị khí gây nên sự rối loạn trong cơ thể, giúp cơ thể mau khỏi bệnh.”

- Niệm 3 lần câu tâm chú:

“Linh Phù Bạch Liên Thanh Khí Trộn hãy mau mau thức tỉnh khả năng diệu dụng.”

- Sau khi luyện xong thì cầm Linh Phù trên tay để cảm nhận khí:

+ Nếu cảm nhận được khí chạy rần rần, tê tê, nóng ấm hoặc mát lạnh, chu kỳ vận hành của khí tập trung từ ngoài vào trung tâm theo hình xoắn ốc hoặc các đường tròn đồng tâm. Chúc mừng quý hành giả đã có thể sử dụng Linh Phù Bạch Liên Thanh Khí Trộn cho việc tinh luyện Thánh Thủy hành pháp độ đời.

+ Nếu không cảm nhận được khí lực, cầm Linh Phù chỉ thấy trơn trơn không có lực thì phải luyện lại các bước trên. Cần có tâm từ bi muốn đem lại niềm an vui hạnh phúc cho mọi người, nếu còn sự ích kỷ, tư lợi, thiếu tự tin, vì danh vọng mà luyện thì tuyệt đối không thể luyện thành pháp này.

+ Đối với những người không có khả năng kiểm tra khí lực Linh Phù, phải để ý nước đặt trên Linh Phù khi uống vào có công dụng làm sáng khoái tinh thần, an vui tự tại không. Nếu uống vào chỉ thấy nước như nước bình thường, không phải Thánh Thủy thì dụng giả phải thông báo cho hành giả ngay, để hành giả truyền khí trực tiếp hoặc gián tiếp từ xa cho Linh Phù duy trì công năng diệu dụng.

Phương thức sử dụng, bảo quản

- Đặt Linh Phù Bạch Liên Thanh Khí Trộn ở nơi tinh khiết sạch sẽ, thoáng khí, có gió lùa và ánh sáng mặt trời chiếu rọi vào thì rất tốt. Đặt một ly nước thường, hoặc bình nước suối, các vật dụng đựng nước nhỏ, gọn vừa đủ nằm gọn trong tấm Linh Phù, để yên đấy. Sau thời gian tối thiểu 3 tiếng thì có thể dùng nước đó uống, nước đã trở thành Thánh Thủy.

- Tùy vào lượng nước tinh luyện, khí lực của Linh Phù sẽ tiêu hao nhiều ít khác nhau. Khi Linh Phù được bảo quản ở nơi có thanh khí tốt, dòng năng lượng mạnh thì tự Linh Phù sẽ hấp thu nguồn năng lượng Âm Dương ấy, phục hồi khả năng điều dụng. Nếu gặp nơi trược khí nhiều, không có thanh khí thì hành giả phải thường xuyên kiểm tra khí lực của Linh Phù để truyền thêm vào mà duy trì khả năng điều dụng.

*** Lưu ý**

- Hành giả có thể luyện nhiều Linh Phù và trao tặng những ai cần dùng để trị bệnh. Người dùng Linh Phù, uống Thánh Thủy phải ăn chay tối thiểu 10 ngày/tháng, có tâm tình hướng thiện, làm lành lánh dữ, nếu không thì pháp không linh nghiệm.

- Nếu Linh Phù bị bẩn, dơ ứ thì hỏa táng ngay. Có thể ép nhựa hoặc để trong túi nhựa trong suốt để giữ vệ sinh cho Linh Phù, miễn sao hình ảnh pháp trện trên Linh Phù không bị lu mờ, che khuất.

- Linh Phù này giúp hành giả thuận tiện trong việc hành sự giúp đời khi không có nhiều thời gian, điều kiện để đến tận nơi nạn giả thường xuyên mà tinh luyện Thánh Thủy. Vậy nên việc kiểm tra, truyền khí lực từ xa để duy trì diệu dụng của Linh Phù là rất cần thiết, tối thiểu thì sau 7 ngày nên kiểm tra từ xa và truyền khí một lần.

Giáng Thần Thuật

Nguồn gốc

- Giáng Thần Thuật là một thuật ngữ dùng chỉ về các hoạt động mang tính chất tâm linh, giao tiếp tương thông có việc tương tác giữa chân hồn nơi Trung Giới và Thượng Giới với vật hoặc người nơi thế gian hữu tình.

- Từ xa xưa, việc giao tiếp với thế giới vô hình đã được con người dùng rất nhiều phương thức để thực hiện giao tiếp học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm tồn tại, tri thức giữa các cõi giới với nhau. Mục từ này chia sẻ những hình thức cơ bản phổ thông, được sử dụng rộng rãi xưa nay.

Các hình thức Giáng Thần Thuật tiêu biểu

1. Tự khai mở Huyền Quang Khiếu

- Đây là hình thức hành giả để thân tâm hiệp nhất với điểm Linh Quang Thiên Lương nơi mình. Tự nhiên thông tri lẽ huyền vi màu nhiệm của Thiên

Địa Nhân, có thể cảm ứng được với muôn sinh khắp Tam Giới.

- Chỉ có tự bản thân hành giả thực hành quán chiếu nội tại của bản thân, gọi là Hồi Quang Phản Chiếu thì mới mở được khiếu này, mọi hình thức mang tính bên ngoài tác động đều là không phải. Vì chẳng ai ăn giùm người khác để họ được no bao giờ.

2. Mặc khải

- Mặc khải là việc một người có đủ duyên, tinh thần tốt, có nguyện ý rõ ràng, thiện hành, sẽ được chư anh linh thông điệp bằng tâm thức, nghe được những lời nhắc nhở từ tâm thức chứ không phải bằng âm thanh hữu vi mà tai thường nghe được.

- Phương pháp này cũng khá nguy hiểm, rất dễ bị giả mạo hoặc tự kỷ ám thị.

3. Cơ bút

- Cơ bút là một chiếc giỏ tre được bao bằng vải kín quanh giỏ, ở giữa có một thanh gỗ nhỏ bắt ngang, kéo dài ra ngoài. Nơi cuối cán thanh gỗ bên ngoài có gắn một chiếc bút.

- Có hai người làm Đồng Tử đặt tay bên hông giỏ tre, khi có điện lực của một anh linh giáng nhập

nơi cơ bút thì chiếc giỏ sẽ di chuyển để đầu bút viết chữ trên mặt phẳng. Chỗ đầu bút này, nếu không có mực thì là viết chữ bóng trên cát hoặc trên giấy.

- Để thực hiện phương thức này, một buổi đàn cơ bút cần có các nhân sự chủ yếu:

1 Chứng Pháp Đàn: Người có tâm đức, nguyện hành, mục đích rõ ràng khi mời anh linh giáng cơ để cầu hỏi việc.

1 Hộ Pháp Trấn Đàn: Người gìn giữ bảo vệ trật tự pháp đàn, không để sự hữu hình hay vô vi gây quấy rối làm mất thanh tịnh nơi đàn.

2 Đồng Tử: Người tịnh tâm để dẫn khí thông hiệp với anh linh giáng nhập nơi cơ bút.

1 Độc Điền Tự: Người đọc lên chữ mình thấy cơ bút chạy viết thành chữ bóng.

1 Điền Ký: Người ghi chép lại các chữ cái và ghép thành câu từ có nghĩa.

1 Thị Giả: Người lo việc nhang đèn, trà, quả...

- Như vậy, một buổi đàn cơ cần có tối thiểu 7 người giữ các vị trí quan trọng. Ngoài ra, những ai tham dự đều phải yên tịnh, các câu hỏi được chuẩn bị ra giấy sẵn từ trước, vị Chứng Pháp Đàn sẽ đọc các câu hỏi ấy lên khi có chư anh linh giáng nhập chia sẻ. Nếu đàn cơ không đủ 7 người, chỉ có vài người thì những người tham gia sẽ phải chia ra kiêm nhiệm nhiều vị trí cùng lúc, rất mệt và nguy hiểm.

4. Chấp bút

- Đối với phương thức này, Đồng Tử đồng thời là người Điển Ký, ghi chép lại các việc mà chư anh linh giảng dạy.

- Đồng Tử tịnh tâm, cầu nguyện việc mình muốn hỏi, sau đó nhắm mắt lại, khi có điển anh linh giảng nhập sẽ tự viết chữ được mà không cần nhìn. Khi có điển giảng nhập thì tay sẽ viết được chữ nhanh lẹ, mà những điều viết ra đó bản thân Đồng Tử không hề biết, không hề nghĩ tới khi viết.

- Phương thức này khá nguy hiểm do có thể bị phạm điển, tự biên tự điển của Đồng Tử nếu không thực sự có điển thiêng giảng nhập.

5. Bàn cơ

- Bàn cơ là phương thức dùng cơ là một vật có hình tròn, hoặc đầu có mũi nhọn để chỉ điểm từng chữ một trên một bàn, hoặc tờ giấy lớn, mảnh vải lớn có khắc sẵn, ghi sẵn bảng chữ cái và các thanh dấu, dấu câu.

- Khi muốn cầu nguyện, hỏi thăm việc gì, thì người Đồng Tử cần tịnh tâm, đặt tay lên cơ, nhắm mắt lại khẩn nguyện. Khi có điển giảng nhập thì cơ sẽ chuyển động trên bàn có chữ, và dừng lại ở chữ

nào thì sẽ có người đọc, viết lại chữ đó, từng chữ cái một, rồi ghép lại thành câu, từ có ý nghĩa.

- Phương pháp này cũng khó thực hiện, nên có đầy đủ các vị trí như đã nêu ở mục cơ bút. Nếu không rất dễ bị giả và tự kỷ ám thị.

6. Huyền cơ

- Huyền cơ là việc thông công nhờ vào một tờ giấy trắng đã được gấp đôi lại, sau đó đặt nơi bàn thờ. Các tín giả có mặt ở đó tịnh tâm cầu nguyện về một việc mà mọi người cùng chung ý muốn được dạy, thuyết giảng. Sau khi tụng kinh và cầu nguyện xong, kết thúc buổi lễ sẽ có một người đại diện lên thỉnh tờ giấy ấy và khi mở ra trên giấy trắng đã có chữ viết xuất hiện.

- Phương pháp này rất khó, đòi hỏi mọi người tham gia phải đồng tâm cùng chí, lại phải có tín tâm rất mạnh, môi trường pháp đàn rất thanh tịnh thì mới thực hiện được.

7. Tra sách

- Đây là hình thức dựa trên các bài thuyết giảng đã có sẵn trong sách, tập tài liệu tổng hợp. Người muốn hỏi việc gì, cần tịnh tâm cầu nguyện rồi lật ra

một trang sách bất kỳ. Nội dung ở trang đó chính là lời thuyết giảng, gợi ý nhắc nhở cho việc muốn hỏi.

- Phương thức này cũng khá hay, được dân gian Việt Nam làm thành một nét văn hóa khi dùng tập thơ Truyện Kiều của ngài Nguyễn Du để tra thông tin. Hình thức này, khi làm với tập thơ truyện Kiều thì còn được gọi là Bói Kiều.

8. Xin thẻ xăm

Các quẻ xăm đã được quy định với các bài thơ, lời dạy tương ứng các số thứ tự trên thẻ xăm ấy. Người tín giả muốn hỏi xin việc gì thì cần thành tâm cầu nguyện, sau đó bốc ra một thẻ xăm, nhìn số trên ấy rồi xem qua các bài giảng tương ứng với số ấy chính là việc được chư vị nhắc nhở, giải đáp.

9. Xin thẻ âm dương, xin keo

- Thẻ âm dương hay thẻ keo này chính là hai mảnh gỗ, hoặc đá, hoặc ngọc... được khắc thành hai đồ hình tượng dương và tượng âm, mỗi tượng này lại có hai mặt tròn lồi và mặt phẳng.

- Khi xin quẻ này, người tín giả thành tâm cầu nguyện, rồi cầm hai thẻ ấy thả ra mặt bàn, nếu tượng hình âm dương cùng là hai mặt tròn lồi, hoặc hai mặt

phẳng thì là quẻ xin được thuận lợi. Nếu ra hai mặt là một tròn và một phẳng thì không nên, quẻ không được thuận lợi.

- Hình thức này khá đơn giản vì người xin sự dẫn duyên đã định hướng sẵn cho mình một việc cụ thể, chỉ là khi làm thì nên hay không mà thôi.

10. Bốc thăm các biểu tượng được ấn định sẵn

- Đối với phương thức này, có thể dùng các vật để làm thăm như: quả banh nhỏ có màu sắc khác nhau hoặc ghi chữ trên ấy, những viên châu với màu sắc khác nhau, những lá thăm, thẻ xăm nhỏ gọn bằng nhau có viết chữ lên các sự lựa chọn được quy định sẵn.

- Sau đó các thăm này sẽ được đặt trong một chiếc bát, hủ lọ, thùng hay chuông mà người bốc thăm sẽ không nhìn thấy được các thăm ấy. Tịnh tâm cầu nguyện, rồi bốc lên một hoặc nhiều lá thăm theo thứ tự mỗi lần bốc một cái tùy theo sự lựa chọn nhiều hay ít.

- Hình thức này cũng khá đơn giản, nhưng tín tâm mãnh liệt sẽ linh ứng kỳ diệu.

11. Hữu Vô Linh Phù

- Hữu Vô Linh Phù là hai tấm thẻ linh phù có ghi sẵn chữ: có/không, nên/không nên, được/không được.

- Tịnh tâm cầu nguyện rồi đặt hai lá phù ấy trong tay, sau đó bắt ra một lá bất kỳ để biết việc mình sắp làm là nên hay không nên, được hay không được.

- Giống như xin keo, hình thức này khá đơn giản, có tín tâm tốt sẽ thực hiện hiệu quả.

12. Tam Túc Bàn

- Tam Túc Bàn là cái bàn có ba chân. Đồng Tử là một hoặc hai hoặc ba người cùng ngồi ghé quanh bàn, đặt tay lên mặt bàn cầu nguyện. Khi có điển thiêng của chư vị anh linh giáng nhập thì bàn sẽ được nhấc lên từng chân, rồi gõ xuống mặt đất. Người cầu cơ sẽ quy ước chân nào, gõ mấy cái là tương ứng với chữ cái nào trong bảng chữ cái. Ví dụ như chân số 1 gõ 1 cái là chữ A, 2 cái là chữ B, 3 cái là chữ C... Chân số 2 gõ 1 cái là chữ E, 2 cái là chữ F...

- Phương thức này rất khó và rất lâu mới có thể có được một bài được ráp thành câu chữ đầy đủ.

Nhật Thường Vấn Đáp

Chuyên mục tổng hợp các câu hỏi thắc mắc của quý độc giả gửi về trang Tam Giới Toàn Thư, vấn đáp về việc sống an vui, tỉnh thức, hợp lẽ Đạo giữa đời thường.

Vấn đáp #1

Vấn:

Anh cho em hỏi các vị Chánh Thần như Thủy Thần, Sơn Thần có thọ mạng như thế nào ạ? Các vị ấy đã thoát luân hồi chưa ạ?

Bát Bộ chúng có giải thoát vĩnh viễn khỏi luân hồi sinh tử chưa hả anh?

Đáp:

Cảm ơn câu hỏi của em.

Thọ mệnh của các vị này ở Linh Giới thường vài ngàn năm, có thể xem là họ thoát khỏi luân hồi nếu họ chỉ chuyên tâm làm việc thiện, tích đức, thì

linh hồn ngày thêm tinh tấn hoài hoài. Nếu lỡ không may, họ tương tác tiêu cực, để tà niệm chi phối ý niệm, hành động của mình thì có thể chuyển hóa thành Quỷ Hồn hoặc là đầu thai vào Hạ Giới thành các dạng tồn tại chúng sinh hữu tình.

Vấn đề luân hồi sinh tử chịu tác động của nhân duyên nghiệp quả nhưng mà muốn chuyển sinh đầu thai hay không lại là do ý niệm tự do của chúng sinh quyết định việc ấy. Việc tồn tại trong thân phận Quỷ Hồn, chịu đau khổ trong nhiều ngàn năm, cũng là một loại không chịu trong vòng luân hồi đó em.

Vấn đáp #2

Vấn:

Cho em hỏi mấy việc sau đây. Nhà ở chung cư thì có các vị Chánh Thần hay không? Việc khác tín ngưỡng của các hộ dân cư có vấn đề gì không ạ?

Đáp:

Cảm ơn câu hỏi của em.

Thời hiện thế, có nhiều phương thức cộng sinh trong một khu vực sống như nhà tập thể, nhà chung cư, dãy phòng trọ... Nhà lớn có nhiều gian phòng, mỗi phòng nhỏ lại có sự khác biệt về người ở đó đang theo tín ngưỡng tâm linh nào, có hay không có tín ngưỡng.

Mỗi một nơi như thế, nếu có người tin thờ một đức tin tâm linh, tín ngưỡng tôn giáo nào, pháp môn nào, thì sẽ có một vị Chánh Thần, hoặc là Quỷ Thần, Tà Linh Tinh Quái ngự nơi bàn thờ, ảnh tượng, nơi người ở đó đặt đức tin vào.

Ở các khu dân cư tập thể như thế, mỗi nhóm người, hay cá nhân có đức tin của mình cụ thể, thì cần giữ vững đức tin, tin một cách chân chính, thấu hiểu rõ mình đang tin thờ theo ai, vị nào, đức độ và

thệ nguyện thiện hành ra sao... từ đó niềm tin cần được biến thành hành động cụ thể với chánh nghiệp và chánh niệm.

Nên tránh tối đa việc cố tình thể hiện bản ngã và tín ngưỡng cá nhân qua các hình thức như đọc kinh, thực hành nghi lễ và đi rao giảng về điều mình tin tưởng một cách thái quá, phô trương.

Mỗi người, nhóm người đã có đức tin riêng của mình. Ai có nhu cầu tìm hiểu thì hãy chia sẻ chớ không tự chủ động chia sẻ tránh gây loạn động, tranh luận thị phi và đụng chạm đến đức tin riêng của từng người. Nên tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và thực hành tín ngưỡng của người quanh mình, như cách mình tôn trọng chính đức tin của mình vậy.

Nếu trong quá trình sống chung đụng gần nhau, lỡ như xảy ra những việc bất đồng sinh hoạt tín ngưỡng, có khả năng dẫn đến bất hòa, tranh luận thị phi và sân si với nhau thì nên cố gắng tìm lời nhẹ nhàng, hạ mình một chút giữ hòa khí và tôn trọng nhau.

Việc khác tín ngưỡng đối với các vị Chánh Thần vốn dĩ không ảnh hưởng. Chỉ có người phạm trần chúng ta vì những tư dục lợi mình bất lợi người, hoặc cảm thấy mình bị khó chịu, bất lợi với việc sinh hoạt tín ngưỡng của người khác, dẫn đến xảy ra bất hòa đáng tiếc không cần thiết vậy.

Nếu chúng ta có đức tin tâm linh, tín ngưỡng tôn kính chư Thần, Thánh, Tiên, Phật thì chúng ta nên thực hành tu tập tinh tấn qua những việc thường nhật. Chẳng nên dính vào những tranh luận thiệt hơn, tự mình biết mình, giữ lấy phận mình và giữ hòa ái là được.

Nếu người có tín ngưỡng tâm linh chân chính, mà lòng không thực hướng thiện, thì việc thờ cúng tín ngưỡng cũng vô ích vậy. Nơi bàn thờ của người có tín ngưỡng mà không thực hành nghiêm chỉnh, thì không có vị Chánh Thần an trú bảo hộ, mà chỉ có tà linh tinh quái, yêu quỷ ám nhập, thúc giục lòng người tranh hơn thua phải trái thị phi, rồi xa rời lẽ Đạo.

Vấn đáp #3

Vấn:

Chào anh. Người ta bảo vị Thần nào càng ít được thờ phụng thì càng suy yếu đi, điều này có đúng không ạ?

Đáp:

Cảm ơn câu hỏi của em.

Việc vị Thần nào ít được thờ phụng thì càng suy yếu đi, chỗ suy yếu này là lực cảm ứng của chúng sinh đối với sự tương tác của quý vị Thần ấy, chứ không phải các vị Thần ấy suy yếu.

Việc tu tập, tự các vị Thần có ý nghĩa tồn tại của riêng họ, liên quan gì đời nhau mà mình không tín ngưỡng thì họ yếu phải không em nè. Đó là tà thuyết nếu hiểu không rõ vậy.

Vấn đáp #4

Vấn:

Chào anh, anh có thể cho em hỏi mấy việc sau đây ạ.

Việc người ta đi các chùa chiền đền miếu, nhà thờ cầu xin giàu có, nhà lầu xe hơi, tài lộc, danh vị, vợ chồng xinh đẹp, thi đậu kết quả cao, xinh đẹp... mà linh ứng thì là sao vậy anh?

Chẳng phải chúng ta phải đối diện với các khó khăn trong cuộc sống để tinh tấn hơn sao ạ? Nếu là chư vị chứng giám thì cái giá phải trả là gì ạ?

Đáp:

Cảm ơn câu hỏi của em.

Thực ra trong cuộc sống này, khi có cảm sẽ có ứng. Còn ai giúp đỡ cho sự việc ấy linh ứng thì còn nhiều vấn đề lắm em. Nhưng chắc chắn một điều rằng cái gì cũng có giá của nó cả.

Và chư vị cao trọng, các vị Giáo Chủ các tôn giáo dạy người làm lành lánh dữ chắc chắn sẽ không bao giờ linh ứng chứng giám cho những người sống sai lẽ Đạo, thiếu đạo đức mà cầu nguyện linh ứng những điều tốt lành.

Ví dụ như mỗi ngày sát sinh hại mạng chúng sinh, ăn thịt chúng sinh, sân si tranh giành với đời và đi chùa, nhà thờ cúng bái cầu xin chư vị ban cho sức khỏe tốt, giàu có xinh đẹp và địa vị cao quý giữa đời. Nếu điều cầu xin ấy linh ứng, anh đảm bảo không phải do chư vị cao trọng chúng giám. Chỉ có tà thần tinh quái linh ứng cho những điều như thế với người có lối sống bất thiện như vậy.

Việc này, tưởng chừng như vô hại nhưng thực ra nguy hiểm vô cùng. Nó nằm ở mặt tâm linh, linh hồn của người cầu xin kia.

Khi người A cầu nguyện với một vị cao trọng B, nhưng vị B không chứng, mà là tà linh tinh quái C mượn danh vị B để chúng giám cho lời nguyện cầu của người A. Từ đó A nợ ân tình của tà linh C, chịu dưới thần quyền của C.

Khi chết đi, A tiếp tục là một tín đồ chịu dưới quyền uy của tà linh C trong bộ dạng, dáng dấp của vị B, nhưng kỳ thực lại không phải vị B. Tất nhiên, chịu dưới quyền của tà linh tinh quái thì chẳng có lẽ nào hạnh phúc được, chỉ lẩn quẩn trong sự khổ não với các dục vọng thường tình, khát khao muốn thỏa mãn mà không thỏa mãn được của mình. Bao giờ giải thoát đặng.

Đây chính là cái giá phải trả của việc cầu xin mà không hiểu rõ về vị mình tôn thờ, vị mình cầu

xin và cái giá phải trả là gì với những gì mình vọng cầu khát khao đạt được.

Muốn xinh đẹp, hãy đẹp người đẹp nét từ nét đẹp tâm hồn bên trong, sẽ toát ra nét đẹp ngoài thân bằng sự bình yên, an lạc.

Muốn giàu có thì hãy siêng năng làm lụng, chẳng lý nào lười biếng mà mong được giàu sang.

Muốn có địa vị cao quý, thì nên sống hợp lẽ Đạo tự nhiên, hòa ái với đời thì tự nhiên cao quý trong mắt thiên hạ vậy.

Muốn học giỏi, siêng năng, bớt làm biếng thì chỉ có thể là phải chịu siêng, chịu khó, kiên trì bền chí với sự học vậy.

Vấn đáp #5

Vấn:

Anh cho em hỏi khi ta giao tiếp với các âm linh trong Linh Giới, hoặc là họ ám nhập vào người thường thì có thể mạo nhận người khác không ạ?

Đáp:

Cảm ơn câu hỏi của em.

Về việc này, trong Linh Giới hoặc là khi ám nhập vào người thường thì tùy khả năng thu thập thông tin và thị hiện mô phạm theo các thông tin họ có ra sao, mà mức độ giả dạng chính xác đến đâu.

Mỗi ý niệm khi người ta suy nghĩ đều phóng ra môi trường xung quanh năng lượng mang thông tin ý niệm ấy, gọi là ti niệm, tư tưởng. Các âm linh, tà linh, tinh quái hay cả các vị Thần chẳng nữa, nếu họ có sự rung cảm tương ứng với năng lượng ấy, họ có thể thu lấy các sợi ti niệm giữ cho mình. Từ đó, họ có các thông tin của người khác thì có thể thị hiện hình tướng, giả mạo giọng nói, điệu bộ cử chỉ giống với những người mà họ có thu thập ti niệm.

Tà linh tinh quái còn có thể mạo danh biến hóa thị hiện thành chư vị Thần Thánh, Tiên, Phật với

những phép thuật thần thông hoặc là âm thanh, ánh sáng, hương thơm vi diệu...

Muốn phân biệt được là thật hay giả, chỉ có thể giữ tâm tình của mình thật bình tĩnh, tịnh lặng. Không để cho những cái mình nghe, thấy đó chi phối dễ dàng. Lắng nghe cảm xúc của bản thân, có cảm thấy thoải mái dễ chịu, bình yên, thân quen hay không. Sự giả mạo thân phận, các phép huyền vi huyền hoặc lòe mắt thiên hạ sẽ không cho chúng ta cảm xúc bình yên và thân quen vậy.

Chung

Chân thành cảm ơn quý đạo hữu đã dành thời gian thưởng thức Tam Giới Toàn Thư 2. Chân thành cảm ơn các nhà hảo tâm, quý bằng hữu, chư huynh đệ tử muội đã đồng hành cùng chúng tôi trong thời gian qua, góp sức chung tay đem ấn phẩm này đến với mọi người.

Mọi sự công hiến dù ít dù nhiều, dù bằng tịnh tài hay sức lực, tinh thần đều rất đáng được hoan nghênh và trân trọng. Đó là nguồn động lực to lớn giúp chúng tôi vững bước trên con đường chông gai phía trước, gìn giữ nền Chánh Pháp đang dần mai một theo thời gian, lan tỏa những giá trị Đạo Pháp chân thật, thiện lành, tốt đẹp. Hy vọng rằng qua đó, mỗi người trong chúng ta sẽ rút ra được cho mình những bài học bổ ích, từ đó thay đổi lối sống của mình trở nên tích cực hơn, sống an vui, nhân ái giữa cuộc đời.

Bên cạnh Tam Giới Toàn Thư 2, Tàng Kinh Các Đại Đạo còn phát hành nhiều tác phẩm tu học phong phú thông qua nhiều hình thức khác nhau, phù hợp với từng mục đích, sở vọng, tâm nguyện cũng như quá trình học tập nghiên cứu của mỗi người. Thân mời quý đạo hữu cùng ghé thăm:

Ứng dụng Cứu Thiên Toàn Chí

Người bạn đồng hành trên bước đường tu Đạo
bit.ly/cuuthientoanchi

Tủ sách Tàng Kinh Các Đại Đạo

Hệ thống trang web lưu giữ các tác phẩm về
đường tu Đạo

many.link/tangkinhcacdaidao

Trong quá trình học tập, nghiên cứu các tác phẩm tu học do chúng tôi lưu giữ, có bất kỳ điều chi khúc mắc, chưa thông suốt, quý đạo hữu có thể chia sẻ với chúng tôi để được giải đáp. Hoặc trong quá trình thưởng thức, quý đạo hữu có đặc biệt yêu thích, tâm đắc với bất kỳ nội dung gì, có thể tự nhiên đăng tải thông qua các trang mạng internet. Kính mong quý vị ghi rõ nguồn tác giả, tác phẩm và không thay đổi, chỉnh sửa bất kỳ nội dung gì chúng tôi lưu giữ.

Đôi dòng chia sẻ giải bày cùng quý đạo hữu. Mến chúc quý vị cùng thân quyến thân tâm an lạc, thường tinh tấn. Chúng ta hãy cùng sống an vui, tinh thức trong tình yêu thương đại đồng nhé.

Mục lục

Lời tựa 5

Tam Giới Toàn Thư quyển 2 được hoàn tất vào dịp lễ Vu Lan năm 2016. Nhân dịp đặc biệt này...

Các dạng tồn tại của loài người nơi thế gian 7

Đây là nhóm loài người tiến hóa lên từ các loài cầm thú sau nhiều kiếp luân hồi chuyển sinh, tiến hóa...

Nguyên Nhân - Linh Tử - Linh Căn 17

Từ thuở xa xưa, khi các loài sinh vật phát triển đến hình hài mang dáng dấp con người, tạm hiệu là...

Siêu Linh Hình Thể - Pháp Thân 24

Siêu Linh Hình Thể là dạng hình thể đặc biệt, chẳng phải một sự sinh tồn thực sự. Nó là hình ảnh...

Tâm Ma - Tà Tâm 33

Trong cuộc sống đời thường của chúng ta, mỗi người đều sẽ có những tâm tư, tình cảm...

Si mị võng lượng 42

Trong lòng người ta nếu có bất an, có hoảng sợ, có hỗn loạn, có phiền não, có tư dục tà niệm...

Khuyển Thần - Khuyển Quỷ 44

Cá thể loài chó sinh sống nơi thế gian hữu tình, khi nhận thức có sự phát triển cao độ, tánh linh dần...

Tuyết Miêu 55

Tuyết Miêu là thành viên của Linh Miêu Tộc, xuất hiện ở những vùng có tuyết trắng phủ đầy...

Ca Lô La - Kim Sí Điều 60

Kim Sí Điều là chủng tộc Linh Thú xuất hiện từ thời Thượng Cổ, là một trong Bát Đại Tộc Hộ Pháp...

Tam Túc Ô - Tam Túc Linh Điều 64

Tam Túc Ô là Linh Điều xuất hiện từ ánh sáng vi diệu của Thái Dương thuở Khai Thiên Lập Địa...

Cổ Độc Thiềm - Vạn Độc Minh Vương 71

Trong vùng đầm lầy nơi cõi Tử Địa, U Minh Giới có rất nhiều loài trùng độc sinh sống cùng nhau...

Sống cho chính mình 74

Chúng ta, sống cho chính mình. Có toàn quyền suy nghĩ, lựa chọn tiếp nhận thông tin nên nghe...

Môn Thần - Hộ Thần 77

Môn Thần và Hộ Thần là các vị Chánh Thần trấn giữ cho không gian căn nhà được bình yên...

Liên Thần - Sứ Giả 83

Liên Thần là các vị Chánh Thần phụ trách việc thông tin liên lạc, cảm ứng tương thông khắp Tam Giới...

Thổ Công - Thổ Thần - Thành Hoàng 96

Thổ Công hay còn được biết đến các tôn danh khác như Thổ Thần, Thổ Địa, Thần Hoàng...

Táo Quân - Táo Thần - Ông Táo 105

Táo Quân là các vị Chánh Thần cai quản gian bếp, phụ trách trông coi về bếp núc, củi lửa, dương khí...

Phúc Lộc Thần - Ông Thần Tài 118

Phúc Lộc Thần là các vị Chánh Thần thuộc Phúc Bộ. Những người, vật khi còn sống có tâm tình...

Xí Thần 124

Xí Thần là các vị Chánh Thần cai quản nhà xí, tức nhà vệ sinh, khu vực bỏ rác, tập trung rác rến...

Phật và Ma 132

Người ta hay nói: “Đi với Phật thì mặc áo cà sa, đi với ma thì mặc áo giấy.”...

Nê Quỷ - Xí Quỷ 133

Nê Quỷ là Quỷ Bùn Lầy, một chủng loài thuộc Nga Quỷ Bộ, có nguồn gốc xuất thân từ các dạng...

Quỷ Tăng - Truy Y Thích Tử 141

Truy Y là áo lam, áo nâu sòng, áo hoại sắc. Thích Tử là con Phật Thích Ca, tức chỉ về những tăng, ni...

Thiện Tín Giả 146

Thiện Tín Giả là một thành viên thuộc Nga Quỷ Bộ, có mối tương đồng nhất định với Truy Y Thích Tử...

La Sát 152

La Sát là một chủng tộc thuộc Chiến Thần Bộ, có nguồn gốc xuất thân từ những dạng tồn tại sau đây...

Trinh Nữ - Báo Oán Phù 158

Những cô gái gìn giữ sự trong sáng, thuần khiết nơi thân tâm của mình, khi từ bỏ thân mạng...

Tuyết Nữ - Bà Chúa Tuyết 167

Tuyết Nữ là những anh linh mang hình dạng nữ nhân, xuất hiện trong những vùng có tuyết lạnh giá...

Vô thường nghiệt ngã 188

Hư ảo mộng huyễn... Nói về sự có không, được mất, sống còn ở mặt thế gian này, sự vô thường...

Tỳ Bà Tử - Tỳ Bà Tinh 189

Tỳ Bà Tử là thành viên thuộc Hỷ Lạc Thiên, có nguồn gốc xuất thân từ những dạng tồn tại sau đây...

Xá Lợi Tử 194

Xá Lợi Tử được hình thành từ tro cốt khi thiêu xác của tu hành giả có lực tinh thần mãnh liệt, tinh tấn...

Tang Mộc Tử - Tang Thần Mộc 198

Tang Mộc Tử hay Tang Thần Mộc là cây dâu tằm sống lâu năm, hấp thu tinh hoa linh khí Trời Đất...

Đào Hoa Tử - Đào Hoa Thần Mộc 205

Cây hoa đào sau một thời gian dài hấp thu linh khí Trời Đất, khi đủ duyên, tánh linh của cây thức tỉnh...

Bạch Liên Thanh Khí Trận 212

Bạch Liên Thanh Khí Trận là pháp trận vô hình thuộc Đạo Gia Khí Công Y Đạo. Biến hóa vi diệu...

Giáng Thần Thuật 218

Giáng Thần Thuật là một thuật ngữ dùng chỉ về các hoạt động mang tính chất tâm linh, giao tiếp...

Nhật Thường Vấn Đáp 226

Chuyên mục tổng hợp các câu hỏi thắc mắc của quý độc giả gửi về trang Tam Giới Toàn Thư...

Lời tri ân 238

Chân thành cảm ơn quý đạo hữu đã dành thời gian thưởng thức Tam Giới Toàn Thư 2...

Sách ấn tống không bán
Bản thảo lưu hành nội bộ trong quá trình
chỉnh sửa bổ sung

